

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG

(Hiệu lực từ ngày 05/01/2026)

- I. QUY ĐỊNH CHUNG
- II. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN TÀI KHOẢN
- III. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN THẺ GHI NỢ NỘI ĐỊA DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN
- IV. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN DỊCH VỤ NHẬN THÔNG BÁO
- V. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN DỊCH VỤ INTERNET BANKING/ MOBILE BANKING

GENERAL TERMS AND CONDITIONS

(Effective from 05/01/2026)

- I. GENERAL PROVISION
- II. TERMS AND CONDITIONS OF ACCOUNT
- III. TERMS AND CONDITIONS OF DOMESTIC DEBIT CARD FOR INDIVIDUALS
- IV. TERMS AND CONDITIONS OF NOTIFICATION SERVICE
- V. TERMS AND CONDITIONS OF INTERNET BANKING/ MOBILE BANKING

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Các điều khoản và điều kiện sau đây được áp dụng chung cho tất cả các Tài khoản, Sản phẩm và Dịch vụ do Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam cung cấp (“**Điều khoản và Điều kiện Chung**”). Ngoài ra, còn có các điều khoản và điều kiện được áp dụng riêng cho từng loại Tài khoản, Sản phẩm và Dịch vụ cụ thể (“**Điều khoản và Điều kiện Riêng**”).

Nếu có sự khác biệt giữa các Điều khoản và Điều kiện Chung với Điều khoản và Điều kiện Riêng thì các Điều khoản và Điều kiện Riêng sẽ được ưu tiên áp dụng trong phạm vi Tài khoản, Sản phẩm và Dịch vụ cụ thể có liên quan.

1. Định Nghĩa

Các định nghĩa được nêu ở phần này được dùng chung cho toàn bộ các phần trong bản Điều khoản và Điều kiện chung.

- 1.1 “**Dịch vụ**” là tất cả hoặc bất kỳ một dịch vụ nào do Ngân hàng cung cấp.

I. GENERAL PROVISIONS

The following Terms and Conditions are generally applied to all Accounts, Products and Services provided by Shinhan Bank Vietnam Limited (“**General Terms and Conditions**”). In addition, there are separate Terms and Conditions for specific Account, Product and Service (“**Specified Terms and Conditions**”).

In the event of any inconsistency between the General Terms and Conditions and the Specified Terms and Conditions, the Specified Terms and Conditions shall prevail for related Account, Product and Service.

1. Definition

Definitions, mentioned in this section, are used for all other sections in the General Terms and Conditions.

- 1.1 “**Service**” means all or any service (s) provided by the Bank.

- 1.2 “**Khách hàng**” là chủ Tài khoản hoặc một trong các chủ Tài khoản đồng sở hữu và/hoặc người sử dụng Sản phẩm và/hoặc Dịch vụ của Ngân hàng.
- 1.3 “**Ngày làm việc**” là ngày Ngân hàng mở cửa giao dịch tại Việt Nam, và đối với các giao dịch ngoại tệ, là ngày mở cửa giao dịch của cả Ngân hàng và trung tâm giao dịch liên quan do Ngân hàng chỉ định trong các giao dịch ngoại tệ đó.
- 1.4 “**Ngân hàng**” nghĩa là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam và/hoặc bất cứ Chi nhánh, Phòng giao dịch nào của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam.
- 1.5 “**Người đại diện theo pháp luật**” là cha mẹ đối với con chưa thành niên, người giám hộ đối với người được giám hộ, người được Tòa án chỉ định đối với

- 1.2 “**Customer**” means the Account Holder or one of the Joint Account Holders and/or any person who uses any Product and/or Service of the Bank.
- 1.3 “**Business Day**” means any day on which the Bank is open for business in Vietnam; for foreign currency transactions, means the day that both the Bank and related transaction center determined by the Bank for those relevant transaction(s) are open.
- 1.4 “**Bank**” means Shinhan Bank Vietnam Limited. and /or any Branches/ Transaction Offices of Shinhan Bank Vietnam Limited.
- 1.5 “**Legal representatives**” mean parents of a minor; a guardian of a ward, a person appointed by competent courts to a person with limited

người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; là người đại diện theo pháp luật của Tổ chức.

- 1.6 **“Người được ủy quyền”** là cá nhân được chỉ định nhằm thay mặt Chủ tài khoản đưa ra các chỉ thị và/hoặc thực hiện các giao dịch với Ngân hàng trong phạm vi và thời hạn ủy quyền được Khách hàng đăng ký và được Ngân hàng chấp nhận.
- 1.7 **“Người đại diện hợp pháp”** là Người đại diện theo pháp luật hoặc Người đại diện theo ủy quyền đối với Khách hàng là Tổ chức.
- 1.8 **“Sản phẩm, Dịch vụ”** là tất cả hoặc bất kỳ sản phẩm, dịch vụ nào mà Ngân hàng cung cấp.
- 1.9 **“Sự kiện bất khả kháng”** là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, bão hoặc sự kiện tự nhiên

legal capacity, legal representative(s) of an Organization.

- 1.6 **“Authorised Person”** means any assigned person(s) in order to make instructions and/or transactions on behalf of the Account holder with the Bank in scopes and terms of authorization which are registered by the Customer and accepted by the Bank.
- 1.7 **“Lawful Representative”** means Legal Representative or Authorized Representative of Organization customer.
- 1.8 **“Product, service”** means all or any product(s), service(s) provided by the Bank.
- 1.9 **“Force Majeure Event”** means any event(s) which is unpredictable and unpreventable despite of performing all applicable methods and abilities, including of fires, floods, earthquake, hurricanes, or any natural disasters; strikes or

khác; đình công hoặc tranh chấp lao động khác nhưng không xuất phát từ lỗi của mỗi bên; chiến tranh, khởi nghĩa, khủng bố hoặc bạo loạn; thay đổi pháp luật hoặc bất kỳ lệnh nào của bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào; sự cố của hệ thống kỹ thuật, hệ thống phụ trợ hoặc bất kỳ hệ thống có liên quan nào khác của Ngân hàng hoặc của bên cung cấp dịch vụ của Ngân hàng hoặc của bất kỳ bên thứ ba có liên quan nào; các sự kiện bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật. Không bên nào phải chịu trách nhiệm với bất cứ sự chậm trễ hay vi phạm nào trong việc thực hiện bất cứ nội dung nào của các Điều khoản và Điều kiện Chung này trong trường hợp những chậm trễ hay vi phạm đó gây ra bởi Sự kiện bất khả kháng.

- 1.10 “**Tài khoản**” là mỗi và tất cả các tài khoản do Khách hàng mở và duy trì tại Ngân hàng.

other labor disputes incurred through no fault of any parties; wars, revolution, terrorism or rebellions; changes of law or any orders of competent authorities; accidents of the technical system, supporting system or any related system of the Bank, the Bank’s service provider or any related third parties; other force majeure events by regulation of the applicable Law. Neither party will not be responsible for any delay or violation in carrying out any contents of these General Terms and Conditions in case the delay and/or violation are made by the force majeure event.

- 1.10 “**Account**” means any and all account (s) which the customer open and maintain with the Bank from time to time.

- 1.11 **“Tiền gửi”** là mỗi và tất cả các khoản tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi tích lũy do Khách hàng mở và duy trì tại Ngân hàng.
- 1.12 **“Định danh khách hàng trực tuyến (eKYC)”** là dịch vụ xác định danh tính của khách hàng mà không gặp mặt trực tiếp khách hàng. Việc xác định danh tính khách hàng được thực hiện thông qua việc ứng dụng công nghệ nhận dạng ký tự quang học (OCR) và công nghệ nhận diện khuôn mặt.
- 1.13 **Hạn mức giao dịch tài khoản:** là số tiền tối đa mà khách hàng được thực hiện các giao dịch ghi nợ tài khoản (không bao gồm các giao dịch chuyển tiền vào tài khoản, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, tài khoản tiền gửi tích lũy của chính khách hàng) trong một khoảng thời gian nhất định (theo ngày, theo tháng). Hạn mức giao dịch tài khoản theo ngày được tính từ 00:00:00 đến 23:59:59 hàng ngày. Hạn

- 1.11 **“Deposit”** mean each and all term deposit, saving deposit, installment deposit opened and maintained by Customer at the Bank.
- 1.12 **Electronic Know Your Customer (eKYC):** is an online customer identification service that require non face-to-face meetings. Customer identification is executed by Optical character recognition technology and facial recognition technology.
- 1.13 **Account transaction limit:** is the total transaction amount debited from the Online Demand Deposit Account (exclude the debit amount of transaction with the same CIF for opening Time deposit account, Installment deposit account) in the particular duration. Daily account transaction limit is calculated from 00:00:00 to 23:59:59 on daily basis.

mức giao dịch tài khoản theo tháng được tính từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng của tháng

1.14 **Nhận dạng ký tự quang học (OCR):** là công nghệ trích xuất dữ liệu tự động từ hình ảnh văn bản trên giấy tờ tùy thân của Khách hàng sang dạng ký tự (text), tiếng Việt có dấu bởi chương trình máy tính cung cấp bởi các đối tác của Ngân hàng.

1.15 **Nhận diện khuôn mặt:** là công nghệ nhận diện và xác định sự trùng khớp khuôn mặt trên ảnh tự chụp (ảnh selfie) với ảnh chân dung được lưu trong (i) thẻ Căn Cước Công Dân hoặc thẻ Căn Cước của Khách hàng đã được xác thực chính xác là cấp bởi cơ quan Công An bằng thiết bị hỗ trợ đọc chip NFC, hoặc (ii) tài khoản định danh điện tử cấp độ 2 của Khách hàng, hoặc (iii) các phương thức khác, do Ngân hàng quyết định triển khai trong từng thời kỳ.

Monthly account transaction limit is calculated from the 1st day to the last day of the month.

1.14 **Optical Character Recognition (OCR):** is the technology recognizing and auto-extracting precise data from image on customer identification documents to text format (Vietnamese with accent marks) based on computer program which is provided by Shinhan vendors.

1.15 **Facial recognition:** is the technology recognizing and matching the face on selfie and portrait data (i) in the customer's ID card issued by the police authority, or (ii) is authenticated by the customer's electronic identification account created by the electronic identification, or (iii) other authentication as decided by the Bank from time to time.

2. Quy Định Chung

2.1 Khách hàng đồng ý cung cấp cho Ngân hàng tất cả các thông tin, tài liệu và dữ liệu mà Ngân hàng yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Ngân hàng tại từng thời điểm. Khách hàng cam đoan và đảm bảo với Ngân hàng rằng tất cả các tài liệu, thông tin, dữ liệu và hồ sơ do Khách hàng cung cấp cho Ngân hàng để đề nghị mở Tài khoản và/hoặc đề nghị cung cấp, sử dụng bất cứ Sản phẩm và/hoặc Dịch vụ nào tại Ngân hàng là hoàn toàn chính xác, trung thực. Ngân hàng có quyền căn cứ vào tính chính xác của thông tin, tài liệu và dữ liệu do Khách hàng cung cấp để thực hiện mở Tài khoản, cung cấp Sản phẩm, Dịch vụ cho Khách hàng và Ngân hàng không có nghĩa vụ xác minh những thông tin, tài liệu và dữ liệu đó.

2. General Provisions

2.1 The customer agrees to provide all information, documents, data as the Bank may reasonably request from time to time complying with regulation of the applicable Law and the Bank at any time. The customer represents and warrants to the Bank that all of information, documents, data and applications provided to the Bank for opening Account(s) and/or using any Product(s) and/or Service(s) of the Bank are accurate and truthful. The Bank is entitled to base on the accuracy of the provided information, documents and data to open Accounts, provide Products and/or Services to the Customer and the Bank shall be under no obligation to verify that information, documents and data.

2.2 Khách hàng cam kết cung cấp đầy đủ, chính xác và cập nhật kịp thời cho Ngân hàng về bất kì thay đổi/sự kiện nào sau đây: (1) Tên, địa chỉ, giấy tờ tùy thân, chủ tài khoản, số điện thoại, địa chỉ email và các thông tin khác đã đăng ký với Ngân hàng, (2) Người đại diện theo pháp luật và/hoặc Người được ủy quyền, (3) khi phát hiện thấy những sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản hoặc nghi ngờ tài khoản của Khách hàng bị lợi dụng, (4) nghi ngờ và/hoặc phát hiện bất cứ thông tin nào dùng để thực hiện giao dịch với Ngân hàng đang bị tiết lộ, bị đánh cắp và không đảm bảo tính bảo mật. Việc thay đổi thông tin/sự kiện trên phải được thông báo cho Ngân Hàng bằng văn bản theo mẫu hoặc hình thức khác do Ngân Hàng quy định tại từng thời điểm.

2.2 The customer undertakes to provide adequately, accurately and update promptly to the Bank any changes/events as following: (1) the name, address, identification documents, account holder, mobile phone number, email address and other information registered with the Bank; (2) Legal Representative and/or the Authorized Person; (3) when detecting mistakes, errors on the account or suspecting the Account of Customer being exploited ; (4) any suspicion and/or detection of that any information which is used to do transaction with the Bank is disclosed, stolen and not ensured the privacy policy. The above changes of information/events must be notified to the Bank in written by the Bank's form or other forms prescribed by the Bank from time to time.

Khách hàng cam kết chịu trách nhiệm về bất kỳ hậu quả nào có thể xảy ra do: (i) Khách hàng không thông báo cho Ngân hàng; và/hoặc (ii) không thông báo đến Ngân hàng về sự thay đổi liên quan đến Người đại diện theo pháp luật và/hoặc Người được ủy quyền trước khi thực hiện các giao dịch liên quan đến thông tin thay đổi; hoặc, (iii) không thông báo đến Ngân hàng ngay khi có nghi ngờ và/hoặc phát hiện thông tin đang bị tiết lộ, bị đánh cắp, không đảm bảo tính bảo mật; hoặc, (iv) thông báo không bằng văn bản hoặc không theo mẫu của Ngân hàng đối với những thay đổi đó.

2.3 Khách hàng đồng ý tuân thủ tất cả mọi quy định, hướng dẫn và thủ tục của Ngân hàng, liên quan đến việc điều hành, hoặc sử dụng bất kỳ Tài khoản, Sản phẩm, Dịch vụ nào, phù hợp với các Điều khoản và Điều kiện Chung.

The customer undertakes to be liable for any consequences which may be incurred due to: (i) the Customer does not notify the Bank; and/or, (ii) does not notify the Bank any change regarding Legal representative and/or Authorized person before performing transactions related to the changed information; or, (iii) does not notify the Bank immediately when suspecting and/or detecting any information is disclosed, stolen and not ensured the privacy policy; or, (iv) does not notify in written or in written which is not the form of the Bank's regulation.

2.3 The Customer agrees to comply with all regulations, instructions and procedures of the Bank which are related to operate and use any Account or Product or Service in accordance with the General Terms and Conditions.

Các quy định trên bao gồm việc kiểm tra thông tin nhận diện, kiểm chứng/xác minh hoặc bất kì thủ tục bảo mật nào khác mà Ngân hàng có thể sử dụng, để thiết lập tính xác thực của các chỉ thị, trước khi thực hiện bất kỳ Dịch vụ nào hoặc một phần của Dịch vụ.

- 2.4 Khách hàng đồng ý tự đánh giá về việc Khách hàng có hay không bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào về mặt pháp lý, quy định quản lý hoặc thuế liên quan đến Hợp đồng hoặc bất kỳ Tài khoản/ Sản phẩm/ Dịch vụ nào, và luôn tuân thủ các nghĩa vụ hoặc trách nhiệm pháp lý, quy định quản lý và thuế nói trên. Khách hàng xác nhận rằng Ngân hàng không đưa ra ý kiến tư vấn về pháp lý, thuế, tài chính hoặc kế toán liên quan đến bất kỳ Tài khoản/Sản phẩm/Dịch vụ nào, hoặc về tính phù hợp hoặc khả năng sinh lợi của bất kỳ giao dịch nào liên quan đến bất kỳ Tài khoản/Sản phẩm/Dịch vụ nào.

The above regulations include any procedures of information verification, clarification/identity or other security procedures that the Bank may use to establish the authenticity of instructions before implementing any Service or a part of the Service.

- 2.4 The Customer agrees to make their own assessment as to whether they are subject to any legal, regulatory or tax obligations or duties in respect of the Agreement or any Account or Product or Service and at all times comply with such legal, regulatory and tax obligations and duties. The Customer acknowledges that the Bank is not providing any legal, tax, financial or accounting advice in respect of any Account or Product or Service, or any advice regarding the suitability or

- 2.5 Khách hàng đồng ý sử dụng mọi biện pháp phòng ngừa bổ sung hợp lý để ngăn chặn việc truy cập Tài khoản hoặc việc sử dụng Sản phẩm/Dịch vụ một cách phi pháp hoặc trái phép.
- 2.6 Khách hàng đồng ý rằng Ngân hàng có thể hủy thẻ của khách hàng nếu khách hàng không đến nhận lại thẻ trong vòng 15 ngày kể từ ngày thẻ bị giữ tại ATM.
- 2.7 Khách hàng đồng ý không xác lập cũng như không cho phép tồn tại bất kỳ biện pháp bảo đảm nào đối với hoặc bằng bất kỳ Tài khoản nào nếu không có chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân hàng.
- 2.8 Điều kiện để đăng ký người được ủy quyền bao gồm: (i) thông tin, tài liệu, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết của Người được ủy quyền; (ii) Thông tin, chữ ký và con dấu (nếu có) của Chủ tài khoản;

profitability of any transaction associated with any Account or Product or Service;

- 2.5 The Customer agrees to apply any additional precautions to avoid improper Account inquiry or using unlawful or unauthorized Product/Service.
- 2.6 The customer agrees that the Bank may destroy the customer's card in case the customer does not receive the card within 15 days from the date that such card is kept by ATM.
- 2.7 The Customer agrees not to constitute or have outstanding any Security on or over any Account without the prior written consent of the Bank.
- 2.8 Conditions for registering an authorized person including: (i) information, documents, and data to verify the identity of the Authorized Person; (ii) Information, signature and seal (if any) of

(iii) giấy ủy quyền hợp lệ theo mẫu Ngân hàng (có thể được Ngân hàng sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm) hoặc văn bản tương đương được Ngân hàng chấp nhận.

2.9 Khách hàng đồng ý sẽ thực hiện mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng mỗi Người được ủy quyền vào bất kỳ thời điểm nào đều được chỉ định kịp thời và ủy quyền hợp lệ để đưa ra các chỉ thị. Khách hàng đồng ý để Ngân hàng chấp nhận và thực hiện các chỉ thị hợp lý, hợp lệ mà Ngân hàng tin rằng chỉ thị được đưa ra bởi người có thẩm quyền.

2.10 Bên vi phạm (Ngân hàng hoặc Khách hàng) phải chịu trách nhiệm về các hậu quả xảy ra và bồi thường theo thực tế phát sinh cho bên còn lại khi vi phạm bất kỳ nội dung nào tại “Điều khoản và Điều

the Account Holder; (iii) valid power of attorney according to the Bank's form (may be amended and supplemented by the Bank from time to time) or equivalent document accepted by the Bank.

2.9 The Customer agrees to implement any necessary remedies to ensure that the Authorised Person(s) at any time shall be appointed and authorized properly to give instructions. The Customer agrees that the Bank shall accept and execute the legal, reasonable instructions which the Bank believes that they are given by competent person.

2.10 The violating Party (the Bank or the Customer) will be responsible for the occurred consequences and compensate to the other Party according to the actual occurrences when violating any content in “General Terms

kiện Chung” và/hoặc các “Điều khoản và Điều kiện Riêng”.

- 2.11 Khách hàng cũng xác nhận rằng Ngân hàng có quyền sử dụng bất kỳ thông tin liên hệ nào mà khách hàng đã đăng ký với Ngân hàng để liên hệ với Khách hàng trong trường hợp cần thiết.
- 2.12 Trong trường hợp do lỗi của Khách hàng, Khách hàng đồng ý chịu trách nhiệm và bồi thường cho Ngân hàng đối với tất cả các khiếu nại, yêu cầu, hành động, tố tụng, tổn thất, thiệt hại, chi phí trên cơ sở bồi thường toàn bộ mà Ngân hàng phải trả theo thực tế phát sinh từ hoặc có liên quan tới việc Ngân hàng cung cấp Tài khoản, Tiền gửi, Sản phẩm, Dịch vụ hoặc chấp thuận thực hiện các chỉ thị cho Khách hàng theo đúng nội dung đã thỏa thuận bằng văn bản và/hoặc theo quy định tại Điều khoản và Điều kiện Chung và/hoặc Điều khoản và Điều kiện Riêng.

and Conditions” and/or “Specific Terms and Conditions”.

- 2.11 The Customer confirms that the Bank is entitled to use any information provided by the Customer to contact in necessary circumstances.
- 2.12 In case of the Customer’s fault, the Customer agrees to take responsibility and compensate to the Bank for all of complaints, requirements, actions, procedure, losses, damages, expenses of a full indemnity basis which the Bank has to pay in accordance with actual occurrences from or connected with the provision of Account, Deposit, Product, Service by the Bank or the approval for implementing Customer’s instructions in accordance with the written agreement and/or the General Terms and

- 2.13 Ngân hàng hoạt động trên nguyên tắc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến chuyển tiền, và không chịu trách nhiệm về trường hợp khách hàng không nhận được tiền, hoặc bất kỳ tổn thất, thiệt hại nào mà Khách hàng phải gánh chịu, gây ra bởi những hạn chế liên quan đến quy định chuyển đổi ngoại tệ hoặc chuyển tiền, trừ trường hợp do lỗi trực tiếp của Ngân hàng.
- 2.14 Ngân hàng cam kết đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng theo hợp đồng cung cấp dịch vụ, hoặc Điều khoản và điều kiện dịch vụ đã được công bố tại www.shinhan.com.vn.
- 2.15 Ngân hàng có quyền từ chối mở tài khoản, từ chối/chấm dứt cung cấp sản phẩm, dịch vụ hoặc từ chối bất kỳ giao dịch hoặc chỉ thị nào khác của

Conditions and/or Specified Terms and Conditions.

- 2.13 The Bank operates on the principles of complying with the applicable legal regulation related to fund transfer and the Bank will not take responsibility for not receiving the money or any damages, losses in which the Customer may suffer due to the limit and restriction on foreign exchange or fund transfer unless the Bank's direct fault;
- 2.14 The Bank warrants the quality of the Service provided to the Customer as the Contract of providing Service, or Terms and Conditions of the Service has been published on www.shinhan.com.vn.
- 2.15 The Bank is entitled to refuse to open Account, refuse/ terminate to provide product, service or refuse any transaction or any other instructions

khách hàng trong các trường hợp sau: (1) Khách hàng không tuân thủ các thỏa thuận đã ký kết giữa ngân hàng với Khách Hàng, “Điều khoản và Điều kiện chung”, “Điều khoản và Điều kiện Riêng” và các quy định của Ngân hàng được thông báo tại các Chi Nhánh, Phòng Giao Dịch và/hoặc trên trang web của Ngân hàng; (2) Những giao dịch/chỉ thị của Khách hàng là vi phạm pháp luật Việt Nam, hoặc có dấu hiệu nghi ngờ vi phạm pháp luật Việt Nam theo đánh giá của Ngân hàng; (3) Khách hàng, người liên quan của Khách hàng hoặc Tài khoản/Tiền gửi/Thẻ/giao dịch của Khách hàng thuộc danh sách đen/danh sách cảnh báo/danh sách có dấu hiệu nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật của Ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức quốc tế.

of the customer in the following cases: (1) The Customer does not comply with the agreement between the Bank and the Customer, “General Terms and Conditions”, “Specific Terms and Conditions” and the regulations of the Bank which are published at any branches, transaction offices and/or on the Bank’s website; (2) The Customer’s transactions/instructions violate Vietnamese law, or having signs of suspicion of Vietnamese law violation according to the Bank’s assessment; (3) Customer, related person of Customer or Account/ Deposit/ Card/ Transaction of Customer is on the blacklist/warning list/ list of suspected signs in fraudulent, deception, law violation of the Bank, other credit institute, competent state agencies or international organizations.

2.16 Ngân hàng có quyền sửa đổi, bổ sung, hoặc hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ nội dung liên quan đến bất kỳ Tài khoản, hoặc Sản phẩm, Dịch vụ nào do Ngân hàng cung cấp được quy định tại “Điều khoản và điều kiện chung” này.

Trừ khi được quy định khác đi, mọi sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ nói trên sẽ có hiệu lực sau 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng thông báo cho Khách hàng bằng một trong các phương tiện mà Khách hàng đăng ký với Ngân hàng hoặc được công bố tại các chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân hàng hoặc trên trang web của Ngân hàng tại địa chỉ www.shinhan.com.vn. Việc Khách hàng tiếp tục sử dụng Tài khoản hoặc Sản phẩm hoặc Dịch vụ đó sau 5 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng thông báo/công bố về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ nói trên được xem là Khách hàng đã nhận biết, chấp

2.16 The Bank shall be entitled to amend, supplement or remove any part or the entire content related to any Account, or Product, Service provided by the Bank which is stipulated in this “General Terms and Conditions”.

Unless otherwise provided, those amendment, supplement, removal shall be effective after 5 (five) business days from the noticed date to the Customer via one of channels registered to the Bank by the Customer or published at any Branches/ Transaction Office of the Bank or at www.shinhan.com.vn. The use of Account or Product or Service after 5 business days from the date of notification/ publishing of those amendment, supplement, removal shall constitute the knowledge and acceptance by the Customer to be bound by such amendment,

nhận và đồng ý với các sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó. Trong trường hợp không đồng ý với bất kỳ sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ nào, Khách hàng phải đến bất kỳ Chi Nhánh, Phòng Giao Dịch nào của Ngân hàng hoặc thông qua các kênh, hình thức đã được thỏa thuận bằng văn bản giữa Ngân hàng và Khách hàng để thực hiện thủ tục chấm dứt sử dụng Tài khoản hoặc Sản phẩm hoặc Dịch vụ có liên quan.

2.17 Quy định về Bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân:

Bằng việc ký vào các văn bản liên quan, Khách hàng hiểu rõ, đồng ý và cam kết tất cả những nội dung như được nêu dưới đây trong quá trình giao dịch với Ngân hàng:

- a. Khách Hàng đã được Ngân hàng thông báo và đã thông báo cho Chủ thể dữ liệu ⁽¹⁾ quy định về Bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân được đăng tải và

supplement, removal. In case the Customer does not agree with any amendment, supplement, removal, the Customer must visit any Branches/ Transaction Offices of the Bank or through channels, forms which are agreed in written between the Bank and Customer to process the termination procedure of related Account or Product or Service.

2.17 Regulations on Protection and Processing Personal data:

By signing the relevant documents, The Customer understands, agrees, and commits to all of the following contents in their dealings with The Bank:

- a. The Customer has been informed by the Bank and has informed the Data Subject ⁽⁴⁾

¹ Chủ thể dữ liệu: Là cá nhân được dữ liệu cá nhân phản ánh.

⁴ Data subject: refers to an individual to whom the data relates.

- cập nhật trên website shinhan.com.vn của Ngân hàng.
- b. Khách Hàng và Chủ thể dữ liệu đã hiểu đầy đủ nội dung của Quy định về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân.
 - c. Khách Hàng đồng ý và đảm bảo rằng Chủ thể dữ liệu đã đồng ý về việc Khách Hàng/Chủ thể dữ liệu/bên thứ ba cung cấp Dữ liệu cá nhân ⁽²⁾ cho Ngân Hàng và đồng ý để Ngân Hàng xử lý Dữ liệu cá nhân ⁽³⁾.
 - d. Dữ liệu cá nhân đã, đang hoặc sẽ cung cấp cho Ngân Hàng trong quá trình thiết lập mối quan hệ, giao dịch giữa Khách Hàng và Ngân Hàng là hợp

- the Bank's Regulations on Protection and Processing Personal data.
- b. The Customer and the Data Subject have fully understood the contents of Regulations on Protection and Processing Personal data.
 - c. The Customer agrees and ensures that the Data Subject has agreed to the Customer/Data Subject/third party's provision of their Personal Data ⁽⁵⁾ to the Bank and to the Bank's processing of their Personal Data ⁽⁶⁾.
 - d. Personal Data that the Customer has, is currently providing, or will provide to the Bank in the course of establishing a

² "Dữ liệu cá nhân" bao gồm: (i) Dữ liệu cá nhân cơ bản và (ii) Dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

³ "Xử lý dữ liệu cá nhân": Vui lòng xem chi tiết tại Điều khoản và Điều kiện chung về Bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân.

⁵ "Personal Data" includes: (i) Basic Personal Data and (ii) Sensitive Personal Data.

⁶ Processing Personal Data: Please see details at the General Terms and Conditions on Protection and Processing of Personal data.

pháp, đúng, chính xác, đầy đủ và đã được cập nhật đầy đủ vào thời điểm cung cấp.

- e. Trong trường hợp Dữ liệu cá nhân được cung cấp bởi Khách Hàng hoặc bên thứ ba theo yêu cầu từ Khách Hàng, Khách Hàng có trách nhiệm cung cấp bằng chứng theo quy định của pháp luật về việc đã thông báo, nhận được sự đồng ý của Chủ thể dữ liệu khi Ngân Hàng có yêu cầu.
- f. Khách Hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ khiếu nại hoặc khiếu kiện phát sinh do việc Ngân Hàng xử lý Dữ liệu cá nhân theo Quy định về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân.
- g. Để làm rõ hơn, Quy định về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân bao gồm: (i) Điều khoản và Điều kiện

relationship and transactions between the Customer and the Bank is legal, accurate, complete, and up-to-date at the time of provision.

- e. In case the personal data provided by the Customer or the third party as request from Customer, the Customer shall be responsible for providing evidence as prescribed by law of having notified and received the consent of the Data Subject when requested by the Bank.
- f. The Customer shall be solely responsible for any complaint or lawsuit arising from the Bank's processing of personal data in compliance with Regulations on Protection and Processing Personal data.
- g. For greater clarity, Regulations on Protection and Processing Personal data

chung về Bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân (bao gồm các phiên bản sửa đổi, điều chỉnh và cập nhật tại từng thời điểm và được đăng trên website của Ngân hàng tại www.shinhan.com.vn hoặc khi Khách Hàng hoặc Chủ thể dữ liệu có yêu cầu, sẽ được cung cấp miễn phí tại bất kỳ Chi nhánh hoặc Phòng giao dịch nào của Ngân Hàng); và, (ii) Tất cả nội dung tại mục 2.17 này; và, (iii) các thỏa thuận khác về xử lý dữ liệu cá nhân ký kết giữa Ngân Hàng và Khách Hàng (nếu có).

2.18 Ngân hàng lưu trữ hồ sơ và bảo mật các thông tin có được từ khách hàng cho mục đích thực hiện thỏa thuận giữa hai bên. Khách hàng đồng ý vô điều kiện để Ngân hàng cung cấp, xử lý thông tin có được từ khách hàng mà không cần phải thực

include but are not limited to: (i) the General Terms and Conditions Protection and Processing Personal data (including any modified, amended or updated versions and posted on The Bank's website at www.shinhan.com.vn or, upon request from The Customer or Data Subject, will be provided free of charge at any branch or transaction office of The Bank); and, (ii) All contents of this section 2.17; and, (iii) Other agreements on processing personal data between the Bank and the Customer (if any).

2.18 The Bank shall keep records and keep confidential the information obtained from the customer for the purpose of implementing the agreement between the two parties. The customer unconditionally agrees to the Bank

hiện bổ sung bất kỳ thủ tục xin chấp thuận nào của khách hàng trong các trường hợp sau đây:

- (a) Cung cấp thông tin phù hợp với quy định của pháp luật, cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền như Tòa án, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án, cơ quan phòng chống rửa tiền (kể cả cơ quan nước ngoài)..., các cơ quan có thẩm quyền khác như (Thuế, cơ quan hải quan), hoặc bất kì các cơ quan có thẩm quyền, cơ quan chức năng nào khác (kể cả cơ quan nước ngoài) có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin nhằm tuân thủ các yêu cầu của thủ tục tố tụng, giải quyết tranh chấp tại tòa hoặc trọng tài thương mại, hoặc nhằm tuân thủ pháp luật của bất kỳ quốc gia nào;

providing and processing the information obtained from the customer without having to carry out any additional procedures to obtain the customer's consent in the following cases:

- (a) Provide information in accordance with the provisions of law to competent state agencies such as the Court, investigation agencies, enforcement agencies, anti-money laundering agencies (including foreign agencies) ..., other competent agencies such as (Tax, customs agencies), or any other competent agencies, functional agencies (including foreign agencies) with the authority to request information to comply with the requirements of legal proceedings, dispute resolution in court or commercial

- (b) Cung cấp thông tin cho các đơn vị thành viên thuộc Tập Đoàn Tài Chính Shinhan (gồm ngân hàng mẹ, công ty con, công ty thành viên, công ty liên kết của Ngân hàng hoặc bất kỳ công ty nào trong Tập đoàn Tài chính Shinhan ("**Thành Viên Tập Đoàn**")) có nghĩa vụ bảo mật thông tin đối với Ngân hàng;
- (c) Bất kỳ đại lý hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ bên thứ ba nào của Ngân hàng, hoặc của bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn nào có nghĩa vụ bảo mật thông tin đối với Ngân hàng hoặc bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn nào;
- (d) Cung cấp thông tin cho luật sư, bên tư vấn, kiểm toán độc lập, bên nhận chuyển giao quyền, nghĩa vụ (nếu có) với điều kiện là bên nhận thông tin có nghĩa vụ bảo mật thông tin

arbitration, or to comply with the laws of any country;

- (b) Providing information to member units of Shinhan Financial Group (including mother bank, subsidiaries, member companies, affiliates of the Bank or any company in Shinhan Financial Group ("**Group Members**")) being obliged to keep information confidential to the Bank;
- (c) Any agent or third party service provider of the Bank, or of any Group Member, who is under a duty of confidentiality to the Bank or any Group Member;
- (d) Provide information to lawyers, consultants, independent auditors, and transferees of rights and obligations (if any) on the condition that the recipient of

- với Ngân hàng và chỉ sử dụng thông tin cho mục đích công việc phù hợp với chức năng hoạt động của bên nhận thông tin;
- (e) Bất kỳ chủ thể nào khi Ngân hàng được yêu cầu phải tiết lộ thông tin theo giấy triệu tập của tòa án hoặc thủ tục tố tụng khác được đưa ra bởi toàn án của bất kỳ quốc gia nào;
 - (f) Cung cấp thông tin liên quan đến việc Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ cho bất kỳ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào và cho bất kỳ bên thứ ba nào nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của Ngân hàng mà không cần phải thông báo hay phải được sự đồng ý trước của Khách hàng;
 - (g) Các trường hợp khác mà không vi phạm quy định của pháp luật.

- the information is obliged to keep the information confidential with the Bank and only use the information for work purposes consistent with the recipient's functions;
- (e) Any person when required to do so pursuant to subpoena or other court process issued out of any applicable jurisdiction;
 - (f) Provide information related to the Customer's breach of obligations to any competent state agency and to any third party for the purpose of protecting the Bank's rights without having to notify or obtain the Customer's prior consent
 - (g) Other cases that do not violate the provisions of law.

2.19 Chỉ thị của Khách hàng

- (a) Bất kỳ yêu cầu hoặc chỉ thị nào của Khách hàng cho Ngân hàng phải được đưa ra bằng văn bản theo mẫu/không theo mẫu của Ngân hàng hoặc hình thức khác được Ngân hàng hỗ trợ/ quy định theo từng thời kỳ. Tuy nhiên, Ngân hàng có thể (nhưng không có nghĩa vụ) đồng ý hoặc thực hiện theo bất kỳ chỉ thị hoặc yêu cầu nào qua điện thoại, email, tin nhắn hoặc bất kỳ phương tiện điện tử nào khác (“**Phương thức Không Khuyến khích**”) mà Ngân hàng tin rằng được đưa ra hoặc được thực hiện hoặc được cho phép bởi Khách hàng.
- (b) Khi Khách hàng đưa ra chỉ thị thông qua một Phương thức Không Khuyến khích, Khách hàng xác nhận và đồng ý rằng:

2.19 Instructions of the Customer:

- (a) Any requirement or instruction of the Customer to the Bank must be given in written or in the Bank’s form/not in the Bank’s form. However, the Bank may (but not obliged) agree or implement any instructions or requirements via phone, email, SMS or other electronic means (“**Non-preferred Channel**”) which the Bank believes to be given or implemented or allowed by the Customer
- (b) When the Customer gives an instruction via Non-preferred Channel, the Customer agrees and acknowledges that:

- (i) Khách hàng hiểu rằng đây không phải là một phương thức an toàn để gửi các chỉ thị, và Khách hàng sử dụng Phương thức Không Khuyến khích vì lí do thuận tiện và vì lợi ích của Khách hàng;
- (ii) Khách hàng chấp nhận bất kỳ rủi ro nào khi đưa ra và gửi chỉ thị đó thông qua một Phương thức Không Khuyến khích, bao gồm rủi ro về việc chỉ thị đó có thể không hoàn chỉnh hoặc không chính xác, có thể được đưa ra với ý đồ gian lận hay do nhầm lẫn, hoặc bị thay đổi hoặc theo hình thức khác không được Khách hàng cho phép hoặc Ngân hàng không nhận được toàn bộ mà chỉ nhận được một phần;
- (iii) Ngân hàng không có nghĩa vụ thực hiện theo hoặc căn cứ vào bất kỳ chỉ thị nào

- (i) The customer acknowledges that this is not a secured means of sending instructions, and the Customer is using the Non-preferred Channel for their own convenience and other efficiency benefits;
- (ii) The Customer accepts any risks in initiating and sending such instructions via a Non-preferred Channel, including the risk that an Instruction may be incomplete or inaccurate, fraudulently or mistakenly given or altered or not otherwise authorised by the Customer or not received in whole but in part by the Bank.
- (iii) The Bank is not obliged to act on or rely upon any instruction via Non-

theo Phương thức Không Khuyến Khích để thực hiện bất kì giao dịch nào. Trường hợp Ngân hàng quyết định hành động theo chỉ thị này, Ngân hàng có quyền xem như đây là chỉ thị hợp lệ, được cung cấp theo hình thức văn bản có đầy đủ chữ kí và con dấu (nếu có), được khách hàng cho phép và có tính chất ràng buộc với Khách hàng, cho dù Ngân hàng có thực hiện các biện pháp để kiểm tra xác minh hay không. Khi Ngân hàng quyết định (theo quyền quyết định của mình) hành động theo chỉ thị đó thì Ngân hàng có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thực hiện việc kiểm tra, xác minh hoặc các biện pháp bảo mật cần thiết khác (không xét đến bản chất của giao dịch hoặc thỏa thuận hoặc số tiền có liên quan).

preferred Channel to perform any transaction. In case the Bank elect to act on this Instruction, the Bank shall be entitled to treat it as a valid instruction, provided in writing with signature and stamp (if any), allowed by Customer and binding on the Customer, despite the Bank carried out the verification measures or not. When the Bank elect (at its discretion) to act on that instruction, the Bank has the right to (but is not obliged to) carry out verifications, checks or other security measures as required (regardless of the nature of the transaction or arrangement or the amount of money involved)

(iv) Ngân hàng có thể ghi âm lại bất kỳ cuộc gọi điện thoại nào giữa các bên nhằm kiểm soát chất lượng, kiểm tra an ninh và tuân thủ pháp luật, quy định, và có thể trình các bản ghi âm thông tin trao đổi này làm bằng chứng trong các tranh chấp hoặc thủ tục tố tụng được tiến hành liên quan đến việc cung cấp và sử dụng Tài khoản/Sản phẩm/Dịch vụ của Ngân hàng

2.20 Bất kì đơn yêu cầu, chứng từ, văn bản nào được cung cấp cho Ngân hàng, có chữ kí và con dấu (nếu có) hợp lệ của Khách hàng, hoặc được sự đồng ý của Khách hàng theo các hình thức khác kèm theo bản Điều khoản và Điều kiện Chung này, bản Điều khoản và Điều kiện Riêng của từng Tài khoản/Sản phẩm/Dịch vụ (nếu có), bản Điều khoản và Điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân là một thể thống nhất và không tách rời nhau và sẽ

(iv) The Bank may record any telephone calls between parties for quality control, security audit and legal and regulatory compliance purposes and may produce records of these communications as evidence in proceedings brought in connection with the provision and use of Account/Product/ Service of the Bank.

2.20 Any requests, dossier, documents are provided to the Bank, having valid signature and stamp (if any) of the Customer, or agreed by the Customer according to other forms along with this General Terms and Conditions, Specified Terms and Conditions of each Account/Product/Service (if any), General Terms and Condition on protection and processing personal data are unified and

tạo thành thỏa thuận, hợp đồng hoàn chỉnh giữa Khách hàng và Ngân hàng về Tài khoản/ Sản phẩm/ Dịch vụ đó.

2.21 Điều khoản và Điều kiện Chung được lập bằng tiếng Anh và tiếng Việt có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản tiếng Việt với bản tiếng Anh, bản có lợi hơn cho Khách hàng sẽ được ưu tiên áp dụng.

2.22 Điều khoản Điều khoản và Điều kiện Chung này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp liên quan đến Điều khoản và Điều kiện Chung này là Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

Trường hợp có sự khác biệt liên quan đến quy định về cơ quan giải quyết tranh chấp giữa Điều khoản và Điều kiện Chung, Điều khoản và Điều kiện Riêng, và thỏa thuận đã ký kết giữa Ngân hàng và Khách

inseperable and shall constitute a complete Agreement between the Customer and the Bank of Account/ Product/ Service.

2.21 The General Terms and Conditions are made in English and Vietnamese, all of which shall be of equal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese version and English version, the version that is more favorable to Customer shall prevail.

2.22 The General Terms and Conditions shall be governed by the applicable Law in Vietnam. The competent authority resolving the dispute in connection with the General Terms and Conditions is the competent court in Vietnam. In case having discrepancy related to regulations on dispute resolution authority between General Terms and Conditions, Specified Terms and Conditions, and

hàng về Tài khoản/Sản phẩm/Dịch vụ thì việc áp dụng sẽ được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau: thỏa thuận đã ký kết giữa Ngân hàng và Khách hàng về Tài khoản/Sản phẩm/Dịch vụ, Điều khoản và Điều kiện Riêng, Điều khoản và Điều kiện Chung.

2.23 Thông báo

Bất kỳ thông báo, thư từ hoặc trao đổi liên lạc nào khác từ Ngân hàng đến Khách hàng có thể được thực hiện thông qua việc gửi/ liên hệ đến địa chỉ, số điện thoại hoặc email ghi trong các Đơn đăng ký, Hợp đồng, các văn bản/thỏa thuận ký kết giữa Ngân hàng và Khách hàng, và/hoặc trong thông báo của Khách hàng gửi Ngân hàng bằng văn bản và/hoặc Phương thức không khuyến khích, và sẽ được xem là Khách hàng đã nhận được căn cứ vào:

agreements signed between the Bank and the Customer of Account/Product/Service, the application shall be performed as following prioritized orders: agreement signed between the Bank and the Customer of Account/Product/Service, Specified Terms and Conditions, General Terms and Conditions.

2.23 Notice

Any notice, correspondence or other communication from Shinhan to the Customer may be given by sending/ communicating to the address, telephone or email set out in Application forms, Contract, documents/Agreements signed between the Bank and the Customer, and/or in Customer's notice to the Bank in written and/ or via any Non-preferred channels, and will be deemed duly received by the Customer based on:

- a. Ngày giao văn bản, ngày giao thư hoặc ngày cố gắng giao thư trong trường hợp thông báo được giao tận tay, gửi chuyển phát nhanh hoặc gửi bằng thư;
- b. Vào ngày gửi đi trong trường hợp gửi bằng email, tin nhắn, liên hệ bằng điện thoại hoặc các phương tiện điện tử khác;
- c. Vào ngày công bố, trong trường hợp công bố trên trang web của Ngân hàng tại địa chỉ www.shinhan.com.vn hoặc trong trường hợp niêm yết tại bất kỳ Chi nhánh/ Phòng giao dịch nào của Ngân hàng;

Ngân hàng sẽ không có nghĩa vụ phải đảm bảo việc Khách hàng có hay không nhận được thông báo/ thư từ/ trao đổi liên lạc trên thực tế.

3. Các hành vi bị cấm:

- a. The date or the attempted date of document/ letter delivery in case that documents are delivered to the Customer, or sent by post or by express delivery;
- b. The sending date in case of being sent by email, SMS, communicating via phone or via Mobile Banking Application or other electronic means as notified by the Bank from time to time;
- c. From the date of announcement in case of publishing on the Bank's website at www.shinhan.com.vn or if promulgated at any Branches or Transaction offices of the Bank;

The Bank shall not be obliged to ensure whether the Customer has actually received such notice/ correspondence/ communication or not.

3. Prohibited acts:

- 3.1 Sửa chữa, tẩy xóa phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật; làm giả phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán; lưu giữ, lưu hành, chuyển nhượng, sử dụng phương tiện thanh toán giả.
- 3.2 xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi.
- 3.3 Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán.
- 3.4 Tiết lộ, cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản, số dư thẻ ngân hàng, số dư ví điện tử và các giao dịch thanh toán của Khách hàng tại Ngân hàng không đúng theo quy định của pháp luật có liên quan.

- 3.1 Altering and erasing payment instruments and payment documents contrary to the law; forging payment instruments and payment documents; storing, selling, transferring, and using counterfeit payment instruments
- 3.2 Infiltrating or attempting to infiltrate, steal data, sabotage, or make illegal changes to software programs or databases used in payment; taking advantage of computer network errors for profiteering purposes.
- 3.3 Providing untruthful information related to the provision or use of payment services and payment intermediary services.
- 3.4 Disclosing or providing information on the balances of accounts, bank cards, or e-wallets and payment transactions of the Customer at the Bank contrary to relevant laws.

- 3.5 Mở hoặc duy trì tài khoản, ví điện tử nặc danh, mạo danh; mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản, ví điện tử; thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin tài khoản, thông tin thẻ ngân hàng, thông tin ví điện tử
- 3.6 Phát hành, cung ứng và sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp.
- 3.7 Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng tài khoản, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.

- 3.5 Opening or maintaining anonymous or impersonating payment accounts or e-wallets; purchasing, selling, hiring, leasing, borrowing, and lending payment accounts or e-wallets; hiring, leasing, purchasing, and selling bank cards or opening bank cards on behalf of others (excluding cases of anonymous prepaid cards); stealing or colluding with others to steal, purchase, or sell information on accounts, bank cards, or e-wallets.
- 3.6 Issuing, providing, and using illegal payment instruments.
- 3.7 Performing, organizing, or enabling the following acts: using or taking advantage of accounts, payment instruments, payment services to commit gambling, organize gambling, rig, deceive, and commit illegal trading and other illegal acts.

- 3.8 Khách hàng có tài khoản tại Ngân hàng nhưng cung cấp thông tin hoặc cam kết không có tài khoản tại Ngân hàng cho các bên có quyền, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật về giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài
4. Khách Hàng chịu trách nhiệm và cam kết đối với giao dịch chuyển tiền (bao gồm cả giao dịch liên quan đến ngoại hối) như sau:
- 4.1 Các thông tin, tài liệu, giấy tờ, chứng từ cung cấp cho Ngân Hàng theo Điều 2.1 Chương này
- 4.2 Mua, chuyển, ngoại tệ ra nước ngoài phù hợp với các mức mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài theo quy định của pháp luật
- 4.3 Đã hoàn thành mọi nghĩa vụ tài chính liên quan đối với Nhà nước Việt Nam (nếu có) trước khi đề nghị
- 3.8 Customer who holds a account at The Bank that provides information for or commits to not having a account at The Bank for parties with relevant rights and obligations according to the law on the disbursement of loans of credit institutions and foreign bank branches.
4. The Customer is responsible and commits to the remittance transaction (including foreign currency transaction) as follows:
- 4.1 The information, documents, papers and vouchers provided to the Bank under article 2.1 of this Chapter.
- 4.2 Purchase and transfer foreign currency abroad in accordance with the levels of purchase and transfer of foreign currency abroad as prescribed by law
- 4.3 Have fulfilled all relevant financial obligations to the State of Vietnam (if any) before

Ngân Hàng thực hiện các giao dịch mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài

4.4 Không sử dụng một bộ hồ sơ để giao dịch mua, chuyển ngoại tệ vượt quá số tiền ghi trên giấy tờ, chứng từ có liên quan, các mức ngoại tệ mua, chuyển ra nước ngoài theo quy định của pháp luật tại một hoặc nhiều ngân hàng được phép

4.5 Mục đích mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài là hợp pháp và tiền chuyển ra nước ngoài có nguồn gốc hợp pháp theo quy định của pháp luật

4.6 Mục đích giao dịch không liên quan đến các hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bên liên quan đến giao dịch không nằm trong danh sách đen, danh sách cấm vận, danh sách trừng phạt, danh sách

requesting the Bank to conduct transactions to purchase and transfer foreign currency abroad

4.4 Do not use one set of documents to purchase or transfer foreign currency exceeding the amount stated on related documents and certificates, the foreign currency levels purchased or transferred abroad according to the provisions of law at one or more licensed banks

4.5 The purpose of purchasing and transferring foreign currency abroad is legal and the money transferred abroad has a legal origin according to the provisions of law

4.6 The purpose of the transaction is not related to money laundering, terrorist financing, financing the proliferation of weapons of mass destruction, fraud, cheating and other illegal acts. The parties involved in the transaction are not on the blacklist, embargo list, sanctions list,

cảnh báo của OFAC, EU, UN, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công An Việt Nam và các tổ chức quốc tế, cơ quan chức năng Việt Nam khác

- 4.7 Hồ sơ chuyển tiền tuân thủ quy định hiện hành về quản lý ngoại hối, quy định phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam
- 4.8 Thanh toán, bồi hoàn toàn bộ và đầy đủ đối với mọi nghĩa vụ tài chính dưới bất kỳ hình thức nào mà Ngân Hàng được phép có thể phải thực hiện và/ hoặc phải chịu liên quan đến và/ hoặc phát sinh từ việc Ngân Hàng thực hiện giao dịch theo yêu cầu của Khách Hàng
- 4.9 Những tổn thất hoặc thiệt hại liên quan đến Lệnh Chuyển Tiền của bất kỳ bên nào do bởi:

warning list of OFAC, EU, UN, State Bank of Vietnam, Ministry of Public Security of Vietnam and other international

- 4.7 Remittance records comply with current regulations on foreign exchange management, regulations on anti-money laundering, anti-terrorist financing and other relevant regulations of Vietnamese law
- 4.8 Pay, fully and completely indemnify against any financial obligations of any kind which the Bank may be permitted to undertake and/or incur in connection with and/or arising from the Bank's performance of transactions at the request of the Customer
- 4.9 The Bank shall not be liable for losses and damages of any kind by any party relevant to the Remittance caused by:

- Yêu cầu của luật và/ hoặc các quy định có liên quan của bất kỳ quốc gia nào
- Lỗi, cầu thả, chậm trễ thanh toán, không có khả năng thanh toán, không tuân theo chỉ thị thanh toán, cắt xén hoặc không chuyển tiếp lệnh của Đại lý
- Các nguyên nhân khác nằm ngoài sự cẩn trọng cần thiết của Ngân Hàng

- Requests of the law and/or relevant regulations of any country
- The Agent's errors, negligence, non-payment delays, inability to make payment, any failure to comply with the instructions, mutilation, non-delivery
- Any other causes whatsoever out of the Bank's reasonable care

II. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN TÀI KHOẢN

Trước khi yêu cầu mở và sử dụng Tài khoản, Khách hàng vui lòng đọc kỹ các điều khoản và điều kiện liên quan đến việc mở và sử dụng Tài khoản (“**Điều khoản và Điều kiện**”) dưới đây:

Điều khoản và Điều kiện này là một phần không tách rời của Điều khoản và Điều kiện Chung áp dụng đối với toàn bộ Dịch vụ, Sản phẩm của Ngân hàng. Điều khoản và Điều kiện Chung này và Đơn đăng ký mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ dành cho tổ chức/Đơn đăng ký thông tin, mở tài khoản và dịch vụ ngân hàng dành cho khách hàng cá nhân là bộ phận cấu thành Thỏa thuận/Hợp đồng đăng ký thông tin, mở và sử dụng Tài khoản, dịch vụ giữa Ngân hàng và Khách hàng (sau đây gọi chung là “**Thỏa thuận Tài khoản**”). Bằng việc ký kết Đơn đăng ký mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ dành cho Tổ chức/Đơn đăng ký thông tin, mở tài khoản và dịch vụ ngân hàng dành cho khách hàng cá nhân, Khách hàng đồng ý áp dụng và cam kết tuân thủ Điều khoản và

II. TERMS AND CONDITIONS OF ACCOUNT

Before requiring to open and use Account, the Customer shall learn carefully these below Terms and Conditions regarding to Account Opening and Using (“**Terms and Conditions**”) as followings:

These Terms and Conditions is an integral part of General Terms and Conditions applying for the entire Service, Product of the Bank. This General Terms and Conditions and Application for opening, using accounts and services for entity/ Application for registration of information, opening accounts and banking services for Individual shall constitute Agreement/Contract on Registration of Information, Opening and Using Account, Banking Service between the Bank and Customer (hereinafter called “**The Account Agreement**”).

By the execution of the Application for opening, using accounts and services for entity/ Application for registration of information, opening accounts and

Điều kiện này. Trừ những trường hợp đặc biệt được nêu rõ, nếu có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa Điều khoản và Điều kiện này với Điều khoản và Điều Kiện Chung, Điều khoản và Điều kiện này sẽ được ưu tiên áp dụng.

1. Định nghĩa

- 1.1 **Chủ tài khoản** là người sở hữu tài khoản đối với Khách hàng là cá nhân hoặc là tổ chức mở tài khoản với Khách hàng là tổ chức.
- 1.2 **Chủ tài khoản đồng sở hữu** nghĩa là (các) chủ tài khoản của Tài khoản đồng sở hữu.
- 1.3 **Khách hàng** là chủ tài khoản được mở tại Ngân hàng.
- 1.4 **Sổ tài khoản** là cuốn sổ do Ngân hàng phát hành thể hiện các thông tin giao dịch của tài khoản. Đối với tiền gửi tiết kiệm, Sổ tài khoản chính là thẻ tiết kiệm.

banking services for Individual, the Customer agrees to apply and warrants to comply with these Terms and Conditions. Unless specified otherwise, if there is any inconsistency between these Terms and Conditions and General Terms and Conditions, these Terms and Conditions shall prevail.

1. Definition

- 1.1 **Account Holder** means Individuals owning the Account or Corporate opening the Account.
- 1.2 **Joint Account Holder** means the owner(s) of Joint Account.
- 1.3 **The Customer** means the Account Holder.
- 1.4 **Passbook** means the book issued by the Bank which shows the transaction information. For saving deposit, it is the Passbook of saving deposit.

- 1.5 **Chứng nhận Tiền gửi có kỳ hạn/ Tiền gửi tiết kiệm** là chứng nhận nhằm xác nhận quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm/ tiền gửi có kỳ hạn của người gửi tiền tại Ngân hàng. Đối với tiền gửi tiết kiệm, Chứng nhận Tiền gửi tiết kiệm chính là thẻ tiết kiệm.
- 1.6 **Tài khoản** là mỗi và tất cả các tài khoản do Khách hàng mở và duy trì tại Ngân hàng.
- 1.7 **Tài khoản đồng sở hữu** là Tài khoản thanh toán chung và/hoặc Tiền gửi chung có kỳ hạn mà có ít nhất hai chủ thể trở lên cùng đứng tên mở tài khoản theo quy định của pháp luật và Ngân hàng từng thời kỳ.
- 1.8 **Tài khoản vị thành niên** là tài khoản được mở cho các cá nhân Việt Nam hoặc cá nhân nước ngoài dưới 15 tuổi.
- 1.9 **Tài khoản thanh toán mở trực tuyến (Online Demand Deposit Account):** là tài khoản được mở

- 1.5 **Certificate of Time Deposit/ Time Saving** is the certificate of ownership of saving deposit/ time deposit made by the depositor held at the Bank. For saving deposit, it is the Passbook of saving deposit.
- 1.6 **Account** means any Account which the customer open and maintain with the Bank from time to time.
- 1.7 **Joint Account** is Joint payment account and/or Joint time deposit account which has at least two Account holders as the provisions of law and the Bank from time to time.
- 1.8 **Minor Account** means the Account opened for Vietnamese or Foreign Individuals under 15 years old.
- 1.9 **Online Demand Deposit Account** means the product applying for Resident Vietnamese, aged

cho người Việt Nam cư trú từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, thông qua ứng dụng Mobile Banking của Ngân hàng dưới hình thức định danh trực tuyến (eKYC).

2. Đăng ký mở và sử dụng Tài khoản

- 2.1 Khách hàng cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin, dữ liệu theo quy định của Ngân hàng tại từng thời kỳ. Đơn đăng ký mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ dành cho Tổ chức/Đơn đăng ký thông tin, mở tài khoản và dịch vụ ngân hàng dành cho khách hàng cá nhân phải đính kèm các bằng chứng hợp pháp về nhân thân và tình trạng cư trú của cá nhân hoặc tổ chức đó.
- 2.2 Trước khi mở và sử dụng tài khoản thanh toán, Khách hàng có nghĩa vụ hoàn thành việc đối chiếu sinh trắc học của chủ tài khoản hoặc người đại diện của chủ tài khoản (đối với khách hàng cá nhân)

18 or older, having full capacity of civil acts and registering bank account for eKYC.

2. Account Opening and Using Registration

- 2.1 The Customer shall adequately provide documents, information, data complying with the regulation of the Bank from time to time. Application for opening, using accounts and services for entity/ Application for registration of information, opening accounts and banking services for Individual must be attached together with the lawful evidences of the Customer's identity and resident status.
- 2.2 Before opening and using a demand account, the Customer has obligation to complete checking consistency of biometric information of the account holder or the representative (for

hoặc của người đại diện hợp pháp (đối với khách hàng tổ chức), trừ những trường hợp ngoại lệ theo quy định của pháp luật và Ngân Hàng.

2.3 Khách hàng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định pháp luật phòng, chống rửa tiền, quy định của pháp luật liên quan và quy định của Ngân hàng tại thời điểm mở Tài khoản.

2.4 Trong trường hợp mở Tài khoản đồng sở hữu, Khách hàng phải cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin, dữ liệu của các Chủ Tài khoản đồng sở hữu kèm theo các mẫu biểu hợp lệ theo quy định của Ngân hàng về việc mở, quản lý và sử dụng Tài khoản đồng sở hữu.

2.5 Sử dụng Tài khoản:

individual customers) or of the lawful representative(s) (for organization customers), except for exempted cases regulated by laws and the Bank.

2.3 The Customer is responsible for adequately providing documents, information, data to verify the identification information in accordance with the Anti-money laundering law, relevant laws and regulations of the Bank at the time opening Accounts.

2.4 In case of opening Joint Account, the Customer must adequately provide documents, information, data of all Joint Account Holders attached with valid application forms in compliance with the Bank's regulation on opening, managing and using Joint Account.

2.5 Using Account:

- a. Trong phạm vi dịch vụ Ngân Hàng cung cấp, Chủ Tài khoản được sử dụng Tài khoản để nộp, rút tiền mặt, và yêu cầu Ngân hàng cung ứng dịch vụ thanh toán qua Tài khoản như: cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, chuyển tiền, và các dịch vụ gia tăng khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- b. Việc sử dụng Tài khoản của cá nhân là người chưa đủ 15 tuổi, người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi phải được thực hiện thông qua người đại diện. Người đại diện thực hiện các giao dịch thanh toán thông qua tài khoản thanh toán của người được đại diện theo

- a. In the scopes of service provided by the Bank, Account Holder may use the Account to deposit, withdraw cash, and request the Bank to provide payment services via Account such as: provide payment facilities, execute cheque payment, payment order, payment collection order, bank card, wire transfer, collection-on-behalf-of, payment-on-behalf-of services and other additional services in accordance with applicable laws
- b. The use of Accounts by individuals under 15 years of age, individuals with limited civil capability, incapacitated individuals, individuals having limited cognitive, behavioral control capability must be done via representatives. Representatives shall execute payments via Accounts of the

quy định của pháp luật dân sự về giám hộ và đại diện.

- c. Việc sử dụng Tài khoản mở để phục vụ việc theo dõi các khoản tiền ký quỹ, đảm bảo khả năng thanh toán và các mục đích khác theo quy định pháp luật phải đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan. Ngân hàng không được chủ động trích Nợ đối với số tiền trên tài khoản đảm bảo thanh toán, các khoản tiền ký quỹ, các khoản tiền để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo quy định pháp luật trừ trường hợp khoản tiền ký quỹ, khoản tiền để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ tại chính Ngân hàng.
- d. Khách hàng chỉ được thực hiện rút tiền, giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử trên tài khoản thanh toán sau khi đã hoàn thành việc đối chiếu khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của chủ tài khoản hoặc

represented in accordance with civil laws pertaining to guardian and representation.

- c. The use of Accounts opened to monitor deposits, ensure solvency, and serve other purposes as per the law must adhere to relevant laws. The Bank is not allowed to, at their discretion, debit balance of payment security Accounts, deposits and security for performance of obligation as per the law from Accounts, except for deposits and security that facilitate the performance of obligation to the Bank.
- d. Customers are only allowed cash withdrawal, payments via electronic means on the Account after completing verification to ensure the personal documents match with biometric

người đại diện (đối với Khách hàng cá nhân) hoặc đã hoàn thành việc đối chiếu khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của Người đại diện hợp pháp (đối với Khách hàng tổ chức) theo quy định của Ngân hàng.

- e. Ngoại trừ các trường hợp theo quy định của pháp luật, Ngân Hàng có quyền tạm dừng giao dịch thanh toán, rút tiền trên tài khoản thanh toán đối với các trường hợp giấy tờ tùy thân của Khách Hàng, người đại diện, người liên quan của Khách Hàng hết hiệu lực hoặc hết thời hạn sử dụng.
- f. Việc tạm dừng giao dịch ghi có và hủy tạm dừng giao dịch ghi có theo yêu cầu của Khách hàng chỉ được thực hiện khi Khách hàng cung cấp cho Ngân hàng văn bản yêu cầu theo mẫu biểu của

information of the Account holder or representatives (for Individuals) or after completing verification to ensure the personal documents match with biometric information of the Lawful Representatives (for Organizations) based on The Bank's regulations

- e. Except for cases prescribed by laws, The Bank has the right to temporarily suspend payments, cash withdrawals on Account when personal documents of the Customer, representatives, related persons of the Customer are expired or invalid.
- f. The suspension of credit transactions and cancellation of credit transaction suspension upon the Customer's request shall only be carried out when the Customer provides the Bank with a written request in

Ngân hàng và được ký tên bởi Người đại diện hợp pháp, đóng dấu (nếu có) một cách hợp pháp, hợp lệ.

2.6 Ngân hàng có thể, theo toàn quyền quyết định của mình và theo quy định của pháp luật từng thời kỳ đồng ý cung cấp cho Khách hàng Tài khoản bằng Đồng Việt Nam và/hoặc ngoại tệ. Khách hàng phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật liên quan trong mở và sử dụng Tài khoản.

2.7 Khách hàng cam kết:

- a. Sử dụng tài khoản cho các mục đích hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- b. Không gian lận, lừa đảo, làm giả giấy tờ, tài liệu hoặc vi phạm pháp luật liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản và vi phạm các hành vi bị cấm được nêu tại Điều 3, Chương I bản Điều khoản và Điều kiện Chung này.

accordance with the Bank's form and signed by the Legal Representative and stamped (if any) in a legal and valid manner.

2.6 The Bank may, at its sole decision and according to the provisions of law from time to time, agree to provide Customers Account(s) in Vietnam Dong and/or foreign currency. Customers must comply with relevant legal regulations in opening and using Account(s).

2.7 The Customers commit:

- a. To use the account for lawful purposes in accordance with the laws of Vietnam.
- b. Not to have fraud, forging papers and documents or violates law relating to Account opening and using and violates prohibited acts as prescribed in Article 3, Chapter I this General Terms and Conditions.

- c. Tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định pháp luật và chính sách của Ngân hàng
- d. Ngân hàng có quyền từ chối thực hiện hoặc chi trả cho bất kỳ giao dịch nào mà Ngân hàng đánh giá là bất hợp pháp theo quy định pháp luật hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các các giao dịch sau: (i) các giao dịch liên quan đến đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc bất hợp pháp; (ii) các giao dịch mua bán, trao đổi liên quan đến tiền ảo hoặc sử dụng tiền ảo làm phương tiện thanh toán; (iii) giao dịch kinh doanh ngoại hối bất hợp pháp; (iv) thanh toán các trò chơi điện tử không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; (v) giao dịch có liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận, ...)

- c. To comply with the laws and the Bank's policy on anti-money laundering, terrorist financing.
- d. The Bank has the rights to refuse to perform or pay for any transactions considered illegal according to the current legal regulations; including but not limited to: (i) transactions related to gambling or organizing illegal gambling; (ii) buying, selling, exchanging transactions related to virtual currency or using virtual currency as a means of payment; (iii) illegal trading foreign currency transactions; (iv) payment for online video games that do not meet the conditions as regulated by law; (v) transactions related to money laundering, financing of proliferation of weapons of

3. Sổ tài khoản, Chứng nhận Tiền gửi có kỳ hạn/Tiền gửi tiết kiệm/Tiền gửi Tích Lũy (Chứng nhận Tiền Gửi)

3.1 Sổ tài khoản hoặc Chứng nhận Tiền gửi Có kỳ hạn/ Tiền gửi Tiết kiệm/ Tiền gửi Tích lũy được phát hành khi mở tài khoản tại các Chi nhánh, Phòng giao dịch của Ngân hàng và Chủ tài khoản phải ký trên Sổ tài khoản trước sự chứng kiến của nhân viên Ngân hàng. Riêng đối với tài khoản thanh toán của Khách hàng cá nhân, Khách hàng chỉ được cấp Sổ tài khoản và chỉ khi có Khách hàng có yêu cầu.

3.2 Đối với Khách hàng cá nhân

a. Sau khi hoàn thành mở Tài khoản Tiền gửi tiết kiệm, Sổ tài khoản hoặc Chứng nhận tiền gửi bằng bản giấy sẽ luôn được phát hành.

mass destruction, financing of terrorism, deception, fraud, etc.

3. Passbook, Certificate of Time Deposit/ Time Saving/ Installment Deposit (Deposit Certificate)

3.1 A Passbook or Certificate of Time Deposit/ Time Saving/ Installment Deposit shall be issued upon opening Account at the Bank's Branches, Transaction Offices and the Account Holder must sign on the Passbook or Certificate of Time Deposit/ Time Saving in the witness of the Bank staff. For demand account of individuals, Customer is issued Passbook and just upon the Customer's demand.

3.2 For individual customers:

a. After completing open Time Saving Account, Passbook or Deposit Certificate in paper is compulsory to issue.

b. Sau khi hoàn thành mở Tài khoản Tiền gửi có kỳ hạn/ Tiền gửi Tích lũy, khách hàng sẽ được nhận:
(i) Sổ tài khoản hoặc (ii) Chứng nhận Tiền gửi (bản giấy) theo quy định.

3.3 Trong trường hợp mất/ nhàu nát/ rách Sổ tài khoản hoặc Chứng nhận Tiền gửi có kỳ hạn/ Tiền gửi tiết kiệm, Khách hàng phải thông báo cho Ngân hàng trong vòng 5 (năm) ngày kể từ ngày mất / nhàu nát/ rách sổ/ Sổ Tài khoản hoặc Chứng nhận Tiền gửi có kỳ hạn/ Tiền gửi tiết kiệm. Ngân hàng sẽ thu phí phát hành lại Sổ tài khoản hoặc Chứng nhận Tiền gửi có kỳ hạn/ Tiền gửi tiết kiệm theo mức phí quy định tại Biểu phí của Ngân hàng. Đối với trường hợp Khách hàng cá nhân mất Sổ tài khoản hoặc Chứng nhận Tiền gửi có kỳ hạn/ Tiền gửi tiết kiệm, Khách hàng có thể đăng ký giao dịch không sổ khi có yêu cầu bằng văn bản trừ trường hợp tiền gửi tiết kiệm.

b. After completing open Time Deposit/ Installment Deposit Account, customers shall receive: (i) passbook or (ii) Deposit Certificate (original) as regulated.

3.3 In case of rumped, torn or lost Passbook or Certificate of Time Deposit/ Time Saving, the Customer must notify the Bank within 5 (five) days from the date of Passbook or Certificate of Time Deposit/ Time Saving loss, torn or lost. The bank shall collect Passbook or Certificate of Time Deposit/ Time Saving Reissuance fee in accordance with the Bank tariff. For individuals, the Customer may register to make transaction without Passbook or Certificate of Time Deposit/ Time Saving upon a written request except of saving of deposit.

- 3.4 Khi thực hiện bất kỳ giao dịch rút tiền hoặc tắt toán nào tại quầy, Khách hàng phải xuất trình Sổ Tài khoản hoặc Chứng nhận Tiền gửi có kỳ hạn/ Tiền gửi Tiết kiệm/ Tiền gửi Tích Lũy (đối với trường hợp có phát hành Sổ tài khoản hoặc Chứng nhận Tiền Gửi có kỳ hạn/ Tiền gửi Tiết kiệm/ Tiền gửi Tích Lũy). Mọi giao dịch trên Tài khoản sẽ được cập nhật trên sổ mỗi khi sổ được xuất trình tại Ngân hàng.
- 3.5 Sổ tài khoản hoặc Chứng nhận Tiền gửi có kỳ hạn/ Tiền gửi tiết kiệm chỉ có tính chất tham khảo chứ không thực sự thể hiện số dư tài khoản thực tế tại mọi thời điểm.
- 3.6 Thông tin trên Sổ tài khoản hoặc Chứng nhận Tiền gửi thể hiện dư có/dư nợ và/hoặc chi tiết các giao dịch của một tài khoản được coi là chính xác vào thời điểm nhất định và có giá trị ràng buộc đối với Khách hàng, trừ khi Ngân hàng nhận được công văn

- 3.4 For any cash withdrawal or account closure at counter, the customers must present the Passbook or Certificate of Time Deposit/ Time Saving/ Installment Deposit (for Account with Passbook or Certificate of Time Deposit/ Time Saving / Installment Deposit). All transactions of the Account shall be updated if the Passbook or Certificate of Time Deposit/ Time Saving is submitted to the Bank.
- 3.5 The Passbook or Certificate of Time Deposit/ Time Savings is only used for reference which is not necessary to represent the actual balance of the Account at any time.
- 3.6 The information shown in the Passbook or Deposit Certificate is represented on credit/debit balance and/or the details of transaction of the Account, which shall be deemed to be accurate at the certain time and

yêu cầu chỉnh sửa thông tin các giao dịch trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch (trừ các giao dịch liên quan đến thẻ

- 3.7 Sổ tài khoản hoặc Chứng nhận Tiền gửi có kỳ hạn/ Tiền gửi tiết kiệm không thể chuyển nhượng được và không được phép sử dụng làm tài sản đảm bảo khi không có sự đồng ý của Ngân hàng.
- 3.8 Sổ Tài khoản/ Chứng nhận Tiền gửi sẽ hết hiệu lực kể từ thời điểm:
- Được ghi nhận bị mất vào hệ thống của Ngân hàng khi khách hàng báo bị mất;
 - Được ghi nhận đã đóng thành công khi khách hàng đóng Tài khoản Tiền gửi có kỳ hạn/ Tiền gửi tiết kiệm/ Tiền gửi Tích lũy được ghi trên Sổ Tài khoản/ Chứng nhận Tiền gửi đó.

be binding on the Customer, unless the Bank receives a written notification from the Customer to amend the transaction information within 60 days from the transaction date (except Card Transactions).

- 3.7 The Passbook or Certificate of Time Deposit/ Time Saving is not allowed to be transferred or pledged as collateral without the consent of the Bank.
- 3.8 Passbook/ Deposit Certificate will be invalid since:
- Registered as lost to the bank system by customer
 - Registered as closed successfully when customers close Time Deposit Account/ Time Saving Account/ Installment Deposit Account on the Passbook/ Deposit Certificate.

3.9 Kể từ thời điểm hết hiệu lực, Sổ tài khoản/ Chứng nhận Tiền Gửi sẽ không còn giá trị sử dụng. Mọi việc sử dụng trái với quy định này dù dưới bất kỳ hình thức nào và cho bất kỳ mục đích nào đều được xem là trái phép và bất hợp lệ.

4. Số bí mật

4.1 Chủ tài khoản có thể đăng ký Số bí mật (mã PIN) khi mở tài khoản. Trường hợp khách hàng đăng ký số bí mật thì số bí mật này là yêu cầu cho mọi giao dịch của Khách hàng liên quan tới tài khoản.

4.2 Chủ tài khoản chịu trách nhiệm quản lý mã PIN. Trường hợp mất mã PIN hoặc nghi ngờ bị tiết lộ, Chủ tài khoản phải thông báo ngay cho Ngân hàng và phải thực hiện đổi mã PIN trên Internet Banking/ứng dụng SOL hoặc tại quầy. Trường hợp đổi mã PIN tại quầy, Chủ tài khoản phải có mặt tại quầy giao dịch của Ngân hàng để thay đổi mã PIN.

3.9 From the time of invalidation, Passbook is not valid anymore. All of usage which is not complied with this article for any means and any purpose, will be illegal and improper.

4. Password

4.1 The Account Holder may register Account Password (PIN code) upon opening Account. If registered, the Password is required for all account transactions.

4.2 The Account Holder takes his/her own responsibility for password management. In case of Password Loss or becoming aware of or suspecting that Password is disclosed, the Account Holder shall notify the Bank immediately and need to change Password on Internet Banking/SOL app or at the Counter. In case change Password at the Counter, Account

5. Nộp tiền/ Rút tiền

- 5.1 Khách hàng được sử dụng tài khoản thanh toán để nộp, rút tiền mặt, yêu cầu Ngân hàng thanh toán qua tài khoản và các dịch vụ phù hợp với quy định của Ngân Hàng và của pháp luật hiện hành.
- 5.2 Giao dịch bằng ngoại tệ phải tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, Luật các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.
- 5.3 Phiếu nộp tiền không được coi là bằng chứng hợp lệ trừ khi có dấu xác nhận bằng máy của Ngân hàng và/hoặc dấu (nếu có) của Chi Nhánh, Phòng Giao Dịch Ngân hàng nơi thực hiện việc nộp tiền kèm theo chữ ký của nhân viên Ngân hàng có thẩm quyền. Nếu số tiền ghi trên phiếu nộp tiền khác với

Holder must visit the Bank counter to change the Password.

5. Deposit/ Withdrawal Transaction

- 5.1 The Customer may use the demand account to deposit, withdraw cash, request the Bank payment through Account and services in accordance with regulations of the Bank and applicable law.
- 5.2 Foreign Currency Transaction must comply with regulations of the applicable foreign exchange management, Credit Institution Law and other applicable laws.
- 5.3 Cash Deposit slips shall not be deemed to be eligible evidence without the confirmation stamp by machine of the Bank and/or stamp (if any) of Branches/ Transaction Offices, where the Cash deposit transaction is made accompanied by the signature of the authorized

số tiền theo kiểm đếm tiền mặt của Ngân hàng thì số tiền theo kiểm đếm tiền mặt của Ngân hàng sẽ là con số cuối cùng và có tính quyết định.

- 5.4 Sổ tài khoản (đối với tài khoản cấp Sổ tài khoản) hoặc Chứng nhận Tiền gửi có kỳ hạn/ Tiền gửi tiết kiệm (đối với tài khoản cấp Chứng nhận Tiền gửi có kỳ hạn/ Tiền gửi tiết kiệm), số bí mật (nếu có), chữ ký và con dấu (nếu có) và/ hoặc Giấy tờ tùy thân của Chủ tài khoản/Người đại diện theo pháp luật/Người đại diện hợp pháp/Người được ủy quyền đã đăng ký với Ngân hàng, các loại hồ sơ, chứng từ liên quan đến giao dịch theo quy định của Ngân hàng và pháp luật là các điều kiện để thực hiện một giao dịch tại quầy Ngân hàng; Khách hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm giữ bí mật các điều kiện nói trên. Khi tất cả các điều kiện trên được cung cấp đầy đủ và được Ngân hàng xác định là phù hợp

Bank staff. If the amount indicated on the deposit slip differs from the Bank's cash count, the Bank's cash count shall be final and conclusive.

- 5.4 The Passbook (for the Passbook Account) or Certificate of Time Deposit/ Time Saving (for the Account with Certificate of Time Deposit/ Time Saving), Password (if any), the Specimen Signature and legal stamp (if any) and/ or personal document of Account Owner/ Legal Representative/ Authorized Person registered to the Bank, other relevant documents in accordance with the Bank's regulations and laws are required to make transaction at the Bank counter; the Customer takes the entire responsibility for keeping the confidence of above conditions. If all above conditions are provided fully and appropriate as registered to

với thông tin, tài liệu đăng ký tại Ngân hàng thì Ngân hàng xử lý giao dịch theo chỉ thị của Khách hàng.

- 5.5 Ngân hàng đối chiếu chữ kí, con dấu (nếu có) mà Khách hàng cung cấp cho Ngân Hàng tại thời điểm thực hiện giao dịch, với chữ kí, con dấu (nếu có) mà khách hàng đã đăng kí với Ngân Hàng. Việc đối chiếu này sẽ được thực hiện với tất cả khả năng và sự thận trọng.

Trường hợp Ngân Hàng xác định các chứng từ trên là khớp đúng, Ngân Hàng có quyền xem rằng chữ ký trên chứng từ, hồ sơ giao dịch do Khách hàng cung cấp đã được ký bởi người có thẩm quyền.

- 5.6 Ngân hàng không có trách nhiệm bồi thường cho Khách hàng về bất kỳ tổn thất nào của Khách hàng do việc Ngân hàng thực hiện các chỉ thị giao

the Bank, the transaction shall be implemented in accordance with the instruction of the Customer.

- 5.5 The Bank compares the signature and seal (if any) that the Customer provided to the Bank at the time of the transaction with the signature and seal (if any) that the customer registered with the Bank. This reconciliation will be done with all due diligence and care.

In case the Bank determines that the above documents are correct, the Bank has the right to consider that the signature on the documents and transaction applications provided by the Customer has been signed by an authorized person.

- 5.6 The Bank shall not be liable to indemnify the Customer for any loss or damages suffered by the Customer as a result of any fraudulent or

dịch/thanh toán/rút tiền giả mạo hoặc gian lận sau khi Ngân hàng đã kiểm tra, xác thực theo đúng quy trình và bằng tất cả khả năng có thể, trừ trường hợp do lỗi của Ngân hàng hoặc trường hợp trước khi thực hiện các chỉ thị này, Ngân hàng đã nhận được thông báo bằng văn bản từ Khách hàng về việc một trong các điều kiện giao dịch kể trên bị thất lạc hoặc bị tiết lộ cho người không có thẩm quyền.

- 5.7 Nếu tài khoản của Khách hàng được ghi có/ ghi nợ căn cứ vào giấy báo có/lệnh chuyển tiền hoặc bất kỳ một phương tiện thanh toán nào, mà sau đó phương tiện này bị từ chối hoặc được xác nhận là ghi có/ghi nợ sai vào tài khoản của Khách hàng, Ngân hàng được quyền ghi nợ tài khoản Khách hàng với số tiền tương ứng cộng lãi (nếu có) hoặc ghi có số tiền tương ứng trừ bất kỳ khoản phí liên quan (nếu có) hoặc ghi bút toán hủy và/hoặc điều chỉnh lệnh chuyển tiền nói trên và thông báo cho

forged Transaction/ Payment/ Withdrawal after being checked, verified and with all possible ability by the Bank, except for the Bank's fault or in circumstances where the Bank has received a written notification from the Customer that one of above transaction conditions is disclosed or lost to an unauthorized person.

- 5.7 If the Customer's Account is credited/ debited in reliance on Credit Advice/ Fund Transfer order or any other payment methods, then this one is refused or confirmed to be credited/ debited wrongly to the Account of the Customer, the Bank is entitled to debit the relevant amount including any interest (if any) or credit the relevant amount excluding any charges (if any) to the Account of the Customer or cancel and/or modify the above fund transfer and notify the

Khách hàng thông qua các hình thức đã thỏa thuận với Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn các hình thức: văn bản hoặc qua thư điện tử hoặc điện thoại có ghi âm.

5.8 Liên quan việc nộp tiền mặt vào bất kỳ Tài khoản nào:

Khoản tiền mặt đó sẽ tùy thuộc vào hạn mức và quy định của Ngân hàng và pháp luật. Ngân hàng có quyền từ chối bất kỳ khoản tiền mặt nào nếu theo nhận định của Ngân hàng: (i) nguồn gốc của khoản tiền mặt đó không đáp ứng được các quy định của pháp luật và/hoặc quy định của Ngân hàng; và/hoặc, (ii) việc nộp tiền mặt vào Tài khoản theo yêu cầu là vi phạm quy định của pháp luật và/hoặc quy định của Ngân hàng.

Đối với khách hàng cá nhân: Nếu Ngân hàng đồng ý chấp nhận khoản tiền mặt bằng loại tiền tệ khác với loại tiền tệ của Tài khoản, Khách hàng đồng ý

Customer through forms agreed with the Customer, including but not limited to the following forms: in writing or via email or record phone.

5.8 In accordance with the cash deposit into any Account:

Such cash amount will be subject to the limits and provisions of the Bank and applicable law. The Bank shall be entitled to refuse any cash amount if, in the Bank's sole discretion: (i) the origin of any such cash is not satisfied the applicable laws and/or the regulations of the Bank; and/or, (ii) the deposit of cash into Account upon request violates the applicable laws and/or the regulations of the Bank

For Individual customer: If the Bank accepts the cash in a currency other than the Account's currency, Customer agrees that the Bank may

rằng Ngân hàng có thể chuyển đổi khoản tiền mặt nhận được từ Khách hàng thành loại tiền tệ của Tài khoản theo tỷ giá được Ngân hàng công bố áp dụng và thông báo cho Khách hàng tại thời điểm nộp tiền mặt.

5.9 Liên quan đến các số tiền mà Ngân hàng nhận được qua Tài khoản của Khách hàng:

Trừ khi Ngân hàng có thông báo khác cho Khách hàng, bất kỳ số tiền hợp pháp nào được nhận qua Tài khoản của Khách hàng đều được dành sẵn để Khách hàng sử dụng phù hợp với chính sách, quy trình, quy định của Ngân hàng và các quy định của pháp luật liên quan

a. Nếu bất kỳ số tiền nào bằng một loại tiền tệ mà Khách hàng không có Tài khoản nào bằng loại tiền tệ đó thì Ngân hàng có thể, theo toàn quyền quyết định của Ngân hàng, chuyển đổi số tiền nhận được thành loại tiền tệ mà Khách hàng có

convert the cash received into the Account's currency at the Applicable Rate announced by the Bank and notify Customer at the time of depositing cash.

5.9 In accordance with any amount which the Bank receives through the Account of the Customer:

Unless otherwise notified by the Bank to the Customer, any legal funds received into Customer's Account shall be made available for use by the Customer in accordance with the Bank's policy, procedure, regulation of the Bank and relevant applicable laws

a. If any funds are in a currency in which the Customer does not have an Account, the Bank may, in its absolute discretion, convert the sum received into a currency in which the Customer has an Account at the

Tài khoản bằng loại tiền tệ đó theo tỷ giá được Ngân hàng công bố tại thời điểm chuyển đổi. Bất kỳ chi phí phát sinh liên quan đến việc chuyển đổi loại tiền tệ sẽ do Khách hàng chịu;

- b. Nếu Khách hàng chỉ thị Ngân hàng chuyển tiền hoặc được hoàn trả bởi ngân hàng đối tác/bên thứ ba vào một Tài khoản cụ thể và số tiền mà Ngân hàng được yêu cầu chuyển đi hoặc nhận được bằng loại tiền tệ khác với loại tiền tệ của Tài khoản nói trên thì Ngân hàng sẽ chuyển đổi số tiền được yêu cầu chuyển đi hoặc nhận được thành loại tiền tệ của Tài khoản nói trên theo tỷ giá được Ngân hàng công bố tại thời điểm chuyển đổi. Việc mua, bán, chuyển đổi, hoán đổi ngoại tệ phải được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật.

Applicable Rate. Any costs or fees arising currency conversion shall be borne by Customer;

- b. If the Customer instructs the Bank to transfer to or being refunded by the partner bank/third party into a particular Account and the fund that the Bank requested to transfer or receiving in a currency which is different from that of such Account, the Bank shall convert the fund that the Bank requested to transfer or receiving into the currency at the applicable rate announced by the Bank at the time of the conversion. The buying, selling, converting, exchanging foreign currency must be carried out in accordance with the applicable law.

5.10 Đối với tiền gửi tiết kiệm và tiền gửi có kỳ hạn/tiền gửi tích lũy:

- a. Giao dịch nhận và chi trả tiền gửi tiết kiệm chỉ được thực hiện bằng tiền mặt.
- b. Giao dịch nhận và chi trả tiền gửi có kỳ hạn/tiền gửi tích lũy chỉ được thực hiện thông qua Tài khoản thanh toán của chính khách hàng.

5.11 Nếu chỉ thị được nhận vào hoặc chỉ định một ngày thanh toán rơi vào ngày không phải là ngày làm việc hoặc vào giờ không phải giờ làm việc thì việc thanh toán sẽ được xử lý vào ngày làm việc tiếp theo, trừ khi có thỏa thuận khác giữa Ngân hàng và Khách hàng.

5.12 Khi nhận được chỉ thị thanh toán, Ngân hàng được cho phép ghi nợ vào Tài khoản được chỉ thị giá trị của khoản thanh toán và bất kỳ phí hoa hồng, phí, phí tổn và chi phí áp dụng nào (nếu có).

5.10 For Time Saving and Time Deposit/ Installment Deposit:

- a. Depositing and Receiving Payment of Time Saving can be made in cash only.
- b. Depositing and Receiving Payment of Time Deposit/ Installment Deposit can be made through Demand Deposit Account of the such customer only.

5.11 If an Instruction is received on or specified a payment date falling on a non-Business Day, the payment will be processed on the next Business Day, unless otherwise agreed between the Bank and the Customer.

5.12 The Bank is, on receipt of an Instruction, authorised to debit the instructed Account for the payment amount and any applicable commission, fees, charges and expenses (if any).

- 5.13 Không được rút lại, hủy bỏ hoặc sửa đổi chỉ thị, một khi đã được đưa ra và được Ngân hàng chấp nhận, trừ trường hợp có thỏa thuận đặc biệt với Ngân hàng theo toàn quyền quyết định của Ngân hàng.
- 5.14 Trừ khi có chỉ định của Khách hàng trong bất kỳ chỉ thị nào và được chấp nhận bởi Ngân hàng, Ngân hàng có quyền xác định thứ tự ưu tiên của bất kỳ khoản thanh toán nào trong bất kỳ chỉ thị nào, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác đi.
- 5.15 Khách hàng tuyên bố và cam kết với Ngân hàng rằng bất kỳ khoản thanh toán nào mà Ngân hàng xử lý theo bất kỳ chỉ thị nào sẽ không vi phạm bất kỳ pháp luật, lệnh trừng phạt nào hoặc yêu cầu của bất kỳ cơ quan có thẩm quyền hữu quan nào hoặc bất kỳ điều khoản nào của Thỏa thuận Tài khoản, và Khách hàng sẽ không thực hiện hoặc cho phép thực hiện bất kỳ khoản thanh toán nào vì các mục đích bất hợp pháp hoặc gian lận.

- 5.13 An Instruction, once issued and accepted by the Bank, cannot be withdrawn, cancelled or amended unless by special arrangement with the Bank at its sole discretion.
- 5.14 Unless specified by the Customer in any Instruction and accepted by the Bank, the Bank may determine the order of priority of any payment in any Instruction, unless otherwise as stipulated by the applicable law.
- 5.15 The Customer declares and undertakes to the Bank that any payment processed by the Bank in accordance with any Instruction, will not breach any Law, Sanction or requirement of any competent authority or any term of the Account Agreement, and that the Customer will not make or allow to be made any payment for any illegal or fraudulent purpose.

6. Lãi trên tài khoản

- 6.1 Mỗi Tài khoản có thể có hoặc không phát sinh lãi. Lãi suất áp dụng cho các loại Tài khoản theo: (i) thỏa thuận giữa Ngân hàng và Khách hàng hoặc mức lãi suất được công bố tại các Chi Nhánh, Phòng Giao Dịch, trên trang web của Ngân hàng; và, (ii) tùy thuộc vào hạn mức, giới hạn do Pháp luật hoặc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tại từng thời điểm.
- 6.2 Việc trả lãi cho Tài khoản của Khách hàng mở tại Ngân hàng sẽ thực hiện trong phạm vi thỏa thuận giữa Ngân hàng và Khách hàng và tùy thuộc vào hạn mức, giới hạn do Pháp luật hoặc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tại từng thời điểm.
- 6.3 Tài khoản có kỳ hạn dành cho Khách hàng cá nhân có thể được tái tục hoặc không tái tục, tùy thuộc vào đề nghị của khách hàng.

6. Interest on Account

- 6.1 Each Account may or may not generate interests. The applying interest for types of Account according to: (i) agreement between the Bank and Customer or the interest rate published by the Bank at any Branches, Transaction Offices, on the Bank's website; and, (ii) depending on limits prescribed in law or State Bank of Vietnam's regulations from time to time
- 6.2 Paying interest for Account of Customer at the Bank shall only be payable in line with agreement between the Bank and Customer and subject to limits and restrictions as are imposed by the Law or the State Bank of Vietnam from time to time.
- 6.3 Time Deposit Account for Individual customers shall be renewed or not upon the customer's request.

- a. Trường hợp được tái tục, lãi suất áp dụng cho kỳ hạn tái tục sẽ được tính theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm tái tục.
- b. Trường hợp không được tái tục, tài khoản có kỳ hạn sẽ bị đóng sau khi toàn bộ gốc và lãi trên Tài khoản có kỳ hạn được chuyển tự động vào tài khoản liên kết vào ngày đáo hạn.

7. Séc

- 7.1 Trường hợp Ngân hàng đã đồng ý cung cấp dịch vụ séc cho Khách hàng liên quan đến một tài khoản thì Ngân hàng sẽ phát hành sổ séc cho Khách hàng khi nhận được yêu cầu của Khách hàng.
- 7.2 Khi giao sổ séc theo yêu cầu cho khách hàng tại Ngân hàng, Khách hàng sẽ ký giấy biên nhận về việc nhận sổ séc.

- a. In case of renewal Time Deposit Account, Interest on the Account shall be determined at the renewal time as stipulated by the Bank.
- b. In case of non-renewal Time Deposit Account, the Account shall be closed after total principle and interest on Time Deposit Account is automatically transferred to Linked Account on maturity date.

7. Cheque

- 7.1 Where the Bank has agreed to provide the Customer with cheque services in respect of an Account, the Bank shall provide cheques to the Customer upon request of the Customer.
- 7.2 When delivering the required chequebook to the Customer at the Bank, the Customer will sign a receipt.

- 7.3 Khi nhận sổ séc mới, Khách hàng phải kiểm tra các số seri trên séc cũng như số lượng tờ séc. Nếu có bất kỳ sai sót nào, Khách hàng phải báo ngay cho Ngân hàng khi nhận sổ séc.
- 7.4 Việc phát hành, nhờ thu, sử dụng, thanh toán và từ chối thanh toán séc được thực hiện theo đúng quy định thông thường của Ngân hàng.
- 7.5 Khách hàng đồng ý rằng ngay khi nhận được sổ séc sẽ đọc, hiểu và chịu ràng buộc bởi các điều kiện được in ở mặt sau của sổ séc và bởi các điều kiện khác có hiệu lực.
- 7.6 Ngân hàng có quyền yêu cầu Khách hàng tiến hành những thủ tục cần thiết hoặc theo yêu cầu tùy theo sự xem xét của Ngân hàng để đảm bảo rằng mọi giao dịch bằng séc đều tuân thủ luật pháp Việt Nam

- 7.3 Upon receipt of a new chequebook, the Customer must verify the cheque serial numbers printed on the cheques as well as the number of cheques before use. Any irregularities must be immediately reported to the Bank.
- 7.4 The issuance, collection, use, payment and dishonoring of cheques is implemented in accordance with the regular regulation of the Bank.
- 7.5 The Customer agrees to read, acknowledge and to be bound by conditions printed on the backward cover of the chequebook and by other conditions in force.
- 7.6 The Bank shall be entitled to require the Customer to take procedure as may be necessary or desirable in the discretion of the Bank to ensure that all cheque transactions

và/hoặc bất kỳ hệ thống thanh toán nào được thiết lập tại Việt Nam.

- 7.7 Ngân hàng không chịu trách nhiệm bồi thường cho Khách hàng về bất kỳ tổn thất nào mà Khách hàng phải chịu do việc Ngân hàng thanh toán séc giả mạo hoặc gian lận, trừ trường hợp do lỗi của Ngân hàng hoặc trường hợp trước khi Ngân hàng thanh toán các séc này, Ngân hàng đã nhận được thông báo bằng văn bản phù hợp với các Điều khoản và Điều kiện này về việc séc đó đã bị thất lạc, bị hủy hoặc bị đánh cắp và phải đình chỉ việc thanh toán séc đó.
- 7.8 Séc sau khi được phát hành và được Ngân hàng chấp nhận thanh toán thì không thể rút lại, hủy ngang hoặc chỉnh sửa mà không có sự đồng ý của Ngân hàng.

comply with the applicable law and/or any payment system established in Vietnam.

- 7.7 The Bank shall not be liable to indemnify the Customer for any loss or damages suffered by the Customer as a result of any fraudulent or forged cheque being honoured by the Bank, except for the Bank's fault or the circumstances where the Bank has received written notice in accordance with these Terms and Conditions that the cheque had been lost, destroyed or stolen and it should be stopped prior to the Bank's honouring the cheque.
- 7.8 A cheque, once issued and accepted by the Bank, can not be withdrawn, cancelled or amended without the agreement of the Bank.

7.9 Ngân hàng không thanh toán tiền mặt đối với các séc ký phát đòi tiền các ngân hàng khác và trên mặt séc ghi chỉ thị “chỉ thanh toán tiền mặt”.

7.10 Séc ký phát đòi tiền ngân hàng khác sẽ được gửi đi nhờ thu nếu trên bề mặt séc có ghi chỉ thị “chuyển khoản” và người thụ hưởng của séc có tài khoản tại Ngân hàng.

8. Quy định chung cho các tài khoản vị thành niên

8.1 Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của chủ tài khoản là trẻ vị thành niên:

- a. Người đại diện theo pháp luật có quyền sử dụng (nhưng không được ủy quyền cho người khác sử dụng) tài khoản của trẻ vị thành niên mà mình làm đại diện;
- b. Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm sử dụng tài khoản của trẻ vị thành niên mà mình làm đại diện vì lợi ích của chính họ;

7.9 The Bank shall not cash a cheque that is drawn at other banks and the content of the cheque represents “Cash Only”.

7.10 A cheque drawn at other banks shall be sent for collection if the cheque represents the content of “Transfer” and the beneficiary has an Account of the Bank.

8. General Conditions for Minor Account

8.1 Rights and obligations of the Legal Representative of the Minor Account Holder:

- a. The Legal Representative has the right to use (but not authorize other people) Minor Account;
- b. The Legal Representative is liable for using Minor Account for the minor’s benefit;

c. Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm bồi thường các tổn thất trong trường hợp do bản thân hoặc trẻ vị thành niên mà mình làm đại diện gây ra cho Ngân hàng.

8.2 Số lượng tài khoản tiền gửi mỗi trẻ vị thành niên được mở:

Mỗi khách hàng có quyền mở một hay nhiều tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng bằng VND hay ngoại tệ như được ấn định bởi các điều kiện và điều khoản của Ngân hàng theo từng thời kỳ.

8.3 Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của trẻ vị thành niên:

a. Trong trường hợp có sự thay đổi về Người đại diện theo pháp luật cho trẻ vị thành niên, cả người mới và người cũ đều phải đến Ngân hàng cung cấp chứng từ cần thiết trước khi thực hiện giao dịch liên quan đến tài khoản vị thành niên;

c. The Legal Representative indemnifies the Bank against any loss the Bank suffers which incurs as a fault of the Legal Representative or the minor customer.

8.2 The quantity of Deposit Account for a Minor customer:

Each customer is entitled to open one or more Deposit Accounts at the Bank in VND or foreign currency as stipulated in Terms and Conditions of the Bank from time to time.

8.3 The change of the Legal Representative of minor customer:

a. If there is any change of the Legal Representative of minor customer, the old and new one must visit the Bank and submit required documents before making any transaction in connected with Minor Account.

b. Trường hợp người đang đại diện theo pháp luật cho trẻ vị thành niên chết, bị tuyên bố là đã chết hoặc mất tích, bị tuyên bố mất tích hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự sự thay đổi Người đại diện theo pháp luật sẽ căn cứ vào quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/ hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

8.4 Quản lý giao dịch trẻ vị thành niên dưới 15, phải đăng ký mở tài khoản thông qua Người đại diện pháp luật.

8.5 Đóng các tài khoản vị thành niên
Ngoại trừ các trường hợp được quy định ở **Điều 17** dưới đây, Ngân hàng có quyền đóng tài khoản dựa trên yêu cầu bằng văn bản của Người đại diện theo pháp luật.

9. Quy định chung về Tài khoản thanh toán trực tuyến (Online Demand Deposit Account)

b. If the Legal Representative dies, is has been declared dead or goes missing, is has been declared missing or legally incapacitated, limited legal capacity the change of Legal Representative will be based on the decision of competent authorities and/ or regulations of the applicable law.

8.4 Transaction Management of minor customer under 15 years old must open account through the Legal Representative.

8.5 Closure of Minor Account
Unless otherwise stipulated in below **Article 17** of this Part, the Bank shall be entitled to close the account upon the request in written by the Legal Representative.

9. General Conditions for Online Demand Deposit Account

9.1 Số lượng tài khoản thanh toán trực tuyến được mở
Tại một thời điểm, Khách hàng chỉ có thể đăng ký
mở duy nhất 01 Tài khoản thanh toán trực tuyến
(Online Demand Deposit)

9.2 Hạn mức giao dịch tài khoản

a. Đối với tài khoản thanh toán không được xác
thực qua video call

- Hạn mức hàng tháng: tổng hạn mức các giao
dịch ghi nợ tài khoản trong 1 tháng không
vượt quá 100 triệu VND (không tính các giao
dịch ghi nợ tài khoản để gửi tiền gửi có kỳ
hạn, tài khoản, tài khoản tiền gửi tích lũy
dưới tên của chính khách hàng).

- Hạn mức ngày và hạn mức giao dịch: được
quy định bởi hạn mức của thiết bị bảo mật
nhưng không vượt quá hạn mức hàng tháng.

b. Đối với tài khoản thanh toán đã được xác thực
qua video call

9.1 The quantity of Online Demand Deposit
Account:

At any time, Customer only can register to open
1 Online Demand Deposit Account.

9.2 Account transaction limit

a. Online Demand Deposit Account verified via
Video Call:

- Monthly limit: maximum VND 100 mil of
total debit amount, excluding the debit
amount for time deposit account,
installment deposit account with the
same CIF).

- Daily limit and transaction limit:
Regulation on security device registered
by customer but not exceed monthly limit.

b. Online Demand Deposit Account not
verified via Video Call:

Không áp dụng hạn mức hàng tháng nêu trên mà áp dụng tương tự như đối với tài khoản thanh toán được mở qua gặp mặt trực tiếp khách hàng tại các chi nhánh/phòng giao dịch của Ngân hàng.

10. Sai sót

Trường hợp Ngân Hàng có sai sót trong việc ghi có/ghi nợ bất kì tài khoản nào, hoặc sai sót trong việc thực hiện các quy định tại điều khoản điều kiện này và đã sửa chữa, Ngân hàng có quyền yêu cầu Khách hàng hoàn lại và/hoặc ghi nợ vào bất kỳ Tài khoản nào cho bất kỳ khoản thanh toán vượt mức nào phát sinh từ các sai sót hoặc bỏ sót đó.

11. Thuế và tỷ giá ngoại tệ

11.1 Ngân hàng không chịu trách nhiệm đối với Khách hàng trong bất kỳ hoàn cảnh nào về sự sụt giảm giá trị của các khoản tiền ghi có trong Tài khoản do

Not apply above Monthly limit. Limit for this account is same as the limits of Demand Deposit account opened at Branch/TO.

10. Failure

In case the Bank makes mistakes in crediting/debiting any amount, or mistaken in implement the provisions in this Terms and Conditions and rectified, the Bank is entitled to demand the refund to and/or debit any Account for any overpayment arising from such failures or omissions.

11. Taxes and Foreign Currency Exchange

11.1 The Bank shall not be liable for any decrease of the credit amount to the Account affected by the Income Tax or any other taxes or any fluctuation in foreign currency exchange rates.

ảnh hưởng của thuế thu nhập hoặc bất kỳ loại thuế nào hoặc do biến động của tỷ giá ngoại tệ.

11.2 Khách hàng đồng ý rằng Ngân hàng sẽ áp dụng tỷ giá của Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật và được công bố tại website hoặc các chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân hàng tại thời điểm giao dịch để thực hiện việc chuyển đổi từ tiền tệ này sang tiền tệ khác theo lệnh của Khách hàng, yêu cầu trích tiền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc trích tiền theo thỏa thuận trước giữa Ngân hàng và Khách hàng. Khách hàng đồng ý sẽ chịu mọi thiệt hại, chi phí và rủi ro phát sinh từ việc chuyển đổi nêu trên trừ trường hợp do lỗi trực tiếp từ Ngân hàng

11.3 Khách hàng cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt nam khi tham gia các giao dịch có liên quan tới ngoại hối với Ngân hàng.

11.2 The Customer agrees with the Bank to apply the exchange rate, in accordance with regulations of the applicable law and published on the Bank's website or any Branches, Transaction Offices at the transaction time, to execute the foreign currency conversion by the Customer's order, debit request from competent authority or debit as prior agreements between the Bank and Customer. The Customer shall bear exchange risks, losses, commission, fees and charges which may thereby arise unless the Bank's fault.

11.3 The Customer undertakes to comply with the applicable regulations of the State Bank to any foreign currency exchange of the Bank.

12. Số dư tối thiểu

Số dư tối thiểu là số tiền tối thiểu mà Khách hàng phải duy trì trên tài khoản tại mọi thời điểm. Khách hàng không được sử dụng số dư tối thiểu này. Quy định cụ thể về số dư tối thiểu đối với từng loại Tài khoản được thể hiện trong biểu phí và/ hoặc Điều khoản và Điều kiện Riêng từng thời kỳ được công bố tại các chi nhánh, phòng giao dịch và/ hoặc trên trang web tại địa chỉ www.shinhan.com.vn của Ngân hàng.

13. Số dư trung bình tháng

13.1 Số dư trung bình tháng là số dư trung bình tối thiểu mà Khách hàng phải duy trì trên tài khoản mỗi tháng. Số dư trung bình tháng được tính theo công thức như sau:

$$\text{Số dư trung bình tháng} = \frac{\text{Tổng số dư cuối mỗi ngày trong tháng}}{\text{Số ngày thực tế trong tháng}}$$

12. Minimum balance

Minimum Balance is the minimum amount that the account holder must maintain at all times. The Customer can not use the minimum balance. The specific minimum balance for each type of account is in the Bank's tariff and/or Specified Terms and Conditions from time to time published at the Bank's Branches, Transaction Office and/or website at www.shinhan.com.vn.

13 Monthly Average Balance

13.1 Monthly Average Balance is the minimum average balance that the account holder must maintain on the account each month. The monthly average balance is performed as follows:

$$\text{Monthly Average Balance} = \frac{\text{Total closing balance of all days in a month}}{\text{No. of days in a month}}$$

Trong đó, số ngày thực tế trong tháng là tổng số ngày được tính từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng của mỗi tháng

- 13.2 Phí Quản Lý Tài Khoản theo tháng cho việc không duy trì số dư trung bình tháng sẽ được áp dụng theo mức được Ngân hàng công bố tại các chi nhánh, phòng giao dịch hoặc trên trang web của Ngân hàng tại thời điểm áp dụng khi Ngân hàng đã thông báo bằng văn bản cho Khách hàng.

14. Thông tin giao dịch tài khoản

- 14.1 Ngân hàng sẽ bảo đảm bí mật thông tin giao dịch tài khoản của Khách hàng theo quy định của pháp luật trừ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Trường hợp thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của Khách hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm:

In which, the number of days in a month means from the first date to the end date of the previous month.

- 13.2 Monthly Account Management fee will be applied if the Customer fails to maintain the monthly average balance in accordance with the Bank's tariff published on the Bank's website and/ or any Branches, Transaction Offices at the noticed time from the Bank to the Customer.

14. Account Transaction Information

- 14.1 The Bank shall warrant the confidence of Account Transaction Information in accordance with the applicable Law except for the cases required by competent authorities. In case of collecting, using, transferring information of the customer, the Bank is liable for:

- a. Thông báo rõ ràng, công khai trước khi thực hiện với Khách hàng về mục đích hoạt động thu thập, sử dụng thông tin của Khách hàng;
- b. Sử dụng thông tin phù hợp với mục đích đã thông báo với Khách hàng và phải được Khách hàng đồng ý;
- c. Bảo đảm an toàn, chính xác, đầy đủ khi thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của Khách hàng;
- d. Tự mình hoặc có biện pháp để Khách hàng cập nhật, điều chỉnh thông tin khi phát hiện thấy thông tin đó không chính xác;
- e. Chỉ được chuyển giao thông tin của Khách hàng cho bên thứ ba khi có sự đồng ý của Khách hàng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- a. Notifying the Customer expressly and publicly before implementing about the purpose of collecting, using information of the Customer;
- b. Using the information with the purpose which was notified to the Customer and the Customer agrees;
- c. Warranting the security, accuracy, sufficiency of collecting, using, transferring information of the Customer;
- d. By itself or letting the Customer to update, modify information if there is any inaccurate information;
- e. Transferring information of the Customer to third parties with the Customer's agreement, unless otherwise stipulated by other regulation of the applicable law.

14.2 Chủ tài khoản có quyền yêu cầu Ngân hàng định kỳ hoặc đột xuất cung cấp thông tin tài khoản bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản theo các hình thức sau: (i) theo mẫu của Ngân hàng; (ii) mẫu yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền, cơ quan kiểm toán phù hợp với quy định pháp luật; (iii) văn bản yêu cầu của Khách hàng trong trường hợp được Ngân hàng chấp nhận. Yêu cầu này phải được kí bởi Chủ tài khoản (đối với Khách hàng cá nhân) hoặc người có thẩm quyền như Khách Hàng đã đăng ký với Ngân Hàng tại thời điểm mở tài khoản kèm theo các hồ sơ (nếu có) theo thông báo, yêu cầu của Ngân hàng tại thời điểm yêu cầu cung cấp thông tin (đối với Khách hàng tổ chức).

14.3 Khi Chủ tài khoản thanh toán chết hoặc bị tuyên bố đã chết, Ngân hàng được cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản thanh toán cho người đại diện,

14.2 Account Holder has the right to require the Bank periodically or suddenly to inquiry the Account information by sending written request in the following forms: (i) upon application forms of the Bank; (ii) request forms of competent authority, auditing agency in accordance with laws; (iii) written request of the Customer in case accepted by the Bank. This request must be signed by Account Holder (for Individual customer) or the competent person registered with the Bank when opening account along with documents (if any) according to the notice, request of the Bank at the time of requesting for providing information (for Organization customer).

14.3 When the Demand Account holder is dead or is declared dead, the Bank may provide information on account balance to the

người thừa kế (hoặc người đại diện của người thừa kế) của Chủ tài khoản.

15. Lệ phí, phí và lãi suất

15.1 Ngân hàng sẽ ban hành biểu phí, lệ phí và lãi suất phù hợp với quy định của pháp luật áp dụng theo từng thời kỳ cho các sản phẩm, dịch vụ do Ngân hàng cung cấp.

15.2 Biểu phí dịch vụ được niêm yết công khai tại các chi nhánh, phòng giao dịch và công bố trên trang web của Ngân hàng, được cung cấp cho Khách hàng trước khi sử dụng và khi có sự thay đổi. Biểu phí có hiệu lực sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày thông báo/niêm yết công khai tại các chi nhánh, phòng giao dịch và trên trang web của Ngân hàng.

15.3 Phí phát sinh từ việc mở và sử dụng Tài khoản được Ngân hàng thu bằng tiền mặt hoặc ghi Nợ vào Tài khoản của Khách hàng, tùy theo quyết định của

representative, heirs (or heir's representative) of Account holder.

15. Fees, charges and interest

15.1 The Bank shall issue the fees, charges and interest tariffs, in accordance with the applicable law applying from time to time for the Products, Services provided by the Bank.

15.2 The Bank tariff is displayed publicly at any Branches, Transaction Offices and on the Bank's website, and provided to the Customer prior to use and if there are any changes. The Bank Tariff shall be effective after 7 (seven) days from the announcement/ public posting date at any Branches, Transaction Offices and on the Bank's website.

15.3 The fee arising from opening and using Account is collected by the Bank in cash or debited from the Customer's Account, depending on decision

Khách hàng tại thời điểm giao dịch và/hoặc thỏa thuận liên quan khác của Ngân hàng và Khách hàng.

16. Tài khoản không hoạt động

16.1 Tài khoản không hoạt động là tài khoản không phát sinh giao dịch từ 1 (một) năm trở lên (ngoại trừ việc ghi nợ lệ phí và các khoản phí từ phía Ngân hàng) và số dư tiền gửi được duy trì dưới 100.000 VND hoặc 05 USD hoặc các loại ngoại tệ khác tương đương.

Tài khoản không hoạt động không bao gồm tài khoản tài khoản vốn, tài khoản góp vốn mua cổ phần, tài khoản của các ngân hàng (Nostro/ Vostro), tài khoản thanh toán (các) khoản vay tại Ngân hàng, tài khoản thực hiện khoản vay nước ngoài và/hoặc thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán được liên kết với Tiền gửi, bất kỳ tài khoản thanh

of the Customer at the time of transaction and/or relevant agreement between the Bank and the Customer.

16. Dormant Account

16.1 Dormant Account is an account that has not generated any transactions for 01 (one) year and above (except for debiting any fees and charges by the Bank) and the account balance is less than VND 100,000 or USD 05 or any equivalence for other foreign currencies.

Dormant Account is not including Capital Account, Capital Contribution Account, Bank Account (Nostro/ Vostro), Loan(s) Payment Account at the Bank, foreign loan payment Account and/ or Card Payment Account, demand account linked to term deposit, whichever demand account is under incident (including blocked account).

toán nào bị tranh chấp (bao gồm tài khoản bị phong tỏa).

16.2 Ngân hàng sẽ không chi trả lãi suất kể từ ngày tài khoản bị chuyển sang trạng thái không hoạt động. Đồng thời Ngân hàng sẽ thu phí duy trì tài khoản bằng cách ghi nợ tài khoản không hoạt động hàng tháng cho đến khi số dư của tài khoản bằng không (0). Mức phí này Ngân hàng có thể thay đổi theo từng thời kỳ và được công bố công khai tại các chi nhánh, phòng giao dịch và trên trang web của Ngân hàng.

16.3 Tài khoản không hoạt động từ 18 tháng trở lên sẽ được tự động đóng khi số dư bằng 0.

Ngân hàng sẽ thông báo cho khách hàng trước 07 (bảy) ngày về việc đóng tài khoản không hoạt động. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày thông báo mà Ngân hàng không nhận được yêu cầu kích

16.2 The Bank shall not pay interest from the date the account is changed into dormant status. At the same time, the Bank shall collect an account maintenance fee monthly by debiting from dormant account until the account balance is zero (0). This fee shall be varied from time to time and published on the Bank's website and any Branches, Transactions Offices.

16.3 Dormant Account from 18 months or above will be closed automatically when account balance is 0 (zero).

The bank shall notify the customer 7 (seven) days prior to the date of dormant account closure. Within 7 days since the bank sends the notice to the customer, if there is not any request to

hoạt lại tài khoản từ khách hàng tại quầy, Ngân hàng sẽ thực hiện đóng tài khoản như đã thông báo.

17. Phong tỏa Tài Khoản

17.1 Ngân hàng sẽ phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số dư trên tài khoản trong các trường hợp sau đây:

- a. Theo yêu cầu bằng văn bản của chủ tài khoản hoặc theo thỏa thuận trước giữa chủ tài khoản với Ngân hàng;
- b. Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- c. Ngân hàng phát hiện có nhầm lẫn, sai sót khi ghi có nhầm vào tài khoản của khách hàng hoặc thực hiện theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của bên chuyển tiền sau khi ghi có

reactivate the account from the customer at the Bank counters, the Bank shall close the account.

17. Blockade of Account

17.1 The Bank may block in whole or in part any Account in following cases:

- a. Upon a written request of the Account holder or by prior agreement of Account holder and the Bank;
- b. Upon decisions or written requests from competent authorities as regulations of the applicable law;
- c. The Bank detects mistakes or errors when crediting to the Account or perform the refund order of the money transfer service providers due to mistakes or errors compared to the payment orders of transferring parties after crediting to the Account. The blocked

vào tài khoản của khách hàng. Số tiền bị phong tỏa trên tài khoản không được vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót;

- d. Khi có yêu cầu phong tỏa của một trong các chủ tài khoản đồng sở hữu trừ trường hợp có thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Ngân hàng và các chủ tài khoản đồng sở hữu;
- e. Khi nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng có liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố, phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật về phòng, chống khủng bố; phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;
- f. Ngân hàng có quyền phong tỏa Tài khoản trong thời hạn theo quyết định của Ngân hàng

balance of the Account shall not exceed the mistaken or erroneous amount;

- d. Upon a written blockade request made by one of Joint Account Holder among the Joint Account Holders excluding cases where there are prior written agreements between the Bank and all Joint Account Holders;
- e. When suspecting customer or customer's transaction related to terrorism, financing of terrorism, proliferation of weapons of mass destruction and financing of proliferation of weapons of mass destruction in accordance with law on prevention and combat of terrorism and proliferation of weapons of mass destruction;
- f. The Bank has the right to block the account for a period of time which is determined by

mà không cần bằng chứng chứng minh trong các trường hợp:

(i). Ngân hàng có cơ sở nghi ngờ tài khoản thanh toán của khách hàng gian lận, vi phạm pháp luật;

(ii). Ngân hàng nhận được văn bản từ tổ chức/cá nhân hoặc nhận thấy Tài khoản của Khách hàng liên quan đến việc nhận tiền lừa đảo, gian lận, vụ án hoặc hành vi vi phạm pháp luật nhằm ngăn chặn việc gây thiệt hại tới quyền lợi ích của Ngân hàng/ Chủ tài khoản/ Bên thứ ba.

g. Trường hợp khoản tiền ghi Có vào Tài khoản liên quan đến giao dịch khác mà Khách hàng chưa cung cấp được bộ chứng từ chứng minh mục đích ghi có hợp lệ theo quy định pháp luật và quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ;

the Bank without requiring supporting evidence in cases:

(i). The Bank has the grounds to suspect that the Customers' account is fraudulent or violation of the law;

(ii). The Bank receives any written document from Organization/Individual or detects that Customer's Account is related to receiving fraudulent money, cases or acts violating law in order to prevent the damage to rights and benefits of the Bank/ Account holder/ Third Parties.

g. In case the amount credited to the Account is related to any other transactions that the Customer hasn't provided the document proving the valid purpose of crediting in accordance with the law regulation and the Bank regulation from time to time;

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">h. Trường hợp Khách hàng không bổ sung, cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu, dữ liệu về nhận biết Khách hàng, sinh trắc học, mở và sử dụng Tài khoản theo yêu cầu của Ngân hàng;i. Khi Ngân hàng phát hiện có sai lệch hoặc có dấu hiệu bất thường hoặc có dấu hiệu bị giả mạo liên quan đến thông tin sinh trắc học, thông tin nhận biết Khách hàng hoặc thông tin khác liên quan đến Tài khoản của Khách hàng;j. Các trường hợp cần trì hoãn giao dịch theo quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền;k. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật Việt Nam. <p>17.2 Việc chấm dứt phong tỏa tài khoản được thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none">a. Theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Chủ tài khoản và Ngân hàng; | <ul style="list-style-type: none">h. In case the Customer does not supplement or provide information, applications, documents, data of Customer verification, biometric, Account opening and use as requested by the Bank;i. When the Bank detects the discrepancies or abnormal signs or deception signs related to biometric information, Customer verification information or other information regarding Account of Customer;j. Other cases of transaction postponement as stipulated in law of anti-money laundering;k. Other cases as stipulated by the applicable Law in Vietnam. <p>17.2 The end of Account blockade shall be carried out:</p> <ul style="list-style-type: none">a. Upon written agreements between account holder and the Bank; |
|---|---|

- b. Khi có quyết định chấm dứt phong tỏa của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- c. Đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn trong thanh toán chuyển tiền quy định tại điểm c khoản 17.1;
- d. Khi có yêu cầu chấm dứt phong tỏa của tất cả các Chủ tài khoản đồng sở hữu hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Ngân hàng và các chủ tài khoản chung;
- e. Trường hợp phong tỏa tài khoản theo quy định tại điểm e khoản 17.1, việc chấm dứt phong tỏa tài khoản thực hiện theo quy định pháp luật về khủng bố, tài trợ khủng bố và phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- b. By written decisions to terminate the blockage of the competent authorities as prescribed by the law;
- c. The mistakes and errors in money transfer payment has been remedied as stipulated in Clause 17.1.c;
- d. When there are requests for the termination of the blockage of all Joint Account holders or prior written agreements between the Bank and all Joint Account holders;
- e. In the event of the account blockage as stipulated in Clause 17.1.e, the termination of account blockage shall be process as prescribed by the law of terrorism, financing of terrorism, proliferation of weapons of mass destruction and financing of proliferation of weapons of mass destruction;

f. Ngân hàng có quyền quyết định và thực hiện chấm dứt phong tỏa đối với các trường hợp phong tỏa tài khoản được nêu tại điểm f, g, h, i, j Khoản 17.1;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

17.3 Sau khi phong tỏa tài khoản, Ngân hàng sẽ thông báo cho Chủ tài khoản hoặc người đại diện theo pháp luật, người giám hộ của chủ tài khoản biết về lý do và phạm vi phong tỏa tài khoản (trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu Ngân hàng không thông báo cho Khách hàng về việc phong tỏa tài khoản); số tiền bị phong tỏa trên tài khoản phải được bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung phong tỏa. Hình thức thông báo được quy định tại Khoản 2.22 Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG.

f. The Bank is entitled to decide and perform ending account blockage for blockading cases as mention in point f, g, h, i, j Clause 17.1;

g. Other cases as stipulated by the applicable Law in Vietnam.

17.3 After blocking the Account, the Bank shall notify to the Account Holder or the Legal Representative, the guardian of the Account Holder on the reasons and scopes of account blockage (excluding written request from competent authorities for the Bank not to notify the account blockage to Customer). the blocked amount shall be secured and controlled strictly by the content of blockade. Notice methods as stipulated in Clause 2.22 Chapter I. GENERAL PROVISION.

17.4 Trường hợp tài khoản bị phong tỏa một phần số tiền trên tài khoản thì phần không bị phong tỏa vẫn được sử dụng bình thường.

17.5 Ngân hàng có quyền từ chối thực hiện yêu cầu phong tỏa tài khoản của Chủ tài khoản trong trường hợp Chủ tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Ngân hàng.

18. Đóng Tài Khoản/Rút trước hạn một phần

18.1 Ngân hàng được quyền đóng tài khoản trong các trường hợp sau đây:

- a. Chủ tài khoản có văn bản yêu cầu và đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến tài khoản;
- b. Chủ tài khoản là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết;

17.4 The blocked amount shall be secured and controlled strictly by the content of blockade. In case the Account is blocked partially, the rest shall be used as normally.

17.5 The Bank is entitled to reject Account holder's request to blockade account in case the Account holder has not fulfilled the payment obligations according to decision on enforcement of competent authority or have not entirely settled debts with the Bank.

18. Account Closure/Partial withdrawal

18.1 The Bank is entitled to close the Account in following cases:

- a. Account Holder submits a written request and has already performed all obligations in connection with the Account;
- b. The Account Holder is an individual who dies, is declared to have been dead;

- c. Tổ chức có tài khoản chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật;
- d. Chủ tài khoản vi phạm hành vi bị cấm về tài khoản như sau: theo quy định tại Khoản 3.5 và 3.7, Điều 3 Chương I;
- e. Ngân hàng xác định Chủ tài khoản vi phạm cam kết hoặc các thỏa thuận tại Thỏa thuận Tài khoản;
- f. Các trường hợp theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ tài khoản với Ngân hàng;
- g. Trường hợp phát hiện khách hàng sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để mở hoặc sử dụng tài khoản cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác;

- c. The organization has the Account which is terminated as stipulated by the applicable Law ;
- d. The Account Holder commit prohibited acts regarding account as following: stipulated in Clause 3.5 and 3.7, Article 3 Chapter I ;
- e. The Bank determines the Account Holder violates the agreement or commitment as stipulated by the Account agreement;
- f. Cases as stipulated by prior written agreements between the Account Holder and the Bank;
- g. In case of detecting a customer using fake documents or impersonation to open or use Account for fraud, deception or other illegal activities;
- h. Dormant account as stipulated in Article 16 Chapter II ;

- | | |
|--|---|
| <p>h. Trường hợp Tài khoản không hoạt động được quy định tại Điều 16 Chương II;</p> <p>i. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p> <p>18.2 Ngân hàng có quyền từ chối yêu cầu đóng tài khoản của Chủ tài khoản trong trường hợp Chủ tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Ngân hàng;</p> <p>18.3 Các giấy tờ cần thiết để đóng một tài khoản là: yêu cầu bằng văn bản của khách hàng với các giấy tờ cần thiết để xác minh khách hàng hoặc chấp thuận của người quản lý có thẩm quyền của Ngân hàng.</p> <p>18.4 Số dư còn lại sau khi đóng tài khoản được xử lý như sau:</p> | <p>i. Other cases as stipulated by the applicable Law in Vietnam.</p> <p>18.2 The Bank is entitled to reject Account holder's request to close the account in case the Account holder has not fulfilled the payment obligations according to decision on enforcement of competent authority or have not entirely settled debts with the Bank.</p> <p>18.3 Required documents for Account Closure are: a written request of the Customer together with necessary items to verify the Customer or the approval of the competent Manager of the Bank.</p> <p>18.4 The remaining balance after closing the Account shall be handled as following details:</p> |
|--|---|

- a. Chi trả theo yêu cầu của chủ tài khoản hoặc được thực hiện theo thỏa thuận trước giữa chủ tài khoản và Ngân hàng; trường hợp chủ tài khoản là người mất năng lực hành vi dân sự, người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, việc chi trả thực hiện theo yêu cầu của người đại diện theo pháp luật, người giám hộ phù hợp với quy định pháp luật dân sự; hoặc chi trả cho người thừa kế, đại diện thừa kế trong trường hợp chủ tài khoản cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết;
- b. Chi trả theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- c. Xử lý theo quy định của pháp luật đối với trường hợp người thụ hưởng hợp pháp số dư trên tài khoản đã được thông báo mà không đến nhận;

- a. Payment on demand of the Account Holder or prior written agreement between Account Holder and the Bank; if the Account Holder is lost civil act capacity, has difficulty in awareness and control act, restricted legal capacity, the payment is performed as request of the Legal Representative, Guardian in accordance with the civil law; or payment to the heir(s), legal inheritance representatives in case the Account Holder dies, is declared to have been dead;
- b. Payment according to the decisions of competent authorities as prescribed by the law;
- c. Handle in accordance with regulations of the applicable law where the lawful beneficiary of the Account is notified but not visit the Bank to receive;

d. Quản lý theo quy định của Ngân hàng trong trường hợp tài khoản bị đóng theo quyết định của Ngân hàng và Chủ tài khoản, Người thừa kế, đại diện người thừa kế, hoặc người giám hộ/ đại diện hợp pháp không nhận số tiền còn lại trong tài khoản sau khi Ngân hàng có văn bản cho chủ tài khoản, người thừa kế, đại diện của người thừa kế, người giám hộ/ đại diện hợp pháp thông báo về việc đóng tài khoản.

18.5 Sau khi đóng tài khoản, Ngân hàng sẽ thông báo cho chủ tài khoản, người đại diện hoặc người thừa kế hợp pháp biết trong trường hợp chủ tài khoản cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết. Trường hợp chủ tài khoản, người đại diện hoặc người thừa kế hợp pháp đã được thông báo nhưng không đến nhận, Ngân hàng xử lý số dư còn lại khi đóng tài khoản theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa

d. Management in accordance with provisions of the Bank in case where an account is closed at the Bank's decision and account holder(s), heir(s), representative of the heir(s) or the administrator do not receive the remaining balance on the account after a written notice of the account closure is given by the Bank to the account holder, heir(s), representative of the heir(s) or the administrator.

18.5 After closing the Account, the Bank shall notify the Account Holder, the Legal Representative of the Account Holder, the legal heir(s) in case the Account Holder dies, is declared to have been dead. In case the Account Holder, the Legal Representative of the Account Holder, the legal heir(s) has been notified but visit the Bank to receive, the Bank handle the remaining balance

thuận trước bằng văn bản với chủ tài khoản và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, Ngân hàng sẽ được toàn quyền quyết định về việc chấm dứt hay duy trì các Sản phẩm & Dịch vụ liên quan đến tài khoản đó.

18.6 Sau khi đóng tài khoản, khách hàng có nhu cầu sử dụng tài khoản phải thực hiện thủ tục mở tài khoản theo quy định tại Điều khoản và Điều kiện này.

18.7 Khách hàng được phép rút trước hạn một phần hoặc toàn bộ tiền gửi khi được sự chấp thuận của Ngân Hàng. Việc rút trước hạn toàn bộ hoặc một phần tiền gửi sẽ phải chịu phí và lãi suất theo quy định hiện hành của Ngân Hàng.

18.8 Khách hàng cá nhân đã mở Tài khoản Tiền gửi có kỳ hạn/ Tài khoản Tiền gửi Tích Lũy tại quầy và/ hoặc qua Internet banking/ SOL Mobile Banking có

when closing account as prescribed by the law or prior written agreement with Account holder and complied with the regulations of the applicable law. Accordingly, the Bank has entire decision to terminate or maintain Products & Services relating to the Account.

18.6 After closing the Account, the Customer, who has demand to use the Account, must register to open the Account in connection with these Terms and Conditions.

18.7 Early withdrawal of a part or whole of deposit is permitted upon the Bank's approval. These such early withdrawal shall be applied fees and charges and interest rate as currently stipulated by the Bank

18.8 Individual customers opened Time Deposit Account/ Installment Deposit Account at the bank counter and/ or via Internet Banking/ SOL

thể đóng tài khoản tại quầy giao dịch hoặc qua Internet banking/ SOL Mobile Banking.

19. Chỉ thị đáo hạn đối với tài khoản tiền gửi dành cho khách hàng cá nhân

Chỉ thị đáo hạn sẽ được đưa ra theo thỏa thuận giữa Khách hàng và Ngân hàng phù hợp với pháp luật hiện hành như sau:

19.1 Tài khoản tiền gửi tiết kiệm

- a. **Tự động tái tục gốc và lãi (nếu có):** Tài khoản Tiền gửi Tiết kiệm sẽ tự động tái tục cả gốc và lãi (nếu có) với cùng kỳ hạn ban đầu theo lãi suất tại thời điểm tái tục.
- b. **Không tái tục, Gốc và Lãi (nếu có)** sẽ được chi trả cho khách hàng bằng tiền mặt tại quầy giao dịch của Ngân hàng.

19.2 Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn

Mobile Banking can close account at the counter or via Internet Banking/ SOL Mobile Banking

19. Maturity Instruction of Deposit Account for Individual Customer

Maturity Instruction shall be provided based the agreement of the Account Holder and the Bank complying with the applicable law as below:

19.1 Time Saving Account

- a. **Auto-renewal of Principle and Interest (if any):** Time Saving Account shall be automatically renewed on principle and interest (if any) for the same tenor at the prevailing interest rate of renewal date.
- b. **Non-renewal, Total principle and interest (if any)** will be paid to customer in cash at the counter of the bank.

19.2 Time Deposit Account

- a. **Tự động tái tục gốc và lãi (nếu có):** Tài khoản Tiền gửi có kỳ hạn sẽ tự động tái tục cả gốc và lãi (nếu có) với cùng kỳ hạn ban đầu theo lãi suất tại thời điểm tái tục.
- b. **Tự động tái tục gốc:** Tài khoản sẽ tự động tái tục gốc với cùng kỳ hạn ban đầu theo lãi suất tại thời điểm tái tục. Lãi (nếu có) sẽ được trả vào Tài khoản thanh toán của khách hàng.
- c. **Không tái tục,** Tài khoản tiền gửi có kì hạn sẽ được đóng, đồng thời ghi có Gốc và Lãi (nếu có) vào Tài khoản thanh toán của khách hàng.

- a. **Auto-renewal of Principle and Interest (if any):** Time Deposit Account shall be automatically renewed on principle and interest (if any) for the same tenor at the prevailing interest rate of renewal date.
- b. **Auto-renewal of Principle only:** Time Deposit Account shall be automatically renewed on principle only for the same tenor at the prevailing interest rate of renewal date. The interest amount (if any) will be paid into Demand Deposit Account of the customer
- c. **Non-renewal:** Time Deposit Account will be closed accordingly and total principle and interest (if any) of the account will automatically be transferred to Demand Deposit Account of the customer.

- d. Đối với khách hàng cá nhân người nước ngoài, giao dịch tái tục bao gồm Tự động tái tục Gốc và Lãi hoặc Tự động tái tục Gốc sẽ không được thực hiện nếu ngày đáo hạn của kỳ hạn mới vượt quá ngày hết hạn thị thực/ thẻ cư trú của khách hàng. Khi đó, vào ngày đáo hạn, Tài khoản tiền gửi có kì hạn sẽ được đóng, đồng thời ghi có Gốc và Lãi (nếu có) vào Tài khoản thanh toán của khách hàng.

19.3 Tài khoản Tiền gửi tích lũy

- a. **Tự động đóng:** Tài khoản tích lũy sẽ được đóng, đồng thời ghi có Gốc và Lãi (nếu có) vào Tài khoản thanh toán của khách hàng.
- b. **Không tự động đóng:** Tài khoản tích lũy khi đáo hạn sẽ duy trì và hưởng lãi suất tiền gửi không

- d. For Foreigner, Renewal Transaction including of Auto-renewal of Principle and Interest/ Principle only will not be permitted in case the renewal maturity date exceeds the expiry date of VISA/ Resident Card of customer. At that time, Time Deposit Account will automatically be closed and transferred to Demand Deposit Account of the customer

19.3 Installment Account

- a. **Auto-Closure:** Installment Account will be closed accordingly and total principle and interest (if any) of the account will automatically be transferred to Demand Deposit Account of the customer.
- b. **Not Auto-Closure:** earns the lowest of non-term interest rate applicable at the time of

kỳ hạn thấp nhất áp dụng tại thời điểm đáo hạn từ ngày đáo hạn cho đến ngày rút tiền thực tế.

20. Tài Khoản đồng sở hữu dành cho khách hàng cá nhân

- 20.1 Các Chủ tài khoản đồng sở hữu có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với Tài khoản đồng sở hữu và phải chịu trách nhiệm về việc (i) Mở và sử dụng Tài khoản đồng sở hữu, (ii) các đề nghị thay đổi liên quan Tài khoản đồng sở hữu, (iii) việc ủy quyền cho người khác thay mình thực hiện các yêu cầu, các giao dịch trên Tài khoản đồng sở hữu.
- 20.2 Trừ khi có sự đồng ý khác bằng văn bản của tất cả các Chủ tài khoản đồng sở hữu và được Ngân hàng chấp nhận, bất kỳ chỉ thị nào liên quan đến Tài khoản đồng sở hữu đều phải được tất cả các Chủ tài khoản đồng sở hữu đưa ra.
- 20.3 Các Chủ tài khoản đồng sở hữu được ủy quyền cho nhau hoặc ủy quyền cho người khác thay mặt

maturity from maturity date until the date of actual withdrawal.

20. Joint Account for Individual Customer

- 20.1 The Joint Account Holders have equal rights and obligations toward their Joint Account. They are responsible for (i) Open and use the Joint Account, (ii) Request of changes related to the Joint Account, (iii) Authorizing other persons to execute requests, transactions on the Joint Account.
- 20.2 Unless otherwise as agreed in written by all Joint Account Holders and accepted by the Bank, any Instruction in respect of a Joint Account must be issued by all Joint Account Holders.
- 20.3 Joint Account Holders may authorize each other or others to use and dispose of their Joint

mình sử dụng tài khoản đồng sở hữu (Việc ủy quyền cho người khác không phải là một trong các chủ sở hữu không áp dụng cho Tài khoản đồng sở hữu là cá nhân). Việc ủy quyền, chấm dứt, thay đổi ủy quyền phải được lập thành văn bản theo mẫu biểu của Ngân hàng với đầy đủ chữ ký của tất cả các chủ sở hữu tài khoản. Các Chủ tài khoản đồng sở hữu hiểu, đồng ý rằng Ngân hàng hoàn toàn có thể căn cứ vào các thông tin trước đó đã được cung cấp cho Ngân hàng cho đến khi các Chủ tài khoản đồng sở hữu đã cung cấp cho Ngân hàng văn bản ủy quyền này và Ngân hàng đã có cơ hội hợp lý để hành động trên cơ sở đó.

20.4 Khi một Chủ tài khoản đồng sở hữu là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, mất tích, bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi thì

Account (The authorization for other person is not applied for Joint Account of Individuals). The authorization, termination and modification of the authorization must be made in writing by using the Bank's form with all of Specimen Signature, of Joint Account Holders. The Joint Account Holders agree and acknowledge that the Bank may rely on information previously provided to it until an authorisation document is submitted to the Bank by the Joint Account Holders and the Bank has reasonable opportunity to act thereon.

20.4 In case a Joint Account Holder who is an individual die, is declared to have been dead, is missing, is is restricted or lost civil act capacity, or has difficulty in awareness and

quyền sử dụng Tài khoản đồng sở hữu và các nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng Tài khoản đồng sở hữu được giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Khi xảy ra trường hợp này, quyền và nghĩa vụ của các Chủ tài khoản đồng sở hữu còn lại sẽ không bị ảnh hưởng.

20.5 Tài khoản đồng sở hữu không áp dụng giữa cá nhân và tổ chức, giữa người không cư trú với người cư trú. Đối với tài khoản đồng sở hữu mà các Chủ tài khoản đồng sở hữu có quốc tịch khác nhau thì Tài khoản đồng sở hữu chỉ được sử dụng trong phạm vi được phép sử dụng theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.

control their act; Joint Account Holder is a dissolved, bankrupt or out of business organization, as stipulated by the applicable law, the rights to use the Joint Account and the obligations arising from the use of such Joint Account shall be settled in accordance with the applicable Law in Vietnam.

Where this situation arises, the rights and obligations of other Joint Account Holders shall not be affected.

20.5 Joint account is not applicable between individual and organization, between resident and non-resident holders. Joint account between holders of different nationality can only be used within the scope of permitted transaction for all Account holders in accordance with foreign exchange management laws.

- 20.6 Bất kỳ hoặc tất cả các nghĩa vụ của Chủ tài khoản đồng sở hữu phát sinh trong bất kỳ trường hợp nào trên Tài khoản đồng sở hữu đều có tính liên đới; mỗi Chủ tài khoản đồng sở hữu phải có trách nhiệm về toàn bộ các nghĩa vụ theo Tài khoản đồng sở hữu.
- 20.7 Bất kể các quy định khác tại bản Điều khoản và Điều kiện này, nếu cách thức ký tên hoặc điều hành Tài khoản đồng sở hữu là “chữ ký của một chủ tài khoản đồng sở hữu bất kỳ” theo như Khách hàng chọn lựa trong Đơn yêu cầu mở và sử dụng tài khoản đồng sở hữu, tất cả Chủ tài khoản đồng sở hữu xác nhận và đồng ý rằng sự lựa chọn này sẽ được xem là thỏa thuận hợp lệ về việc ủy quyền giữa các Chủ tài khoản đồng sở hữu, theo đó, mỗi một Chủ tài khoản đồng sở hữu sẽ có quyền cao nhất và được toàn quyền quyết định trong việc ghi nợ, ghi có, quản lý và

- 20.6 Any and all obligations of Joint Account Holders however arise, under the Joint Account are joint; each Joint Account Holder is liable for all obligations under the Joint Account.
- 20.7 Notwithstanding other provisions of these Terms and Conditions, if the method of signing or operation of a Joint Account is “Specimen Signature of any Joint Account Holder” as selected by the Customer in Request To Open And Use Joint Account, all Account Holders acknowledge and agree that such selection shall constitute a valid authorisation arrangement between them, so each of the Joint Account Holder shall have sole and absolute rights and discretion to debit, credit and manage such Joint Account in any manner

điều hành Tài khoản đồng sở hữu theo bất kỳ cách thức nào (bao gồm nhưng không giới hạn việc đưa ra chỉ thị phong tỏa Tài khoản đồng sở hữu, rút tiền, đặt tiền gửi kỳ hạn hoặc tiền gửi tiết kiệm đối với một phần hoặc toàn bộ số dư của Tài khoản đồng sở hữu, sử dụng Tài khoản đồng sở hữu hoặc bất kỳ số dư nào của Tài khoản đồng sở hữu để bảo lãnh cho bất kỳ giao dịch nào hoặc bất kỳ hành động nào khác) đối với Tài khoản đồng sở hữu nói trên như thể người đó là chủ tài khoản duy nhất đối với Tài khoản đồng sở hữu nói trên.

Trường hợp một Chủ tài khoản đồng sở hữu chết, bị tuyên bố là đã chết, bị mất tích hoặc mất hay hạn chế năng lực hành vi dân sự, hoặc có khó khăn trong việc nhận thức và làm chủ hành vi, (những) chủ tài khoản còn lại và (những) người thừa kế có trách nhiệm thông báo bằng văn bản

(including but not limited to giving instruction in relation to blockading the Joint Account, withdrawing, placing term deposit or saving deposit from all or any part of the Joint Account balance, utilizing the Joint Account or any balance thereof to guarantee any transaction or any other actions) as if such person were the sole owner of such Joint Account.

In case a Joint Account Holder dies, is declared to have been dead, is missing or is restricted or lost civil act capacity, or has difficulty in awareness and act control, other Joint Account Holders and successors are liable for notifying the Bank immediately in written accordingly. In

ngay cho Ngân hàng khi biết được thông tin. Trong trường hợp Ngân hàng nhận được thông báo chậm trễ hoặc không nhận được thông báo trong trường hợp này, (các) đồng Chủ sở hữu tài khoản và (những) người thừa kế có liên quan tự chịu trách nhiệm giải quyết mọi hậu quả phát sinh.

20.8 Ngân hàng sẽ có quyền ghi nợ Tài khoản đồng sở hữu bất kỳ khoản phí, lệ phí và tiền phạt nào phải nộp cho các dịch vụ đã cung cấp, hoặc các chi phí phát sinh hay liên quan đến Tài khoản đồng sở hữu (dù được cung cấp hoặc phát sinh liên quan đến tất cả Chủ tài khoản đồng sở hữu hay không).

20.9 Cho dù phương thức điều hành tài khoản là "chữ ký của tất cả các chủ tài khoản đồng sở hữu" hay "chữ ký của một chủ tài khoản đồng sở hữu bất kỳ", các Chủ tài khoản đồng sở hữu đồng ý rằng

the event of the Bank's late receiving the notification or not receiving the notification, Joint Account Holder(s) and other successors in connection with the Joint Account shall be liable for resolving all arising consequences.

20.8 The Bank shall be entitled to debit the Joint Account with any charges, fees and penalties payable for the Service rendered, or costs incurred or in connection with Joint Account (whether or not rendered or incurred for all the Joint Account Holders).

20.9 Regardless of the signing method, which is "Specimen Signature of all Joint Account Holders" or "Specimen Signature of any Joint Account Holder", Joint Account Holders agree

Ngân hàng được toàn quyền gửi bất kì thông báo, thư từ và trao đổi liên lạc liên quan đến Tài khoản đồng sở hữu, các dịch vụ hoặc hợp đồng cho bất kì Chủ tài khoản đồng sở hữu nào và các thông báo, thư từ và trao đổi liên lạc đó sẽ xem như được gửi và nhận bởi các Chủ tài khoản đồng sở hữu và có giá trị ràng buộc tất cả các Chủ tài khoản đồng sở hữu theo Hợp đồng.

- 20.10 Các chủ tài khoản đồng sở hữu cam kết sẽ không sử dụng Tài khoản đồng sở hữu nhằm mục đích che giấu các giao dịch ngoại hối giữa các chủ tài khoản đồng sở hữu không phù hợp với quy định hiện hành. Các chủ tài khoản đồng sở hữu cam kết sẽ không sử dụng Tài khoản đồng sở hữu nhằm mục đích thực hiện các giao dịch cho vay lẫn nhau hoặc các giao dịch trốn thuế không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

that the Bank is entitled to send any Notices, Correspondence and Communication in connection with the Joint Account, Service or Contract to any Joint Account Holder and such notification, letter and contact discussion shall be deemed to be sent and received by Joint Account Holder and bound upon all Joint Account Holders with the Agreement.

- 20.10 Joint Account Holders undertake not to use the Joint Account with purpose of hiding the foreign currency transaction between Joint Account Holders, which does not meet the applicable law. Joint Account Holders undertake not to utilize the Joint Account for lending each other or transactions to avoid taxes, which does not meet the applicable law.

20.11 Phong tỏa tài khoản: ngoài các qui định về phong tỏa tài khoản tại Điều 17 trên đây, Tài khoản đồng sở hữu sẽ bị phong tỏa trong trường hợp có thông báo bằng văn bản của một trong các chủ tài khoản về việc phát sinh tranh chấp về tài khoản đồng sở hữu giữa các Chủ tài khoản. Ngân hàng có quyền từ chối yêu cầu phong tỏa, đóng tài khoản, hoặc chưa phong tỏa tài khoản đồng sở hữu khi chủ tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Ngân hàng. Phong tỏa trong trường hợp trên sẽ chấm dứt khi có thông báo bằng văn bản của tất cả các chủ tài khoản đồng sở hữu về việc tranh chấp về tài khoản đồng sở hữu giữa các chủ tài khoản đồng sở hữu đã được giải quyết hoặc theo

20.11 Blockade of Account: except regulations of Blockade Account in Article 17, the Joint Account shall be blocked in case there is any written notice made by any Joint Account Holder of arising dispute between them. The Bank has its absolute discretion to refuse the request of Account Blockage, Closure, or not yet to block the Joint Account when the Account Holder has not fulfilled his/her payment obligations under an enforcement decision of the competent authorities or has not fully paid the payables to the Bank. The above blockade of Account shall be terminated if there is any written notice made by all Joint Account Holders informing that the dispute has been solved or request of terminating blockade account by competent authorities.

yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa.

- 20.12 Tùy thuộc vào lựa chọn của các chủ tài khoản đồng sở hữu, Sổ tài khoản hoặc Chứng nhận Tiền gửi có kỳ hạn/ Tiền gửi tiết kiệm sẽ được phát hành. Các chủ tài khoản đồng sở hữu sẽ tự thỏa thuận về việc giữ Sổ tài khoản hoặc Chứng nhận Tiền gửi có kỳ hạn/ Tiền gửi tiết kiệm.
- 20.13 Tài khoản đồng chủ sở hữu sau khi đã mở không được phép thay đổi (bổ sung thêm hay xóa bớt) bất kỳ Chủ tài khoản đồng sở hữu nào.
- 20.14 Các đồng chủ tài khoản cam kết tự chịu trách nhiệm và sẽ tự giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp (nếu có phát sinh) giữa các Chủ sở hữu liên quan đến việc mở và sử dụng Tài khoản đồng sở hữu.
- 20.15 Các đồng chủ tài khoản cam kết chịu trách nhiệm về các tổn thất (nếu có phát sinh) đối với

- 20.12 Passbook or Certificate of Time Deposit/ Time Saving shall be issued upon the demand of Joint Account Holders. Joint account holders shall manage the Passbook or Certificate of Time Deposit/ Time Saving by their own arrangement.
- 20.13 After opening Joint account, any change (adding or deleting) of Joint account holder is not allowed.
- 20.14 The Joint Account Holders undertake to take all responsibilities and shall handle by themselves any disputes, conflicts (if any) related to opening and using of the Joint Account.
- 20.15 Joint Account Holders undertake to be liable for loss or damage (if any) caused by any changes,

các thay đổi, các yêu cầu, các giao dịch đã được Ngân hàng thực hiện theo chỉ thị của một và/ hoặc các đồng chủ tài khoản và/ hoặc do người được ủy quyền của (các) đồng chủ tài khoản.

21. Tài khoản đồng sở hữu dành cho Khách hàng tổ chức

Tài khoản đồng sở hữu dành cho Khách hàng tổ chức được quy định tại điều này là Tài khoản thanh toán chung có ít nhất hai chủ thể trở lên là Tổ chức cùng đứng tên mở tài khoản (“**Chủ Tài khoản đồng sở hữu**”)

21.1. Các Chủ Tài khoản đồng sở hữu có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với Tài khoản đồng sở hữu. Mỗi chủ tài khoản phải chịu trách nhiệm thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ phát sinh từ việc sử dụng Tài khoản đồng sở hữu.

21.2. Trừ khi có sự đồng ý khác bằng văn bản của tất cả các Chủ Tài khoản đồng sở hữu và được Ngân hàng chấp nhận, bất kỳ chỉ thị nào liên quan đến Tài khoản đồng sở hữu đều phải được tất cả các

requests, transactions that are made by the Bank in accordance with instructions by one and/or many Joint Account Holders and/or their authorized person.

21. Joint Account for Organization Customer

Joint account for Organization customer regulated in this part is the joint demand account which is opened and used by at least two holders being organizations (“**Joint Account Holders**”)

21.1 Joint Account Holders have equal rights and obligations with respect to the Joint Account. Each Account Holder shall be liable for all liabilities arising from the use of the Joint Account.

21.2 Unless otherwise agreed in writing by all Joint Account Holders and accepted by the Bank, any instructions relating to a Joint Account must be

Chủ Tài khoản đồng sở hữu đồng ý và xác nhận bằng văn bản.

21.3. Khi một Chủ Tài khoản đồng sở hữu là tổ chức bị giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật thì quyền sử dụng Tài khoản đồng sở hữu và các nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng Tài khoản đồng sở hữu được giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

21.4. Trường hợp một Chủ Tài khoản đồng sở hữu là tổ chức bị giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật, (những) chủ Tài khoản đồng sở hữu còn lại và (những) người thừa kế (nếu có) có trách nhiệm thông báo bằng văn bản ngay cho Ngân hàng khi biết được thông tin. Trong trường hợp Ngân hàng chưa nhận được thông báo, nhận được thông báo chậm trễ hoặc không nhận được thông báo, (các) Chủ Tài khoản đồng sở hữu và (những)

agreed to and confirmed in writing by all Joint Account Holders.

21.3 When a Joint Account Holder is an organization that is dissolved, bankrupt or terminated in accordance with the law, the right to use the Joint Account and obligations arising from the use of the Joint Account shall be resolved in accordance with the law of Vietnam.

21.4 In case a Joint Account Holder is an organization that is dissolved, bankrupt or ceases operations in accordance with the provisions of law, the remaining Joint Account Holder(s) and the heir(s) (if any) shall be responsible for promptly notifying the Bank in writing immediately when knowing the information. In case the Bank has not received the notice, received the notice late or did not

người thừa kế có liên quan tự chịu trách nhiệm giải quyết mọi hậu quả phát sinh.

- 21.5. Trường hợp Chủ Tài khoản đồng sở hữu có quốc tịch, tình trạng cư trú khác nhau thì Tài khoản đồng sở hữu chỉ được sử dụng trong phạm vi được phép của tất cả các của Tài khoản đồng sở hữu theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.
- 21.6. Khách hàng đồng ý cho Ngân hàng được tự động trích nợ từ bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng mở tại Ngân hàng để thanh toán các dịch vụ theo biểu phí của Ngân hàng quy định trong từng thời kì hoặc theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và Khách hàng.
- 21.7. Tài khoản đồng sở hữu sau khi mở không được phép thay đổi (bổ sung thêm hay xóa bớt) bất kỳ Chủ Tài khoản đồng sở hữu nào.

receive the notice, the Joint Account Holder(s) and the related heir(s) shall be solely responsible for resolving any consequences arising.

- 21.5 In case the Joint Account Holders have different nationalities and residence statuses, the Joint Account shall only be used within the permitted scope of all Joint Accounts as prescribed by the law on foreign exchange management.
- 21.6 The Customer agrees to allow the Bank to automatically debit any account of the Customer opened at the Bank to pay for services according to the Bank's fee tariff prescribed from time to time or according to the agreement between the Bank and the Customer.

- 21.8. Các Chủ Tài khoản đồng sở hữu tự quyết định về việc phân chia tiền lãi phát sinh từ Tài khoản đồng sở hữu (nếu có). Ngân hàng không chịu trách nhiệm liên quan đến việc phân chia tiền lãi phát sinh từ Tài khoản đồng sở hữu (nếu có).
 - 21.9. Từng Chủ Tài khoản đồng sở hữu có thể ủy quyền cho người khác (bao gồm Chủ Tài khoản đồng sở hữu còn lại) thay mặt mình sử dụng Tài khoản đồng sở hữu. Việc ủy quyền, chấm dứt, thay đổi ủy quyền phải được lập thành văn bản với đầy đủ chữ ký, con dấu (nếu có) của tất cả các Chủ Tài khoản đồng sở hữu.
 - 21.10. Bất kể các quy định khác tại bản Điều khoản và Điều kiện này, nếu phương thức điều hành và sử dụng Tài khoản đồng sở hữu là một trong số các Chủ Tài khoản đồng sở hữu và/hoặc Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán của Chủ tài khoản đó (nếu có) ký tên, đóng dấu (nếu có) theo
- 21.7 Once opened, a Joint Account cannot be changed (add or delete) any of Joint Account Holders.
 - 21.8 The Joint Account Holders shall decide on the division of interest arising from the Joint Account (if any). The Bank shall not be responsible for the division of interest arising from the Joint Account (if any).
 - 21.9 Each Joint Account Holder may authorize another person (including the other Joint Account Holder) to use the Joint Account on it's behalf. The authorization, termination, or change of authorization must be made in writing with full signatures and seals (if any) of all Joint Account Holders.
 - 21.10 Notwithstanding any other provisions of these Terms and Conditions, if the method of operation and use of the Joint Account is being

như Khách hàng chọn lựa trong đơn yêu cầu mở và sử dụng Tài khoản đồng sở hữu, tất cả Chủ Tài khoản đồng sở hữu xác nhận và đồng ý rằng sự lựa chọn này sẽ được xem là thỏa thuận hợp lệ về việc ủy quyền giữa các Chủ Tài khoản đồng sở hữu, theo đó, mỗi một Chủ Tài khoản đồng sở hữu sẽ có quyền cao nhất và được toàn quyền quyết định trong việc ghi nợ, ghi có, điều hành và sử dụng Tài khoản đồng sở hữu.

- 21.11. Cho dù Khách hàng lựa chọn phương thức điều hành nào, các yêu cầu bao gồm yêu cầu cấp lại sổ tài khoản của Tài khoản đồng sở hữu; đăng ký thông tin mới, thay đổi, bổ sung, chấm dứt ủy quyền/người được ủy quyền/chữ ký mẫu/mẫu dấu/mật khẩu tài khoản; hủy bỏ đăng ký sự cố tài khoản; đóng Tài khoản đồng sở hữu phải có đầy đủ chữ ký và đóng dấu (nếu có) của tất cả các

signed and sealed (if any) by one of the Joint Account Holders and/or the Chief Accountant/Person in charge of accounting of that Account Holder (if any) as selected by the Customer in the application for opening and use of a Joint Account, all Joint Account Holders acknowledge and agree that this choice shall be deemed to be a valid agreement on the authorization between the Joint Account Holders, whereby each Joint Account Holder shall have the ultimate authority and full discretion in debiting, crediting, operating and using the Joint Account.

- 21.11 Regardless of the operating method chosen by the Customer, requests including request for reissuance of the passbook of the Joint Account; registration of new information, changes, additions, termination of

Chủ Tài khoản đồng sở hữu và chỉ được thực hiện tại Chi nhánh/Phòng giao dịch nơi quản lý Tài khoản đồng sở hữu.

- 21.12. Bằng việc đăng ký đầu mối được ủy quyền nhận thông báo liên quan đến việc sử dụng Tài khoản đồng sở hữu trên Đơn Yêu cầu mở và sử dụng Tài khoản đồng sở hữu (“Đầu mối”), tất cả các Chủ Tài khoản đồng sở hữu xác nhận và đồng ý rằng việc Ngân hàng gửi thông báo liên quan đến việc sử dụng Tài khoản đồng sở hữu đến Đầu mối được xem như gửi đến và được nhận bởi tất cả các Chủ Tài khoản đồng sở hữu, đồng thời, các thông báo này có giá trị ràng buộc tất cả các Chủ Tài khoản đồng sở hữu theo thỏa thuận về việc mở và sử dụng Tài khoản đồng sở hữu.

authorization/authorized person/sample signature/sample seal/account password; cancellation of account incident registration; closing of the Joint Account must have full signatures and seals (if any) of all Joint Account Holders and can only be made at the Branch/Transaction Office where the Joint Account is managed.

- 21.12 By registering the authorized contact point(s) to receive notifications regarding the use of the Joint Account on the application for opening and using a Joint Account (“Contact Point”), all Joint Account Holders acknowledge and agree that the Bank’s sending of notifications regarding the use of the Joint Account to the Contact Point shall be deemed to send to and be received by all Joint Account Holders, and such notifications shall be binding on all Joint

21.13. Phong tỏa và chấm dứt phong tỏa Tài khoản đồng sở hữu:

- Tài khoản đồng sở hữu sẽ bị phong tỏa theo Chính sách phong tỏa tài khoản thanh toán được quy định tại Điều 17, Phần II. Điều khoản và điều kiện tài khoản, Bản Điều khoản và Điều kiện chung này; hoặc, khi có văn bản yêu cầu phong tỏa của một trong các Chủ Tài khoản đồng sở hữu trừ trường hợp có thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Ngân hàng và các Chủ Tài khoản đồng sở hữu;
- Ngân hàng có quyền từ chối phong tỏa Tài khoản đồng sở hữu theo yêu cầu của khách hàng khi Chủ Tài khoản đồng sở hữu chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Ngân hàng.

Account Holders under the agreement of opening and using Joint Account.

21.13 Block and terminate the blockade of Joint Account:

- Joint Account will be blocked in accordance with the Blockade of Account as stipulated in Article 17, Chapter II of the Terms and Conditions of Account, this General Terms and Conditions; or, upon a written request for blocking by one of the Joint Account Holders, unless there is a prior written agreement between the Bank and the Joint Account Holders;
- The Bank has the right to refuse to block a Joint Account at the request of the customer when the Joint Account Holder has not fulfilled the payment obligation according to the enforcement decision of the competent state

- Việc chấm dứt phong tỏa Tài khoản đồng sở hữu sẽ được thực hiện khi:
 - i. Nhận được yêu cầu, thông báo của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa; hoặc,
 - ii. Trường hợp Tài khoản đồng sở hữu được phong tỏa theo văn bản yêu cầu của một trong các Chủ Tài khoản đồng sở hữu, phong tỏa Tài khoản đồng sở hữu sẽ được chấm dứt khi có thông báo bằng văn bản được xác nhận bởi tất cả các Chủ Tài khoản đồng sở hữu;
 - iii. Các trường hợp khác thực hiện theo chính sách chung về việc chấm dứt phong tỏa tài khoản của Ngân hàng và theo quy định của pháp luật Việt Nam từng thời kỳ.

21.14. Đóng Tài khoản đồng sở hữu:

agency or has not fully paid the debts to the Bank.

- Termination of blockade of a Joint Account will be carried out when:
 - i. Receive a request or notification from a competent State agency regarding the termination of the blockade; or,
 - ii. In the event that a Joint Account is blocked upon written request by one of the Joint Account Holders, the blockade of the Joint Account shall be terminated upon written notice confirmed by all Joint Account Holders;
 - iii. Other cases are implemented according to the general policy on termination of blockade of account of the Bank and

- Tài khoản đồng sở hữu được đóng trong các trường hợp sau
 - i. Trường hợp đóng theo yêu cầu của Chủ Tài khoản đồng sở hữu:
 - Có văn bản yêu cầu đóng tài khoản của tất cả các chủ Tài khoản đồng sở hữu; và,
 - Tất cả các Chủ Tài khoản đồng sở hữu đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; và,
 - Tất cả các Chủ Tài khoản đồng sở hữu đã thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Ngân hàng.
 - ii. Các trường hợp đóng tài khoản thanh toán theo quy định tại Điều 18, Chương II Điều khoản và điều kiện tài khoản, Bản Điều khoản và Điều kiện này và pháp luật từng thời kỳ.

according to the provisions of Vietnamese law from time to time.

21.14 Closure of Joint Account:

- Joint Account will be closed in following cases:
 - i. In case of closing according to the request of Joint Account Holders:
 - Written request to close the accounts of all joint Account holders; and,
 - All Joint Account Holders have fulfilled their payment obligations pursuant to the enforcement decision of the competent state agency; and,
 - All Joint Account Holders have paid off their debts to the Bank
 - ii. Other cases of demand account closure regulated in Article 18, Chapter II of Terms

- Ngân hàng có quyền từ chối đóng Tài khoản đồng sở hữu theo yêu cầu của khách hàng khi Chủ Tài khoản đồng sở hữu chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Ngân hàng.

21.15. Nghĩa vụ của Khách hàng:

- Không sử dụng Tài khoản đồng sở hữu nhằm mục đích che giấu các giao dịch ngoại hối không phù hợp với quy định hiện hành giữa các Chủ Tài khoản đồng sở hữu.
- Không sử dụng Tài khoản đồng sở hữu nhằm mục đích thực hiện các giao dịch cho vay lẫn nhau hoặc các giao dịch trốn thuế không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm và tự giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp (nếu có phát sinh) giữa

and Conditions of Account, this Terms and Conditions and regulations of laws from time to time.

- The Bank has the right to refuse to close a Joint Account at the request of the customer when the Joint Account Holder has not fulfilled the payment obligation according to the enforcement decision of the competent state agency or has not fully paid the debts to the Bank.

21.15 Customer Obligations:

- Do not use Joint Accounts for the purpose of concealing foreign exchange transactions that are not in accordance with current regulations between Joint Account Holders.
- Do not use the Joint Account for the purpose of conducting mutual lending transactions or tax

- các Chủ Tài khoản đồng sở hữu liên quan đến việc mở và sử dụng Tài khoản đồng sở hữu.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm, các tổn thất (nếu có phát sinh) đối với các thay đổi, các yêu cầu, các giao dịch đã được Ngân hàng thực hiện theo chỉ thị của một và/ hoặc các Chủ Tài khoản đồng sở hữu và/ hoặc người được ủy quyền của (các) Chủ Tài khoản đồng sở hữu đúng như phương thức điều hành và sử dụng Tài khoản đồng sở hữu và các văn bản ủy quyền liên quan mà tất cả các Chủ Tài khoản đồng sở hữu đã lựa chọn, đồng ý.
 - Các nghĩa vụ khác được quy định tại Khoản 23.2, Điều 23, Chương II Điều khoản và điều kiện tài khoản, Bản Điều khoản và Điều kiện chung này.

- evasion transactions that are inconsistent with current law provisions.
- Take full responsibility and resolve conflicts and disputes (if any) between Joint Account Holders related to the opening and use of Joint Accounts.
 - Be fully responsible for any losses (if any) arising from changes, requests, and transactions made by the Bank under the instructions of one and/or the Joint Account Holders and/or the authorized person of the Joint Account Holder(s) in accordance with the method of operation and use of the Joint Account and related authorization documents that all Joint Account Holders have chosen and agreed to.
 - Other obligations regulated in Clause 23.2, Article 23, Chapter II of Terms and Conditions of Account, this Terms and Conditions

22. Tra soát, khiếu nại trong sử dụng Tài khoản

22.1 Trường hợp Tài khoản gặp sự cố, Chủ Tài khoản phải thông báo vụ việc cho Ngân hàng ngay lập tức thông qua số điện thoại tổng đài theo số 19001577/ 1900 565680 hoặc thông báo bằng văn bản đến các chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân hàng.

Ngân hàng sẽ phong tỏa Tài khoản khi Chủ Tài khoản đề nghị do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất và chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh đối với Tài khoản do việc sử dụng Tài khoản sau thời điểm phong tỏa Tài khoản. Trường hợp Chủ Tài khoản có đề nghị tra soát, khiếu nại, Chủ Tài khoản phải gửi đề nghị bằng văn bản theo mẫu của Ngân hàng. Trường hợp Chủ Tài khoản yêu cầu tra soát, khiếu nại qua tổng đài điện thoại, Khách hàng phải cung cấp các thông tin cần thiết để Ngân hàng xác minh

22. Tracing, claiming request in time of using the Account:

22.1 If there is any accident to the Account, the Account Holder must notify the Bank immediately by calling Contact Center at 19001577/ 1900 565680 or in written notification to any Branches/ Transaction Offices of the Bank.

The Bank shall blockade the Account upon the Account Holder's request due to any suspension of fraudulent or lost and take all responsibilities for any arising financial lost through the use of Account after blockading the Account.

If there is any tracing, claiming request, the Account Holder must send the written request by using the Bank's form. In case calling Contact Center to request for tracing and claiming, the Account Holder must provide information to the Bank for Customer identification verification. In case authorizing other people to request for

khách hàng. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, Chủ Tài khoản thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền.

- 22.2** Trường hợp Chủ Tài khoản có những lí do không chấp nhận bất kỳ giao dịch đã thực hiện, Chủ Tài khoản sẽ gửi yêu cầu điều tra soát đến Ngân hàng bằng văn bản theo mẫu của Ngân hàng trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch. Quá thời hạn trên, nếu không có yêu cầu gì thì xem như Chủ Tài Khoản chấp nhận giao dịch đó.

23. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

23.1. Khách hàng có quyền

- a. Sử dụng số tiền trên Tài khoản thanh toán của mình để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ;

tracing, claiming, the Account Holder shall implement in accordance with the applicable law of authorization.

- 22.2** In case the Account Holder has any reason not to accept any implemented transaction, the Account Holder shall send the written request by using the Bank's form within 60 (sixty) days from the transaction date. After that time, if there is not any request, it is considered that the Account Holder has accepted that transaction.

23. Customers' rights and obligations

23.1 Customers have the rights to

- a. Use money on Customer's Account(s) to make legal, valid transactions;

- b. Lựa chọn và thỏa thuận việc sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán tại Ngân hàng;
- c. Ủy quyền trong sử dụng Tài khoản theo quy định, hướng dẫn của Ngân hàng và pháp luật từng thời kỳ;
- d. Yêu cầu Ngân hàng thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ và được cung cấp thông tin về số dư và các giao dịch phát sinh trên Tài khoản của mình theo thỏa thuận với Ngân hàng;
- e. Yêu cầu Ngân hàng thực hiện việc phong tỏa, chấm dứt phong tỏa theo như thỏa thuận với Ngân hàng và theo quy định của pháp luật, đóng tài khoản đã mở; được gửi thông báo cho Ngân hàng về việc phát sinh tranh chấp về tài khoản đồng sở hữu giữa các chủ tài khoản đồng sở hữu;

- b. Select and agree on the use of payment facilities, services and payment utilities at the Bank;
- c. Authorize the use of Account(s) according to regulations, instructions of the Bank and laws from time to time;
- d. Request the Bank to execute legal and valid transactions and be provided with information about the balance and transactions arising on Account(s) as agreed with the Bank;
- e. Request the Bank to implement the blockade, end the blockade according to the agreement with the Bank and according to provisions of laws, close the opened Account(s); send notice to the Bank about a dispute arising over a Joint Account between Joint Account Holders;

- f. Yêu cầu Ngân hàng hướng dẫn quản lý, sử dụng tài khoản an toàn và giải đáp, xử lý các thắc mắc, khiếu nại trong quá trình mở và sử dụng Tài khoản theo thỏa thuận với Ngân hàng;
- g. Các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận giữa Khách hàng và Ngân hàng mà không trái với quy định của pháp luật.

23.2. Khách hàng có nghĩa vụ:

- a. Đảm bảo có đủ tiền trên tài khoản thanh toán để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi với Ngân hàng thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư Có trên tài khoản thanh toán;

- f. Request the Bank to guide management, safe use of accounts and to settle questions, complaints during the process of opening and using the Account(s) as agreed with the Bank;
- g. Other rights as prescribed by law or as agreed between the Customer and the Bank that are not contrary to the provisions of law.

23.2 Customers have the obligations to:

- a. Ensure adequate account balance to execute payment orders. In case there is overdraft agreement signed with The Bank, Customers must exercise relevant obligations when making payments exceeding available balance of Demand Deposit Account;

- b. Chấp hành các quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán theo thỏa thuận với Ngân hàng và quy định của pháp luật từng thời kỳ;
- c. Kịp thời thông báo cho Ngân hàng khi phát hiện thấy những sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản thanh toán của mình hoặc nghi ngờ tài khoản của mình bị lợi dụng;
- d. Hoàn trả hoặc phối hợp với Ngân hàng hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào tài khoản thanh toán của mình;
- e. Cung cấp đầy đủ, chính xác và cập nhật kịp thời cho Ngân hàng những thông tin trong hồ sơ tài khoản thanh toán, các thông tin bổ sung theo yêu cầu của Ngân hàng theo thỏa thuận; chịu trách nhiệm về những rủi ro phát sinh trong trường hợp cung cấp, cập nhật thông tin không đầy đủ, chính xác, kịp thời và những thiệt hại do sai sót của mình gây ra;

- b. Comply with regulations on opening and using accounts as agreed with the Bank and the provisions of law from time to time;
- c. Promptly notify the Bank when detecting errors or mistakes on Account(s) or suspecting that Account(s) is/are being exploited;
- d. Refund or coordinate with the Bank to refund amounts due to errors or mistakes in crediting to Account;
- e. Adequately provide and promptly update information under account dossiers and additional information at request of The Bank as per agreement; assume responsibility for risks that arise as a result of failure to adequately and promptly provide information and for damage caused by Customers' errors;

- f. Duy trì số dư tối thiểu trên tài khoản thanh toán theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ;
- g. Không thực hiện các hành vi bị cấm về mở và sử dụng tài khoản thanh toán như được nêu tại Điều 3, Chương I bản Điều khoản và Điều kiện chung này.

24. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng

24.1. Ngân hàng có quyền

- a. Chủ động trích Nợ tài khoản của Khách hàng trong các trường hợp sau:
 - (i). Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của

- f. Maintain a minimum balance on the account according to the Bank's regulations from time to time;
- g. Do not perform prohibited acts regarding opening and using payment accounts as stated in Article 3, Chapter I of these General Terms and Conditions.

24. The Bank's rights and obligations

24.1. The Bank has the rights to

- a. Debit an amount from Account(s) of Customers in following cases:
 - (i). As written request of competent authority in enforcing implementation of decision on administrative penalties, decision on judgment implementation, decision on tax collection, or other payment obligations as law regulation and inform Account holder;

- pháp luật và thông báo cho Chủ tài khoản biết;
- (ii). Để điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của tài khoản theo quy định của pháp luật và thông báo cho Chủ tài khoản thanh toán biết;
- (iii). Khi phát hiện đã ghi Có nhầm vào tài khoản của khách hàng hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của Ngân hàng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài phục vụ bên chuyển tiền phát hiện thấy có sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền đã lập; Ngân hàng sẽ thông báo về việc trích Nợ tài khoản cho Chủ tài khoản biết;
- (ii). In order to adjust the amounts that have been incorrectly recorded or do not comply with using purpose of the Accounts as per the law and notify Account Holders of the situation;
- (iii). When detecting Customer's Account(s) have been credited by mistake or as the cancellation request of the credit transaction order made by the Banks and Branches of Foreign Banks affiliated to the transferring parties after detecting the discrepancies in payment orders made by transferring parties; the Bank shall notify the Account holders about the debited amount from the Account(s);

- (iv). Theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ tài khoản với Ngân hàng để chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ hoặc thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, lãi và các chi phí phát sinh; Ngân hàng sẽ thông báo về việc trích Nợ tài khoản cho Chủ tài khoản biết.
- b. Từ chối thực hiện lệnh thanh toán của Chủ tài khoản trong các trường hợp sau:
 - (i). Lệnh thanh toán không hợp pháp, hợp lệ;
 - (ii). Chủ tài khoản không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán hoặc yếu tố trên lệnh thanh toán không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán hoặc
 - (iv). In accordance with written agreement between Account holders and the Bank, in order to incur recurrent, periodic expenses or collect due, overdue debts, interests, and related costs, the Bank shall notify the Account holders about the debited amount from the Account(s);
- b. Reject to execute the payment orders made by Account holders in the following cases:
 - (i). The payment orders are illegal or illegitimate;
 - (ii). Account holders have not fulfilled requirements pertaining to payment procedures or elements in the payment orders do not match with the registered elements in the application for account opening or payment orders do not

- | | |
|---|---|
| <p>lệnh thanh toán không phù hợp với các thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản thanh toán;</p> <p>(iii). Tài khoản không đủ số dư để thực hiện lệnh thanh toán;</p> <p>(iv). Tài khoản bị đóng hoặc phong tỏa toàn bộ;</p> <p>(v). Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật;</p> <p>(vi). Chủ tài khoản vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 3, Chương I;</p> <p>(vii). Chủ tài khoản từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ về nhận biết khách hàng theo yêu cầu của Ngân hàng hoặc khi có nghi ngờ về tính trung thực của thông tin và mục đích giao dịch đối với các giao dịch</p> | <p>conform to account opening and use agreements;</p> <p>(iii). The Account(s) balance is insufficient to execute the payment orders;</p> <p>(iv). The Account(s) are closed or entirely blockaded;</p> <p>(v). As written request from the competent authority as the law regulation;</p> <p>(vi). The Account holders commit prohibited acts as regulated in Article 3 Chapter I;</p> <p>(vii). The Account holders have not provided information or adequately provided Customer identification information as the Bank's request; or when suspecting regarding authenticity of information and the transaction purpose in respect</p> |
|---|---|

đặc biệt phải giám sát theo quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền;

- (viii). Các trường hợp khác được nêu tại Khoản 2.15, Điều 2, Chương I và/hoặc theo thỏa thuận trước với khách hàng tại Thỏa thuận Tài khoản và/hoặc các trường hợp tài khoản có dấu hiệu liên quan đến lừa đảo, gian lận, phục vụ cho mục đích bất hợp pháp theo quy định pháp luật và/hoặc quy định của Ngân hàng từng thời kỳ.
- c. Từ chối, tạm dừng thực hiện rút tiền, các giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử trong trường hợp tài khoản thanh toán có giao dịch thanh toán nhưng không thể liên hệ được với khách hàng theo thông tin liên hệ do khách hàng cung cấp.

of special transactions that must be monitored in accordance with anti-money laundering laws;

- (viii). Other cases as stipulated in Clause 2.15, Article 2, Chapter I and/or prior agreement with the Customer in the Account Agreement and/or cases where the account shows signs of being related to fraud, cheating, serving illegal purposes according to the law and/or regulations of the Bank from time to time.
- c. Refuse, suspend withdrawals, payment transactions on electronic channel in cases where the demand account has payment transactions but the customer cannot be contacted via the contact information provided by the customer.

- d. Từ chối thực hiện yêu cầu đóng, phong tỏa tài khoản của Chủ tài khoản trong trường hợp Chủ tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Ngân hàng;
- e. Quy định về số dư tối thiểu, phạm vi sử dụng, cách thức sử dụng, hạn mức giao dịch trên tài khoản thanh toán và thông báo công khai, hướng dẫn cụ thể để khách hàng biết;
- f. Quy định các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật việc mở và sử dụng tài khoản phù hợp với quy định của pháp luật;
- g. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Chủ tài khoản và Ngân hàng không trái với quy định pháp luật hiện hành.

- d. Reject the request to close, blockade Account(s) as request of Account holders, in case the Account holders have not fulfilled payment obligations according to decision on enforcement of competent authority or have not entirely settled debts with the Bank;
- e. Regulate on minimum balance, scope of use, use methods, and transfer limits of Account(s) and publicly post, inform the Customers;
- f. Regulate on measures ensuring safety and security in opening and using Account(s) in accordance with the law;
- g. Other rights according to the law or written agreement between Account holder and the Bank do not contradict to applicable laws

24.2 Ngân hàng có nghĩa vụ:

- a. Thực hiện lệnh thanh toán của Chủ tài khoản thanh toán sau khi đã kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của lệnh thanh toán;
- b. Lưu giữ và cập nhật đầy đủ các mẫu chữ ký, mẫu dấu (nếu có) của Khách hàng đã đăng ký để kiểm tra, đối chiếu trong quá trình sử dụng tài khoản;
- c. Kịp thời ghi Có vào tài khoản của Khách hàng các lệnh thanh toán chuyển tiền đến, nộp tiền mặt vào tài khoản; hoàn trả các khoản tiền do sai sót đã ghi Nợ đối với tài khoản thanh toán của Khách hàng; phối hợp hoàn trả các khoản tiền đã được xác định chuyển nhầm vào tài khoản thanh toán của Khách hàng theo đề nghị của Ngân hàng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài phụ vụ bên chuyển

24.2. The Bank has obligations to:

- a. Executing the payment orders of Account holders after verifying and inspecting the legality and validity of the payment orders;
- b. Storing and updating all specimen signatures, seal (if any) registered by the Customers to check and compare during the process of using Account(s);
- c. Promptly credit to Account(s) of Customers in the event of incoming money transfer, cash deposit to accounts; refund amounts that have been mistakenly debited from checking accounts; cooperate in refunding the amounts that have been mistakenly credited to Account(s) as request of the Banks and Branches of Foreign Bank affiliated to the transferring parties due to discrepancies in payment orders made by transferring parties;

- tiền do sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền đã lập;
- d. Thông tin đầy đủ, kịp thời cho Chủ tài khoản thông tin về số dư, các giao dịch, chứng từ của các giao dịch phát sinh trên Tài khoản và việc phong tỏa tài khoản bằng văn bản hoặc theo các hình thức đã quy định tại Thỏa thuận Tài khoản và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin mà mình cung cấp;
- e. Cập nhật thông tin Khách hàng định kỳ hoặc khi Khách hàng thông báo thay đổi thông tin trong hồ sơ mở tài khoản hoặc khi có nghi ngờ về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin nhận biết khách hàng đã thu thập trước đó đảm bảo thông tin cập nhật được xác minh đầy đủ theo quy định và kịp thời cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách
- d. Promptly and adequately inform the Account holders about account balance, transactions, documents of transactions that occur on the Accounts, and the blockading of Account(s) in writing or other means set forth under the Account Agreement and be liable for the accuracy of the provided information;
- e. Update customer information on a periodic basis or when customers notify changes in their payment account opening applications or when there is doubt about the accuracy and completeness of previously collected customer identification information, ensuring that updated information is fully verified in accordance with regulations and promptly update, verify customer identification information when Customers are classed as

- hàng khi xác định khách hàng có mức độ rủi ro cao theo tiêu chí do Ngân hàng ban hành. Bảo quản lưu trữ hồ sơ tài khoản thanh toán và các chứng từ giao dịch qua tài khoản theo đúng quy định của pháp luật;
- f. Bảo mật thông tin, dữ liệu cá nhân của Khách hàng hoặc dữ liệu cá nhân do Khách hàng cung cấp, các thông tin liên quan đến tài khoản và các giao dịch trên tài khoản của Khách hàng theo quy định của pháp luật;
- g. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh trong trường hợp:
- (i). Thiệt hại do sai sót hoặc do lỗi của Ngân hàng bao gồm việc không tuân thủ đúng quy định pháp luật về an toàn, bảo mật trong cung cấp dịch vụ;
 - (ii). Thiệt hại do Ngân hàng không thực hiện đúng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
- high risk ratings according to criteria set by the Bank. Preserve account dossiers and transaction vouchers as the law regulation;
- f. Protect confidentiality of private information and data of Customers or personal data provided by Customers, information relating to accounts, and account transactions as per the law;
- g. Be liable for damage that is caused:
- (i). As a result of error or failure of the Bank, including do not comply with regulations on safety and confidentiality in providing Services;
 - (ii). As a result of the Bank that do not comply with request of competent authority to deal with cases related to

quyền về xử lý các trường hợp liên quan đến gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật;

(iii). Thiệt hại do Ngân hàng không áp dụng biện pháp xử lý theo quy định nội bộ về quản lý rủi ro trong mở và sử dụng tài khoản khi nhận được văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền về việc Khách hàng, tài khoản của Khách hàng liên quan đến gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật;

- h. Tuân thủ quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố và không thực hiện những hành vi bị cấm được quy định tại Điều 3, Chương I.
- i. Hướng dẫn Khách hàng sử dụng tài khoản an toàn, sử dụng đúng số hiệu tài khoản, tên tài

fraudulent, deception and violations of the law;

(iii). As a result of the Banks that do not apply handling solutions according to internal regulations on risk management in account opening and use after receiving written notice of competent authority informing that Customers or Customers' accounts are involved in fraud, deception or violations of the law;

- h. Comply with anti-money laundering and anti-terrorism financing laws and do not commit to prohibited acts as stipulated in Article 3 Chapter I.
- i. Instruct Customers to use accounts safely, to use the correct account number and payment account name as stated in the agreement on

kh khoản thanh toán trong thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán khi thực hiện giao dịch thanh toán, thông báo giải thích cho Khách hàng về hành vi bị cấm được quy định tại Điều 3 Chương I và giải đáp, xử lý kịp thời thắc mắc, khiếu nại của Khách hàng trong mở và sử dụng tài khoản theo quy định pháp luật và thỏa thuận giữa Chủ tài khoản với Ngân hàng.

opening and use of payment accounts when making transactions, inform and explain to Customers regarding prohibited acts as stipulated in Article 3 Chapter I, and promptly answer, handle Customers' questions and complaints regarding opening and use of accounts in accordance the law regulation and agreements between Account holders and the Bank.

III. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN THẺ GHI NỢ NỘI ĐỊA DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trước khi yêu cầu phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ nội địa dành cho khách hàng cá nhân, Khách hàng vui lòng đọc kỹ các điều khoản và điều kiện dưới đây liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ nội địa dành cho khách hàng cá nhân (“**Điều khoản và Điều kiện**”).

Điều khoản và Điều kiện chung này là một phần không tách rời của Điều khoản và Điều kiện Chung áp dụng đối với toàn bộ dịch vụ, sản phẩm của Ngân hàng. Điều khoản và Điều kiện chung này và Đơn đăng ký thông tin, mở tài khoản và dịch vụ ngân hàng dành cho khách hàng cá nhân và/hoặc Yêu cầu phát hành thẻ ATM là bộ phận cấu thành Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ nội địa dành cho khách hàng cá nhân giữa Ngân hàng và Khách hàng (sau đây gọi chung là “**Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ATM**”). Bằng việc ký kết Đơn đăng ký thông tin, mở tài khoản và dịch vụ ngân hàng dành cho khách hàng cá nhân

III. TERMS AND CONDITIONS OF DOMESTIC DEBIT CARD FOR INDIVIDUALS

Before requiring to issuing and use Domestic Debit Card for Individuals, the Customer shall learn carefully these below Terms and Conditions regarding to Domestic Debit Card for Individuals (“**Terms and Conditions**”).

These General Terms and Conditions is an integral part of General Terms and Conditions applying for the entire Service, Product of the Bank. This General Terms and Conditions and Application for registration of information, opening accounts and banking services for Individual and/or ATM card issuing request shall constitute a Contract on Domestic Debit Card Issuance and Use between the Bank and the Customer (hereinafter called “**ATM Card Issuance and Using Contract**”). By the execution of the Application for registration of information, opening accounts and banking services for Individual and/or ATM

và/hoặc Yêu cầu Phát hành thẻ ATM, Khách hàng đồng ý áp dụng và cam kết tuân thủ Điều khoản và Điều kiện này. Trừ những trường hợp đặc biệt được nêu rõ, nếu có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa Điều khoản và Điều kiện này với Điều khoản và Điều Kiện Chung và/hoặc các Điều khoản và Điều kiện khác áp dụng cho Thẻ ghi nợ nội địa dành cho khách hàng cá nhân, Điều khoản và Điều kiện này sẽ được ưu tiên áp dụng.

1. Định nghĩa

- 1.1 **Thẻ** hay **Thẻ ATM** là các loại Thẻ ghi nợ nội địa dành cho khách hàng cá nhân do Ngân hàng phát hành cho Chủ thẻ.
- 1.2 **Chủ thẻ** là khách hàng cá nhân được Ngân hàng phát hành thẻ để sử dụng.
- 1.3 **Tài khoản thẻ** là tài khoản thanh toán (tài khoản VND hoặc tài khoản ngoại tệ) của Chủ thẻ mở tại Ngân hàng và được Ngân hàng cho phép sử

card issuing request, the Customer agrees to apply and warrants to comply with these Terms and Conditions.

Unless specified otherwise, if there is any inconsistency between these Terms and Conditions and General Terms and Conditions and/or other Terms and Conditions applying for Domestic Debit Card, these Terms and Conditions shall prevail.

1. Definition

- 1.1 **Card** or **ATM Card** means all types of Domestic Debit Card for Individuals issued by the Bank to the Card Holder.
- 1.2 **Card Holder** means Individual Customer, whose Card is issued by the Bank to use.
- 1.3 **Card Payment Account** is Demand Deposit Account (VND or foreign currency) of Card Holder opened by the Bank and allowed to use for Card

dụng để phát hành thẻ và phục vụ cho các giao dịch chi tiêu của Chủ thẻ.

- 1.4 Thời hạn hiệu lực của thẻ là thời hạn hiệu lực của thẻ vật lý được in trên thẻ.
- 1.5 Thời hạn sử dụng thẻ không vượt quá thời hạn được phép cư trú còn lại tại Việt Nam đối với Khách hàng cá nhân là người nước ngoài.
- 1.6 Phương thức xác thực chủ thẻ (CVM) là phương thức được sử dụng để xác định chính xác người đang sử dụng thẻ là hợp lệ, đảm bảo an toàn cho giao dịch thẻ. Phương thức xác thực chủ thẻ có thể bao gồm các hình thức PIN, mật khẩu sử dụng một lần (OTP), chữ ký trên biên lai giao dịch hoặc các hình thức xác thực khác theo quy định của Ngân hàng và quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
- 1.7 Hạn mức xác thực chủ thẻ (CVM limit) là giá trị tối đa của mỗi giao dịch cho phép bỏ qua xác

issuance and eligible transactions of the Card Holder.

- 1.4 The card validity means the validity period of the physical card printed on card.
- 1.5 The card usage validity shall not exceed the remaining residence permit duration in Vietnam for foreign individual customer.
- 1.6 Cardholder Verification Method (CVM): is the method used to accurately identify the person using the card as valid, ensuring the safety of card transactions. CVM may include forms of PIN, one-time password (OTP), signature on transaction receipts or other forms of authentication according to the Bank's regulations and the law in each period.
- 1.7 Cardholder Verification Method Limit (CVM Limit): is the maximum value of each transaction

thực chủ thẻ (No CVM). CVM Limit do NAPAS quy định và có thể được thay đổi theo từng thời kỳ, từng loại giao dịch.

- 1.8 Mã số xác định chủ thẻ (PIN) là mã số mật được Ngân hàng cấp cho Chủ thẻ hoặc do Chủ thẻ tạo lập theo quy trình được Ngân hàng quy định để sử dụng trong các giao dịch thẻ.

2. Quản lý thẻ

- 2.1 Khi phát hành Thẻ, Chủ thẻ phải ký tên của mình lên dải chữ kí trên Thẻ và không để người khác ví dụ như vợ/chồng hoặc thành viên gia đình ... sử dụng Thẻ.
- 2.2 Chủ thẻ không được cho mượn hoặc chuyển Thẻ cho bên thứ ba hay dùng Thẻ làm vật thế chấp, cầm cố và phải đề phòng mọi rủi ro trong việc sử dụng và quản lý Thẻ, bao gồm cả việc ngăn ngừa tiết lộ mật khẩu cho bên thứ ba.

that allows cardholder authentication to be bypassed. This limit is regulated by NAPAS and may be changed from time to time and for each type of transaction.

- 1.8 Personal Identification Number (PIN) means a numeric password including 06 digits which is granted by the Bank to Card Holder or generated by Card Holder for use in card transactions.

2. Card Management

- 2.1 Upon Card issuance, the Card Holder must sign on the panel of the Card and not permit other person such as spouse or family members to use the Card.
- 2.2 The Card Holder is not allowed to lend or transfer the Card to a third party or utilize it as a collateral, pledge, and shall take all precautions in Card use and management, including of preventing the disclosure of the Card password to a third party.

- 2.3 Chủ thẻ có trách nhiệm đến nhận Thẻ trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát hành Thẻ. Nếu Chủ thẻ không nhận Thẻ trong thời hạn này, Ngân hàng sẽ hủy Thẻ và Chủ thẻ sẽ không được hoàn trả khoản phí phát hành Thẻ đã nộp.
- 2.4 Để đảm bảo an toàn thông tin Thẻ và tránh rủi ro bị lợi dụng, chủ thẻ được khuyến nghị không tiếp tục sử dụng Thẻ đã hết hạn hoặc Thẻ cũ sau khi Thẻ thay thế đã được phát hành và nên tự hủy thẻ bằng cách cắt Thẻ theo đường chéo qua phần chip (nếu có).
- 2.5 Thời hạn hiệu lực thẻ do Ngân hàng quy định trong từng kỳ và không vượt quá:
- (a) Thời hạn còn lại của giấy tờ tùy thân; và
 - (b) Thời hạn cư trú còn lại tại Việt Nam đối với Chủ thẻ là người nước ngoài; và
 - (c) Thời hạn thẻ vật lý.

- 2.3 The Card Holder must receive the Card within 60 days from the issuance date. If the Card Holder does not receive the Card in this term, the Bank will cancel the Card and the Card Holder will not be refunded the paid issuance fee.
- 2.4 To ensure card information security and prevent the risk of misuse, Card Holders are advised not to continue using expired cards or old cards after a replacement card has been issued. It is recommended that Card Holder destroy the old card by cutting it diagonally through the chip (if any).
- 2.5 The expiry date of the Card shall be stipulated from time to time and not exceed:
- (a) The remaining of personal documents; and
 - (b) The remaining resident period in Viet Nam of foreign Cardholder; and
 - (c) The expiry date of physical card.

2.6 Mọi trách nhiệm phát sinh từ việc vi phạm hay không thực hiện bất cứ điều nào nêu trên của Chủ thẻ đều do Chủ thẻ gánh chịu.

3. Hạn mức sử dụng của thẻ

Ngân hàng sẽ đưa ra các hạn mức giao dịch (cho một lần giao dịch/hàng ngày/hàng tháng) đối với giao dịch rút tiền mặt, mua hàng hóa hoặc dịch vụ của Chủ thẻ bằng Thẻ trong phạm vi số dư của tài khoản thanh toán tại thời điểm sử dụng.

4. Phát hành và sử dụng thẻ

4.1 Trước khi giao kết Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ATM, Chủ thẻ cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin, dữ liệu theo quy định của Ngân hàng tại từng thời kỳ. Đối với Khách hàng cá nhân là người nước ngoài, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ATM phải đính kèm các bằng chứng hợp pháp về tình trạng cư trú của cá nhân đó.

2.6 The Card Holder shall take all responsibilities which may arise due to the violation or negligence of execution any above articles.

3. Card Limit

The Bank shall provide the Card Transaction Limit (for one transaction or a day or a month) on Cash Withdrawal Transaction, Purchase of Goods and Services of Card Holder within the available Account balance at the transaction time.

4. Card Issuance and Use

4.1 Before signing the ATM Card Issuance and Using Contract, the Card Holders shall provide adequately documents, information and data according to regulations of the Bank from time to time. For foreigner, the ATM Card Issuance and Using Contract shall attach with their legal evidence of resident status.

- 4.2 Sau khi nhận đủ tài liệu, thông tin, dữ liệu của Chủ thẻ cung cấp, Ngân hàng thực hiện kiểm tra: (i) tính hợp pháp, hợp lệ và đối chiếu đảm bảo sự khớp đúng, chính xác của các tài liệu, thông tin, dữ liệu mà Chủ Thẻ cung cấp; (ii) xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền.
- 4.3 Chủ Thẻ có nghĩa vụ hoàn thành việc đối chiếu sinh trắc học của Chủ Thẻ trước khi phát hành và sử dụng thẻ.
- 4.4 Chủ thẻ có thể sử dụng Thẻ để thanh toán hàng hóa và dịch vụ tại các đơn vị chấp nhận Thẻ có liên kết trực tiếp hay gián tiếp với Ngân hàng, trên Internet và/hoặc thực hiện các giao dịch rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn và/hoặc các giao dịch theo quy định của Ngân hàng tại Ngân hàng và/hoặc tại các máy rút tiền

- 4.2 After receiving adequately documents, information and data provided by the Card Holders, the Bank shall check: (i) the legality and validity and compare to ensure the match-right, accuracy of documents, information and data provided by the Card Holders; (ii) customer information identification in accordance with regulations of Anti-money laundering law.
- 4.3 The Card Holders are obligated to complete the biometric verification before card issuance and use.
- 4.4 The Card Holder may use the Card to purchase goods and services at merchants accepting the Card and having direct or indirect connection with the Bank, on Internet and/or performing transactions of cash Withdrawal, fund Transfer, bill payment and/or other transactions as stipulated by the Bank's regulations at the Bank

tự động ATM. Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm toàn bộ đối với việc sử dụng Thẻ tại các điểm chấp nhận Thẻ không có liên kết trực tiếp hay gián tiếp với Ngân hàng.

4.5 Chủ thẻ phải xuất trình Thẻ cho đơn vị chấp nhận thẻ và kí vào hóa đơn bán hàng với chữ kí giống với chữ kí trên Thẻ. Quy trình được nêu ra trên đây có thể được bỏ qua nếu đơn vị chấp nhận thẻ có thể xác minh được Chủ thẻ trong các giao dịch gián tiếp như các giao dịch thương mại điện tử hoặc đặt hàng qua thư.

4.6 Khách hàng sẽ chịu trách nhiệm việc từ chối chấp nhận Thẻ của đơn vị chấp nhận thẻ trong trường hợp không do lỗi của Ngân hàng, về chất lượng của hàng hóa dịch vụ cung cấp bởi đơn vị chấp nhận thẻ, hay các tranh chấp có thể phát sinh giữa Chủ thẻ và đơn vị chấp nhận thẻ. Việc chịu trách nhiệm này áp dụng cho tất cả các giao

and/or ATM. The Card Holder shall be fully liable for Card use at merchants which have not direct or indirect connection with the Bank;

4.5 The Card Holder shall present the Card to a merchant and sign a voucher as the same signature on the Card. The above process may be ignored if the merchant can verify the Card Holder in indirect transactions as e-commerce transaction or purchase order via mail.

4.6 The customer shall be liable for refusal of the merchant which is not a result of the Bank's fault, for the quality of goods and services provided by the merchant, or any dispute may arise between the Card Holder and the merchant. The liabilities is applied for all direct or electronic purchase order for goods and services.

dịch mua hàng hóa và dịch vụ trực tiếp hay giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ điện tử.

- 4.7 Chủ thẻ không được sử dụng Thẻ để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến giao dịch ngoại hối hoặc cho các mục đích bất hợp , bao gồm nhưng không giới hạn bởi các giao dịch sau: (i) các giao dịch liên quan đến đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc bất hợp pháp; (ii) các giao dịch mua bán, trao đổi liên quan đến tiền ảo hoặc sử dụng tiền ảo làm phương tiện thanh toán; (iii) giao dịch kinh doanh ngoại hối bất hợp pháp; (iv) thanh toán các trò chơi điện tử không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; (v) giao dịch có liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận,...

- 4.7 The Card holder is not allowed to use the Card for payment of any prohibited act by the applicable law in connection with foreign currency transaction or any unlawful purpose, including but not limited to: (i) transactions related to gambling or organizing illegal gambling; (ii) buying, selling, exchanging transactions related to virtual currency or using virtual currency as means of payment; (iii) illegal trading foreign currency transactions; (iv) payment for online video games that do not meet the conditions as regulated by law; (v) transactions related to money laundering, financing of terrorism, financing of proliferation of weapons of mass destruction, deception, fraud, etc.

- 4.8 Ngân hàng có thể đưa ra một hạn mức đối với việc sử dụng Thẻ hoặc số tiền được sử dụng tại một đơn vị chấp nhận thẻ nhất định sau khi xem xét đánh giá tín dụng của đơn vị chấp nhận thẻ đó, các luật liên quan hoặc các chỉ thị từ một tổ chức giám sát.
- 4.9 Chủ thẻ có thể rút tiền mặt từ tài khoản thanh toán trong hạn mức quy định bởi Ngân hàng từ ATM hoặc bằng các phương thức khác mà Ngân hàng cung cấp.
- 4.10 Chủ thẻ chỉ ngay lập tức nhận số tiền yêu cầu rút đối với giao dịch rút tiền mặt khi nhập đúng mật mã đã đăng kí tại Ngân hàng.
- 4.11 Ngân hàng được miễn trách nhiệm trong trường hợp bất khả kháng như cháy, nổ, thiên tai, địch họa, đình công, lệnh/quyết định của cơ quan có thẩm quyền, hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin, điện bị trục trặc không do lỗi của Ngân hàng, lỗi

- 4.8 The Bank may provide a limit for Card use or used amount at a certain merchant upon credit evaluation process applied to that merchant, related laws or any orders by a supervising department.
- 4.9 The Card Holder may cash withdraw within limit stipulated by the Bank for ATM or by other methods provided by the Bank.
- 4.10 The Card Holder only receives the withdrawal amount accordingly when entering exactly the registered passwords to the Bank.
- 4.11 The bank shall not be responsible or liable in case of force majeure such as fires, explosion, natural disasters, floods, hurricanes, strikes or other labor disputes, orders/ decisions of competent authorities, settlement system,

do bên thứ ba cung ứng dịch vụ và bất kỳ sự kiện nào khác nằm ngoài khả năng kiểm soát của Ngân hàng hoặc trong trường hợp vì lý do an toàn và hạn chế rủi ro cho Chủ thẻ, Ngân hàng không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện Hợp Đồng Thẻ ATM.

4.12 Bằng việc kích hoạt sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến dành cho thẻ ATM, Chủ thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch thẻ trái pháp luật hoặc các giao dịch không phù hợp với các thỏa thuận, cam kết giữa Ngân hàng và Chủ thẻ cũng như chịu trách nhiệm về các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng Thẻ do Chủ thẻ thực hiện trên các website thương mại điện tử và ví điện tử có liên kết với NAPAS.

4.13 Ngân hàng không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ thẻ về những giao dịch thẻ đã thực hiện, thiệt hại hay mất mát trong trường hợp gian lận,

telecommunication system, electric failure incurring not through the Bank's fault or due to the third party's fault, in case of security and risk restriction for the Card Holder, the Bank fails or delays in implementing the ATM Card Agreement.

4.12 By activating NAPAS E-commerce service by Shinhan ATM card, Cardholders are fully responsible for illegal card transactions or inappropriate transactions with agreement, commitment between Bank and Cardholder as well as be responsible for requests relating to Card using that Cardholders make on e-commerce website or e-wallets that cooperated with NAPAS

4.13 Bank will not hold any responsibility with Cardholders for card transactions that are made, loss in case cheatings or frauds occurs beyond

giả mạo phát sinh ngoài khả năng kiểm soát của Ngân hàng cũng như việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ hoặc thông tin trên Thẻ trái phép, bao gồm nhưng không giới hạn: các giao dịch thẻ phát sinh từ các trang thanh toán trực tuyến lừa đảo và/hoặc giả mạo nhằm lấy cắp thông tin thẻ.

4.14 Ngân hàng có thể sẽ thực hiện tạm khóa/ hủy dịch vụ mà không cần thông báo trước cho khách hàng trong các trường hợp sau:

- (a) Khách hàng sử dụng dịch vụ vi phạm các quy định của Ngân hàng hoặc vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan đến việc sử dụng dịch vụ thanh toán online;
- (b) Ngân hàng, theo toàn quyền của mình, cho rằng việc sử dụng dịch vụ thanh toán online có thể gây tổn thất cho khách hàng sử dụng dịch vụ hoặc Ngân hàng.
- (c) Xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng

Bank's control as well as Card of Cardholder or information on illegal Card, included but not limited to: card transactions occur from fraud e-commerce website and/or frauding to steal card information

4.14 Bank can temporarily block/cancel service without prior notice to customers in case:

- (a) Customer use Service violates Bank's regulations or violates laws regulations relating to NAPAS E-commerce service by Shinhan ATM card;
- (b) Bank, by fully owned rights, decides that using NAPAS E-commerce service by Shinhan ATM card can cause loss for customers using service or Bank;
- (c) In occurrence of Force Majeure.

4.15 Đối với những giao dịch trên POS đáp ứng điều kiện cho phép giao dịch thanh toán bỏ qua xác thực chủ thẻ theo quy định của NAPAS trong từng thời kỳ, việc chủ thẻ tiếp tục sử dụng thẻ được xem là sự chấp thuận của chủ thẻ đối với Ngân hàng liên quan đến việc bỏ qua các bước xác thực chủ thẻ khi thực hiện giao dịch. Giá trị giao dịch có mức CVM Limit nhỏ hơn hoặc bằng 1.000.000 VNĐ được phép bỏ qua xác thực chủ thẻ.

5. Giới hạn việc sử dụng thẻ

Nếu một trong số các trường hợp sau xảy ra đối với tài khoản thanh toán của Chủ thẻ, Ngân hàng có thể đưa ra một giới hạn đối với việc sử dụng Thẻ bất chấp số dư trong tài khoản thanh toán:

- Tài khoản bị thông báo có sự cố;
- Tài khoản bị giới hạn về mặt pháp lý;

4.15 For transaction made on POS terminal that meet the conditions for allowing payment transactions to bypass cardholder authentication according to NAPAS regulations in each period, the continued use of the card by the cardholder shall be deemed as the card holder's consent for the Bank to bypass the cardholder verification steps when processing the transaction. Transactions with a CVM Limit value less than or equal to VND 1,000,000 are allowed to bypass cardholder verification.

5. Restriction on Card Use

Where any of the following circumstances is applied for the Card Payment Account of Card Holder, the Bank may restrict Card Use regardless of the available Card Payment Account balance:

- The Account with accident reports;
- The Account is legally restricted;

- Tài khoản không đủ số dư;
- Các tài khoản khác do bị giới hạn bởi các tổ chức tài chính liên quan đến tài khoản thẻ thanh toán hoặc Ngân hàng.

6. Tạm khoá/ Hủy việc sử dụng thẻ

6.1 Ngân hàng có thể chủ động khóa hoặc hủy việc sử dụng Thẻ và thông báo cho Chủ thẻ bằng văn bản, qua điện thoại hay email, hoặc bằng tin nhắn SMS khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- (a) Nếu các thông tin điền trên Đơn đăng ký thông tin, mở tài khoản và dịch vụ ngân hàng dành cho khách hàng cá nhân bị phát hiện là không đúng sự thật;
- (b) Chủ thẻ vi phạm Hợp Đồng Thẻ ATM;

- The Account is not enough available balance;
- Other Accounts which are restricted by Financial Institutions in connection with the Card Payment Account or the Bank.

6. Temporary Locking/ Termination of Card Use

6.1 The bank may lock or terminate the Card in the following cases. In such case, the Bank shall notify the Card Holder in written, via phone or email, or SMS:

- (a) If the declared information in form Request to Register Customer Information, Open Account and Banking Service for Individuals is found to be untruthful;
- (b) The Card Holder violates the ATM Card Agreement;

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">(c) Trong trường hợp thanh toán trễ hoặc nợ quá hạn đối với Ngân hàng hay tổ chức tài chính khác;(d) Khi có các dấu hiệu của giao dịch bất thường hoặc giao dịch với thẻ giả mạo;(e) Theo quyết định/yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;(f) Khi Giấy tờ tùy thân của Chủ thẻ hết hạn(g) Khi thời hạn cư trú của Chủ thẻ là người nước ngoài tại Việt Nam hết hạn(h) Theo quy định tại điều 2.3 của mục III. Điều khoản và Điều kiện Thẻ Ghi nợ nội địa dành cho khách hàng cá nhân trên đây;(i) Thẻ không có bất kỳ giao dịch nào trong thời gian 01 (một) năm liên tục đối với Thẻ không có ngày hết hạn; | <ul style="list-style-type: none">(c) In case delinquency or overdue payment of the Bank or other Financial Institution;(d) In case any signs of abnormal transactions or fraudulent card transactions;(e) As decisions/ requests in written of competent authorities;(f) When the Account holder's personal document(s) is expired;(g) When the permitted staying in Vietnam period of foreign Card Holder is expired;(h) According to the Clause 2.3 of the above Chapter III. Terms and Conditions of Domestic Debit Card of Individuals;(i) There is not any transaction on the Card for a period of 01 (one) year for the Card without the expiry date; |
|---|--|

(j) Các trường hợp khác được nêu tại Mục 2.15, Khoản 2, Điều I và theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2 Thẻ sẽ tạm khóa giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử khi chưa hoàn thành việc đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân với thông tin sinh trắc học của Chủ thẻ với dữ liệu sinh trắc học được lưu trữ theo quy định. Nội dung này không áp dụng đối với các trường hợp sau:

- (a). Thực hiện giao dịch bằng thẻ vật lý tại máy giao dịch tự động;
- (b). Thanh toán tại thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán;
- (c). Rút tiền mặt tại thiết bị chấp nhận thẻ được lắp đặt tại điểm đại lý thanh toán của Tổ chức thanh toán thẻ để cung ứng tiền mặt cho Chủ thẻ;

(j) Other cases as stipulated in Clause 2.15, Article 2, Chapter I and the applicable law in Vietnam.

6.2 The Card shall be temporarily block for card transaction via electronic means when not completing verification to ensure the accuracy of the personal documents and biometric information of the Card Holder with the stored biometric data as regulated. This term shall not be applied to cases as mentioned below:

- (a). Performing transaction by physical card at automated teller machine;
- (b). Making payments at POS terminals;
- (c). Withdraw cash at POSs installed at branches, transaction offices or payment agent points of Acquirers to provide cash to the Card Holders;

(d). Trích nợ tự động theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Ngân Hàng và Chủ thẻ.

6.3 Việc sử dụng Thẻ có thể bị khóa nếu có khả năng hoặc nguy cơ về thiệt hại đối với Chủ thẻ do hệ thống của Ngân hàng hoặc thông tin của Chủ thẻ bị truy cập bởi bên ngoài.

6.4 Chủ thẻ có thể nộp Đơn khóa/hủy Thẻ theo mẫu của Ngân hàng; và Ngân hàng có thể khóa hoặc hủy Thẻ của Chủ thẻ tùy theo yêu cầu của Chủ thẻ.

6.5 Nếu Thẻ bị khóa do các nguyên nhân nêu ra theo điều 6.1 và 6.3, Chủ thẻ phải trả lại Thẻ cho Ngân hàng trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. Trong trường hợp này, Ngân hàng có thể yêu cầu hoàn trả tất cả các khoản nợ lũy kế tính đến ngày đó.

7. Thông tin về các điều kiện giao dịch và các thay đổi

(d). Auto debit upon written agreement between the Bank and Card Holder.

6.3 Card Use may be locked if there is any losses for the Card Holder due to the Bank's card system or the Customer Card information is accessed by others.

6.4 The Card Holder may submit the request in written forms of the Bank to lock/ terminate the Card; and the Bank may lock or terminate the Card according to the request of Card Holder.

6.5 If the Card is locked by the above reasons stipulated in the Article 6.1 and 6.3, the Card Holder shall return the Card to the Bank within 3 (three) business days from the noticed date. In such case, the Bank may require to refund all accumulated debt until that date.

7. Information of transaction conditions and amendments

Việc miễn bất kì khoản phí nào cho Chủ thẻ cũng như các dịch vụ liên quan đến Thẻ có thể bị thay đổi hoặc tạm ngưng tùy theo chính sách kinh doanh của Ngân hàng hoặc tình trạng của các đối tác liên kết, và Ngân hàng sẽ thông báo trước về chi tiết của các thay đổi như vậy trên trang web của Ngân hàng.

Tuy nhiên, điều này không áp dụng với các thay đổi đơn phương về dịch vụ do điều kiện của các đối tác liên kết, hoặc trong các trường hợp phá sản, thiên tai hoặc do sự kiện bất khả kháng.

8. Thanh toán khoản tiền giao dịch đối với thẻ ghi nợ nội địa/ thẻ ATM

Tài khoản thẻ sẽ được ghi nợ khoản tiền tương ứng với số tiền được rút, chuyển khoản hay các giao dịch mua hàng khác được thực hiện bằng việc sử dụng Thẻ. Chủ thẻ cần đảm bảo có đủ tiền trong tài khoản thẻ để thanh toán cho các giao dịch trên.

The exemption of any fees for Card Holder or any service regarding to the Card may be modified or postponed depending on business policy of the Bank or the status of the Bank's partners, and the Bank shall notify the Customer of such changes in advance on the Bank's website.

However, this one is not applied for unilateral changes of Services due to the Partners' conditions, or in case bank rupt, disaster or force majeure event.

8. Payment for Transaction Amount of Domestic Debit Card/ ATM Card

The Card Payment Account shall be debited the relevant amount which is withdrawn, transferred or used to purchase goods and services performed by using Card. The Card Holder shall warrant to have enough available amount to pay these above transactions.

9. Tài khoản thanh toán và rút tiền tự động

- 9.1 Tài khoản thanh toán của Thẻ có thể là tài khoản bằng đồng Việt Nam hoặc tài khoản ngoại tệ do Chủ thẻ lựa chọn và theo tính chất của việc thanh toán (phải bằng nội tệ hay ngoại tệ) và việc thanh toán bằng tài khoản ngoại tệ sẽ được thực hiện tự động sau khi đã chuyển đổi theo tỷ giá do Ngân hàng công bố tại thời điểm thanh toán.
- 9.2 Ngân hàng có thể tự động trừ khoản thanh toán bằng Thẻ của Chủ thẻ vào Tài khoản thẻ mà không cần Sổ tài khoản hoặc Chứng nhận Tiền gửi có kỳ hạn/ Tiền gửi tiết kiệm hay hóa đơn.
- 9.3 Các Điều khoản và Điều kiện của Tài khoản tại Phần II của **Điều khoản và Điều Kiện chung** này cũng sẽ được áp dụng đối với Tài khoản Thẻ.

9. Payment Account and Auto Withdrawal

- 9.1 The Card Payment Account shall be local VND account or foreign currency account selected by the Card Holder and in accordance with the nature of payment (in VND or other foreign currency) and the payment in foreign currency shall be executed automatically upon the conversion of foreign exchange rate published by the Bank at the payment time.
- 9.2 The Bank may debit the amount automatically from the Card Payment Account of the Card Holder to without the Passbook or Certificate of Time Deposit/ Time Saving or invoice.
- 9.3 Terms and Conditions of Account in Part II of these **General Terms and Conditions** will also apply for the Card Payment Account.

10. Những loại phí chính

- 10.1 Ngân hàng sẽ ghi nợ vào Tài khoản thẻ cho các chi phí phát sinh. Chủ thẻ phải trả phí và thuế VAT cho các loại phí được ấn định hoặc liên quan đến Thẻ như được quy định tại Biểu phí dịch vụ Tài chính cá nhân của Ngân hàng;
- 10.2 Ngân hàng sẽ cho phép Chủ thẻ xác nhận các loại phí bằng cách đưa các tiêu chuẩn chi tiết liên quan đến hệ thống phí lên trang web của mình.
- 10.3 Những khoản phí có liên quan có thể được thay đổi bởi Ngân hàng tại bất kỳ thời điểm nào sau khi thông báo cho Chủ thẻ. Trừ khi được qui định khác đi, việc thay đổi nói trên sẽ có hiệu lực sau 7 (bảy) ngày kể từ ngày Ngân hàng thông báo cho Khách hàng bằng một trong các phương tiện mà Khách hàng đăng ký với Ngân

10. Main fees and charges

- 10.1 The Bank shall debit the Card Payment Account for arising fees. The Card Holder must pay the fees and VAT tax regarding to the Card or stipulated by Standard Fees and Charges of Personal Banking Tariff;
- 10.2 The Bank shall allow the Card Holder to confirm fees by publishing the Bank tariff on the Bank's website.
- 10.3 All related fees and charges shall be changed by The Bank at any time by notice thereof to the Card Holder. Unless otherwise provided, those changes shall be effective after 7 (five) days from the noticed date to the Customer via one of channels registered to the Bank by the Customer or published at any Branches/ Transaction Office

hàng hoặc được công bố tại các chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân hàng hoặc trên trang web của Ngân hàng. Việc Khách hàng tiếp tục sử dụng Thẻ sau 7 (bảy) ngày kể từ ngày Ngân hàng thông báo/ công bố được xem là Khách hàng đã nhận biết, chấp nhận và đồng ý với các thay đổi đó. Trong trường hợp không đồng ý với bất kỳ sự thay đổi nào, Khách hàng phải đến bất kỳ Chi Nhánh, Phòng Giao Dịch nào của Ngân hàng để thực hiện thủ tục chấm dứt sử dụng Thẻ.

11. Khiếu nại liên quan đến trách nhiệm thanh toán giao dịch thẻ

11.1 Trường hợp Chủ thẻ có những lí do không chấp nhận thanh toán giao dịch Thẻ đã thanh toán hoặc thực hiện, Chủ thẻ sẽ gửi yêu cầu điều tra đến Ngân hàng bằng văn bản theo mẫu của Ngân hàng cho từng loại Thẻ trong vòng 60

of the Bank or on the Bank's website. The use of Card after 7 days from the date of notification/ publishing shall constitute the knowledge and acceptance by the Customer to be bound by such changes. In case the Customer does not agree with any changes, the Customer must visit any Branches/ Transaction Offices of the Bank to process the Card termination.

11. Claim on responsibility of Card Transaction Payment

11.1 In case the Card Holder has any reason not to accept any acquired or implemented transaction, the Card Holder shall send the written request by using the Bank's form for each type of card within 60 (sixty) days from the transaction date. After

ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch. Quá thời hạn trên, nếu không có yêu cầu gì thì xem như Chủ thẻ chấp nhận giao dịch thanh toán.

11.2 Ngân hàng sẽ tiến hành khóa Thẻ ngay khi nhận được thông báo từ Chủ thẻ. Ngân hàng có thể đình chỉ thanh toán tạm thời cho đến khi việc điều tra hoàn tất và sẽ không tính phí hay lãi liên quan đến khoản thanh toán trong thời gian bị đình chỉ.

11.3 Trường hợp kết quả điều tra xác định được rằng Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm, Ngân hàng có quyền lập hóa đơn cho khoản thanh toán bị trì hoãn, lãi và những phí khác quy định tại Biểu phí của Ngân hàng xảy ra trong thời gian điều tra cho Chủ thẻ.

12. Báo cáo mất thẻ, bị trộm và đền bù

12.1 Trường hợp Thẻ bị mất hoặc bị trộm cắp, Chủ thẻ phải thông báo vụ việc cho Ngân hàng ngay

that time, if there is not any request, it is considered that the Card Holder has accepted the payment transaction.

11.2 The Bank shall lock the Card immediately upon receiving any notification from the Customer. The Bank may suspend the payment temporarily until completing the investigation and shall not charge any fees or interest in connection with that payment in during suspended period.

11.3 In case the result of that investigation defines that the Card Holder must take the responsibility, the Bank is entitled to make the invoice for the delayed payment transaction, interest and other fees in accordance with the Bank tariff incurred within the investigation period of the Customer.

12. Report of Lost/ Stolen Card and compensation

12.1 In case lost or stolen card, the Card Holder must notify the Bank immediately by calling Contact

lập tức thông qua số điện thoại tổng đài theo số **19001577/ 1900 565680** hoặc thông báo bằng văn bản đến các chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân hàng.

Ngân hàng sẽ khóa Thẻ khi Chủ thẻ đề nghị do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất và chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh đối với Chủ thẻ do việc sử dụng thẻ sau thời điểm khóa Thẻ.

Trường hợp Chủ thẻ có đề nghị tra soát, khiếu nại, Chủ thẻ phải gửi đề nghị bằng văn bản theo mẫu của Ngân hàng. Trường hợp Chủ thẻ yêu cầu tra soát, khiếu nại qua tổng đài điện thoại, Chủ thẻ phải bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu của Ngân hàng trong vòng 1 ngày làm việc để làm căn cứ chính thức xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Trường hợp ủy quyền cho người

Center at **19001577/ 1900 565680** or in written notification to any Branches/ Transaction Offices of the Bank.

The Bank shall lock the Card upon the Card Holder's request due to any suspension of fraudulent or lost and take all responsibilities for any arising financial lost through the use of Card after locking the Card.

If there is any tracing, claiming request, the Card Holder must send the written request by using the Bank's form. In case calling Contact Center to request for tracing and claiming, the Card Holder must submit the written request by using the Bank's form within 1 (one) business day which is an official basis for the process. In case authorizing other people to request for tracing, claiming, the Card Holder shall implement in

khác đề nghị tra soát, khiếu nại, Chủ thẻ thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền.

12.2 Ngân hàng chỉ chịu trách nhiệm đối với khoản tiền phát sinh khi Thẻ bị chiếm đoạt để sử dụng sau thời điểm Chủ thẻ thông báo tình trạng Thẻ bị mất hoặc bị trộm Thẻ theo phương thức nêu tại Mục 12.1 đến Ngân hàng, và Chủ thẻ có yêu cầu Ngân hàng đền bù khoản tiền đó bằng văn bản ngoại trừ những trường hợp ở Mục 12.3. Tuy nhiên, trách nhiệm đối với gian lận thẻ bởi bên thứ ba cho những giao dịch như rút tiền mặt và giao dịch điện tử, được thực hiện với Thẻ và mã PIN sử dụng như phương thức xác thực nhận dạng sẽ thực hiện theo mục 13 dưới đây.

12.3 Bất kể những nội dung nêu ở mục 12.2, Ngân hàng sẽ được miễn trách nhiệm nếu có việc sử dụng gian lận trong những trường hợp sau:

accordance with the applicable law of authorization.

12.2 The Bank is only liable for the arising amount after the Card is appropriated for using after the Card Holder reports the lost or stolen Card to the Bank by methods stipulated in the Article 12.1, and the Card Holder request the Bank for compensation on that amount in written, except cases in the Article 12.3. However, the responsibility of the third party for such fraud card transaction as cash withdrawal and online channel performed by the Card and PIN Code shall be executed in the below Article 13.

12.3 Notwithstanding any content mentioned in the Article 12.2, the Bank shall be not liable for any following cases:

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none">(a) Nếu Chủ thẻ cố tình thực hiện những gian lận trong sử dụng Thẻ;(b) Nếu có gian lận xảy ra bởi vì Thẻ đã không được ký, thiếu sự quản lí, cho mượn Thẻ, chuyển nhượng, Thẻ được sử dụng làm tài sản thế chấp, cầm cố cho vay bất hợp pháp và những vi phạm sử dụng khác;(c) Nếu gian lận Thẻ xảy ra vì những nguyên nhân được đề cập Mục 12.2 ở trên bởi những thành viên trong gia đình của Chủ thẻ hoặc những người ở chung với Chủ thẻ;(d) Nếu Chủ thẻ từ chối hợp tác khi Ngân hàng yêu cầu một cách hợp lý trong quá trình điều tra những thiệt hại gây ra bởi sử dụng thẻ gian lận mà không có lí do chính đáng;(e) Nếu Thẻ được sử dụng đối với những trường hợp không thích hợp, như dùng Thẻ | <ul style="list-style-type: none">(a) If the Card Holder intentionally carry out fraudulent transaction by using Card;(b) If any fraud incurs as a result of not signing on Card, lacking of management, lending the Card, transferring, the Card is used as collateral, pledge for illegal loan and other violations;(c) If any fraud is incurred as a result of mentioned reasons in the Article 12.2 by family members of the Card Holder or any person living with the Card Holder.(d) If the Card Holder refuses to coordinate, when the Bank requires reasonably during the investigation period for finding out the loss incurred by fraud card without any proper reason;(e) If the Card is used for improper cases such as asset collateral or pledge. |
|--|---|

làm tài sản để thế chấp hoặc cầm cố.

13. Trách nhiệm của Chủ thẻ liên quan đến mã số xác định Chủ thẻ (PIN)

13.1 Chủ thẻ phải thay đổi PIN ngay sau khi nhận Thẻ từ Ngân hàng. Chủ thẻ có trách nhiệm bảo mật PIN, không được tiết lộ PIN cho bất cứ ai trong bất kỳ tình huống nào hoặc vì bất kỳ lý do nào.

13.2 Các giao dịch tại máy ATM, Ngân hàng trực tuyến và tổng đài tự động sẽ được thực hiện sau khi xác nhận mật khẩu được nhập khớp với mật khẩu đã đăng ký tại Ngân hàng. Ngân hàng được miễn trách nhiệm đối với những thiệt hại xảy ra liên quan đến việc mã số PIN bị tiết lộ do Chủ thẻ, do bị trộm, mất, hoặc giả mạo mà Chủ thẻ chưa kịp thông báo cho Ngân hàng, trừ trường hợp do lỗi của Ngân hàng.

13. Card Holder's responsibilities regarding personal identification number (PIN)

13.1 The Card Holder must change the PIN after receiving the Card from the Bank. The Card Holder shall be liable for keeping PIN confidential, not allowed to disclose the PIN to any one in any situation or because of any reason.

13.2 ATM, Online Banking and ARS Transaction shall be executed after confirming PIN Code (Password) as the same one registered to the Bank. The Bank is not liable for the losses in connection with the cases that PIN Code (Password) is disclosed by the Card Holder, the Card is stolen, lost, or fraudulent, or counterfeit in which the Card Holder has not notified the Bank yet accordingly, except for the Bank's fault.

14. Thu hồi thẻ

Thẻ bị thu hồi trong các trường hợp sau:

- (a) Thẻ giả.
- (b) Thẻ sử dụng trái phép.
- (c) Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật.
- (d) Các trường hợp thu hồi thẻ khác được thỏa thuận tại Hợp đồng thẻ ATM.

15. Từ chối thanh toán thẻ:

15.1 Ngân hàng từ chối thanh toán thẻ trong các trường hợp sau:

- (a) Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ bị cấm như được nêu tại Điều 3, Chương I;
- (b) Thẻ đã được chủ thẻ thông báo bị mất;
- (c) Thẻ hết hạn sử dụng;
- (d) Thẻ bị khóa.

14. Card revocation

Card is revoked in following cases:

- (a) Counterfeit card
- (b) Card is used illegally.
- (c) Serving the investigation and handling off crimes according to the provisions of law.
- (d) Other cases of card revocation as agreed in the ATM contract.

15. Card payment refusal:

15.1 The Bank refuses card payment for following cases:

- (a) Using card to process prohibited card transaction as stated in Article 3 Chapter I;
- (b) The card has been reported lost by the cardholder;
- (c) Expired card;
- (d) Locked card.

15.2 Ngân hàng có thể từ chối thanh toán thẻ khi có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của chủ thẻ theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

15.3 Ngân hàng được từ chối thanh toán thẻ theo thỏa thuận trong các trường hợp sau:

(a) Số dư tài khoản thanh toán không đủ chi trả khoản thanh toán;

(b) Chủ thẻ vi phạm các quy định của Ngân hàng trong các thỏa thuận giữa chủ thẻ với Ngân hàng mà theo đó thẻ bị từ chối thanh toán.

15.4 Từ chối hoặc tạm dừng giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử trong trường hợp thẻ có phát sinh giao dịch nhưng không thể liên hệ được với Chủ thẻ theo thông tin liên hệ do Chủ thẻ cung cấp.

15.2 The Bank may refuse card payment when there is suspicious honesty and transaction purpose of cardholder according to the law of Anti-Money Laundering

15.3 The Bank may refuse card payment as agreed in the following cases:

(a) The account balance is insufficient for payment;

(b) The cardholder violates the Bank's regulations in the agreements between the cardholder and the Bank, thereby the card is refused payment.

15.4 Refusal or suspension of card transactions by electronic means in case the card has transaction but the Customer cannot be contacted according to the contact information provided by the Cardholder.

IV. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN DỊCH VỤ NHẬN THÔNG BÁO

Trước khi sử dụng Dịch Vụ Nhận Thông Báo, Khách hàng vui lòng đọc kỹ Điều khoản và Điều kiện riêng sau đây (“Điều Khoản & Điều Kiện”). Điều Khoản & Điều Kiện này là một phần không tách rời của (i) Đăng ký Dịch vụ Nhận Thông Báo; (ii) Điều Khoản & Điều Kiện chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân; và (iii) Điều Khoản & Điều Kiện Chung của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (Sau đây gọi tắt là “Ngân Hàng”), bao gồm các sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh (nếu có).

Điều 1. ĐỊNH NGHĨA

1.1. “**Dịch vụ Nhận Thông Báo**” (sau đây gọi tắt là “Dịch Vụ”) là dịch vụ mà Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Ngân Hàng”) gửi thông báo qua các kênh thuộc sự quản lý của Ngân Hàng (bao gồm nhưng không giới hạn các kênh được định nghĩa bên dưới) liên quan đến phạm vi dịch vụ được nêu tại Điều 2 bên dưới đến số điện thoại mà Khách hàng đã đăng ký với Ngân Hàng, hoặc gửi đến ứng dụng liên lạc trực tuyến Zalo của Khách hàng (sau đây gọi tắt là “Zalo”), khi

IV. TERMS AND CONDITIONS OF NOTIFICATION SERVICE

Before using the Notification Service, please read carefully the following separate Terms and Conditions (“Terms & Conditions”). These Terms & Conditions are an integral part of (i) Notification Service Registration; (ii) General Terms & Conditions on Personal Data Protection; and (iii) General Terms & Conditions of Shinhan Bank Vietnam Limited (hereinafter referred to as “the Bank”), including any amendments, supplements and adjustments (if any).

Article 1. DEFINITIONS

1.1. “**Notification Service**” (hereinafter referred to as “Service”) is the service in which Shinhan Bank Vietnam Limited (hereinafter referred to as “Bank”) sends notifications through channels under the management of the Bank (including but not limited to the channels defined below) related to the scope of services stated in Article 2 below to the phone number that the Customer has registered with the Bank, or to the Customer’s Zalo online communication application (hereinafter referred to as “Zalo”),

đã xác thực tài khoản Zalo chính chủ qua số điện thoại mà khách đã đăng ký với Ngân Hàng.

1.2. “Kênh SMS” là hình thức mà các thông báo tự động từ phía Ngân Hàng sẽ được gửi đến số điện thoại Khách hàng đã đăng ký với Ngân Hàng.

1.3. “Kênh ZNS” (Zalo) là hình thức mà các thông báo tự động từ phía Ngân Hàng sẽ được gửi đến ứng dụng Zalo của Khách hàng sau khi Khách Hàng đã xác thực tài khoản Zalo chính chủ, thiết bị di động của Khách hàng có kết nối Internet và khách hàng duy trì trạng thái đăng nhập vào ứng dụng Zalo tại thời điểm sử dụng dịch vụ Nhận Thông Báo qua Kênh ZNS.

* Lưu ý: Tại cùng 01 thời điểm, đối với cùng 01 Dịch Vụ cho Tài Khoản hoặc Thẻ, Khách Hàng chỉ được đăng ký 01 trong 02 kênh:

- Kênh SMS

- Đa Kênh (Zalo & SMS).

1.4. Đối tượng khách hàng bao gồm:

Khách hàng cá nhân:

Khách hàng Cá nhân có tài khoản tại Ngân hàng.

when the owner’s Zalo account has been authenticated via the phone number that the Customer has registered with the Bank.

1.2. “SMS Channel” is the form in which automatic notifications from the Bank will be sent to the Customer’s phone number registered with the Bank.

1.3. “ZNS Channel” (Zalo Notification Service) is a form in which automatic notifications from the Bank will be sent to the Customer's Zalo application after authenticating the owner's Zalo account, and the Customer's mobile device has an Internet connection, and the Customer maintains the logged-in status to the Zalo application at the time of using the Notification Receiving service via the ZNS Channel.

* Note: At the same time, for the same Service for Account or Card, Customers can only register for 1 of 2 channels:

- SMS Channel

- Multi-Channel (Zalo & SMS).

1.4. Customer objects include:

Individual customers:

Khách hàng tổ chức:

- Đối với kênh Nhận Thông Báo là kênh SMS: Khách hàng tổ chức là pháp nhân, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh hoặc các tổ chức khác có tài khoản tại Ngân Hàng, đăng ký dịch vụ Nhận thông báo qua kênh SMS đến (i) một điện thoại, hoặc (ii) hoặc nhiều số điện thoại mà Khách hàng kê khai trên đơn đăng ký dịch vụ Nhận Thông Báo.
- Đối với kênh Nhận Thông Báo là Kênh ZNS: Khách hàng tổ chức là doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh có tài khoản tại Ngân Hàng, đăng ký Dịch vụ Nhận thông báo qua Kênh ZNS.

Điều 2. PHẠM VI DỊCH VỤ

Phạm vi Dịch vụ Nhận Thông Báo mà Ngân hàng cung cấp bao gồm:

- Thông báo biến động số dư tài khoản (ngoại trừ thay đổi số dư có giá trị thấp hơn 100.000 VNĐ);
- Thông báo giao dịch Thẻ Quốc Tế;

Individual customers with an account at the Bank.

Organizational customers:

- For Notification Receiving channel being SMS: Organizational customers are legal entities, private enterprises, business households or other organizations with account at the Bank, registering for the Notification Receiving service via SMS channel to (i) one phone, or (ii) or more phone numbers that the Customer declares on the Notification Receiving service registration form.
- For Notification Receiving channel being ZNS: Organizational customers are private enterprises, business households with accounts at the Bank, registering for the Notification Service via ZNS Channel.

Article 2. SCOPE OF SERVICE

The scope of Notification Service provided by the Bank includes:

- Notification of changes in account balance (except for changes in balance with a value lower than VND 100,000);
- Notification of International Cards transactions;

- Thông báo các thông tin tài chính liên quan đến khoản vay;
- Thông báo các thông tin liên quan đến sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng;
- Thông báo các thông tin quà tặng/tiền thưởng mà Khách hàng được nhận theo quy định của chương trình ưu đãi từng thời điểm (nếu có).

Điều 3. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG

3.1 Khách hàng có quyền:

- (a) Sử dụng Dịch vụ Nhận Thông Báo đã đăng ký với Ngân Hàng và/hoặc sử dụng thêm các tiện ích khác được nâng cấp, phát triển của Dịch vụ Nhận Thông Báo;
- (b) Đăng ký/thay đổi/chấm dứt sử dụng Dịch vụ Nhận Thông Báo bất cứ lúc nào sau khi đã thông báo chính thức bằng văn bản cho Ngân hàng hoặc chủ động thay đổi/ dừng dịch vụ thông qua ứng dụng ngân hàng trực tuyến Shinhan SOL Việt Nam (Sau đây gọi tắt là “Ứng dụng SOL”);
- (c) Khiếu nại, gửi yêu cầu tra soát khi phát hiện sai sót hoặc nghi ngờ sai sót trong quá trình sử dụng Dịch vụ Nhận Thông Báo;

- Notification of financial information related to loans;
- Notification of information related to the Bank's products and services;
- Notification of information on gifts/bonuses that the Customer is entitled to receive according to the regulations of the incentive program at each time (if any).

Article 3. CUSTOMER RIGHTS AND RESPONSIBILITIES

3.1 Customers have the right to:

- (a) Use the Notification Service registered with the Bank and/or use other upgraded and developed utilities of the Notification Service;
- (b) Register/change/terminate the use of the Notification Service at any time after officially notifying the Bank in writing or proactively changing/stopping the service through the Shinhan SOL Vietnam online banking application (hereinafter referred to as “SOL Application”);

(d) Khách hàng truy cập vào Ứng dụng SOL, chọn mục **“Cài đặt”**, chọn **“Kênh thông báo”** và hoàn tất đăng ký thông tin đối với các kênh thông báo đã chọn thì sẽ được Ngân Hàng gửi thông báo về các thông tin tài chính của Khách hàng, thông báo khác từ Ngân Hàng qua mục **“Thông báo”** tại Ứng dụng SOL (trường hợp cho phép nhận thông báo qua SOL), hoặc qua số điện thoại và/ hoặc tin nhắn đến tài khoản Zalo ứng với số điện thoại mà Khách hàng đã đăng ký với Ngân Hàng (trường hợp cho phép nhận thông báo qua kênh SMS hoặc kênh ZNS).

3.2 Khách hàng có trách nhiệm:

(a) Tuân thủ tất cả các quy định của Ngân Hàng hoặc của pháp luật về việc sử dụng Dịch vụ Nhân Thông Báo;

(c) Make complaints and send requests for verification when detecting errors or suspecting errors during the use of the Notification Service.

(d) Customers access the SOL Application, select **“Settings”**, select **“Notification Channel”** and complete the registration of information for the selected notification channels, the Bank will send notifications about the Customer's financial information, other notifications from the Bank via the “Notification” section in the SOL Application (in case of allowing to receive notifications via SOL), or via phone number and/or text message to the Zalo account corresponding to the phone number that the Customer has registered with the Bank (in case of allowing to receive notifications via SMS or ZNS Channel).

3.2 Customers are responsible for:

(a) Complying with all regulations of the Bank or the law on the use of the Notification Service;

- | | |
|---|---|
| <p>(b) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ngân Hàng khi đăng ký và trong quá trình sử dụng Dịch vụ Nhận Thông Báo;</p> <p>(c) Đảm bảo số điện thoại Khách hàng cung cấp cho Ngân Hàng là số điện thoại chính chủ của Khách hàng;</p> <p>(d) Đảm bảo hoàn tất xác thực tài khoản Zalo tương ứng với số điện thoại đăng ký tại Ngân Hàng để kích hoạt Dịch vụ Nhận Thông Báo qua Zalo (Kênh ZNS);</p> <p>(e) Bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, trung thực của các thông tin liên quan đến Dịch vụ Nhận Thông Báo đã cung cấp cho Ngân Hàng và ngay lập tức cập nhật cho Ngân Hàng khi có bất cứ sự thay đổi nào đối với các thông tin này;</p> <p>(f) Chấp nhận rằng các tin nhắn được thông báo qua Dịch vụ Nhận Thông Báo từ Ngân Hàng chưa phải là thông tin chính xác cuối cùng ở thời điểm thông báo do có thể còn các giao dịch chưa được xử lý hay điều chỉnh;</p> | <p>(b) Providing full information and necessary documents as required by the Bank when registering and during the use of the Notification Service;</p> <p>(c) Ensuring that the phone number provided by the Customer to the Bank is the Customer's own phone number customer;</p> <p>(d) Ensure to complete the authentication of the Zalo account corresponding to the phone number registered at the Bank to activate the Zalo Notification Service (ZNS);</p> <p>(e) Ensure the accuracy, completeness and honesty of the information related to the Notification Service provided to the Bank and immediately update the Bank when there is any change to this information;</p> <p>(f) Accept that the messages notified via the Notification Service from the Bank are not the final accurate information at the time of notification because there may be transactions that have not been processed or adjusted;</p> |
|---|---|

- (g) Đồng ý với biểu phí Dịch Vụ Nhận Thông Báo của Ngân Hàng khi sử dụng Dịch Vụ Nhận Thông Báo (bao gồm việc Ngân Hàng thay đổi biểu phí này);
- (h) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản phí liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ Nhận Thông Báo;
- (i) Cho phép Ngân Hàng truy thu phí Dịch vụ Nhận Thông Báo cho đến khi thu đủ phí các kỳ đã phát sinh theo điều kiện thu phí của Ngân Hàng quy định từng thời kỳ;
- (j) Giữ bí mật các thông tin cá nhân, mã Khách Hàng/tên đăng nhập/mật khẩu/... Dịch Vụ Nhận Thông Báo của Ứng dụng SOL, không cung cấp, tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác;
- (k) Cho phép Ngân Hàng tự động trích tiền/ghi nợ để hạch toán thu phí Dịch Vụ Nhận Thông Báo theo biểu phí Ngân Hàng quy định từng thời kỳ. Phí dịch vụ được tính và thu tới hết tháng của thời điểm Dịch Vụ Nhận Thông Báo bị hủy;
- (l) Cam kết không thực hiện các giao dịch trái với quy định pháp luật và quy định của Ngân Hàng.
- (g) Agree to the Bank's Notification Service fee schedule when using the Notification Service (including the Bank's change of this fee schedule);
- (h) Pay in full and on time all fees related to the use of the Notification Service;
- (i) Allow the Bank to collect the Notification Service fee until all fees incurred have been collected according to the Bank's fee collection conditions prescribed from time to time;
- (j) Keep confidential personal information, Customer code/login name/password/... Notification Service of SOL Application, do not provide or disclose to any other third party;
- (k) Allow the Bank to automatically deduct money/debit to account for the Notification Service fee according to the Bank's fee schedule from time to time. The service fee is calculated and collected until the end of the month of the time the Notification Service is canceled;
- (l) Commit not to perform transactions contrary to the law and regulations of the Bank.

Điều 4. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGÂN HÀNG

4.1 Ngân hàng có quyền:

- (a) Dựa trên sự đồng thuận của Khách hàng khi hoàn tất đăng ký dịch vụ Nhận Thông Báo, Ngân hàng được phép chia sẻ thông tin của Khách hàng cho bên thứ ba (Các nhà mạng viễn thông, Zalo, ...) nhằm mục đích cung cấp dịch vụ Nhận Thông Báo đến khách hàng;
- (b) Ngừng hoặc chấm dứt cung cấp Dịch vụ Nhận Thông Báo cho Khách hàng khi Khách hàng vi phạm các quy định của Ngân hàng về việc sử dụng Dịch vụ Nhận Thông Báo, bao gồm cả Điều khoản và Điều kiện này;
- (c) Được phép tự động trích tiền/ghi nợ để hạch toán thu phí Dịch Vụ Nhận Thông Báo theo biểu phí Ngân Hàng quy định từng thời kỳ;
- (d) Được phép truy thu phí Dịch vụ Nhận Thông Báo cho đến khi thu đủ phí các kỳ đã phát sinh theo điều kiện thu phí của Ngân Hàng quy định từng thời kỳ;

Article 4. RIGHTS AND RESPONSIBILITIES OF THE BANK

4.1 The Bank has the right to:

- (a) Based on the Customer's consent when completing the registration for the Notification Service, the Bank is allowed to share the Customer's information with a third party (Telecommunication network operators, Zalo, ...) for the purpose of providing the Notification Service to the Customer;
- (b) Stop or terminate the provision of the Notification Service to the Customer when the Customer violates the Bank's regulations on the use of the Notification Service, including these Terms and Conditions;
- (c) Be allowed to automatically deduct money/debit to account for the Notification Service fee according to the Bank's fee schedule prescribed from time to time;
- (d) Be allowed to collect the Notification Service fee until the full fee of the periods incurred has been collected according to the Bank's fee collection conditions prescribed from time to time;

(e) Được phép ngừng cung cấp Dịch vụ Nhận Thông Báo trong trường hợp Ngân Hàng không tự động trích tiền/ghi nợ để hạch toán thu phí Dịch Vụ Nhận Thông Báo;

(f) Không chịu trách nhiệm đối với các trường hợp do lỗi/quá tải/tấn công hệ thống ngoài tầm kiểm soát của Ngân Hàng dẫn đến Khách hàng không nhận được/nhận được chậm thông tin có liên quan đến Dịch Vụ Nhận Thông Báo của Khách hàng;

(g) Được phép bổ sung, cung cấp thêm các tiện ích đi kèm khi nâng cấp, phát triển Dịch vụ Nhận Thông Báo nhằm phục vụ lợi ích của Khách hàng mà không cần Khách hàng chấp thuận hay đăng ký bổ sung cho các tiện ích đó.

4.2 Ngân Hàng có trách nhiệm:

(a) Đảm bảo hệ thống cung cấp Dịch Vụ Nhận Thông Báo của Ngân Hàng vận hành ổn định, an toàn, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc bảo trì hệ thống;

(b) Tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến giao dịch điện tử;

(e) Be allowed to stop providing the Notification Service in case the Bank does not automatically deduct money/debit to account for the Notification Service fee;

(f) Not be responsible for cases due to errors/overloads/system attacks beyond the Bank's control that result in the Customer not receiving/receiving information related to the Customer's Notification Service late;

(g) Be allowed to add and provide additional utilities when upgrading and developing the Notification Service to serve the Customer's interests without the Customer's approval or additional registration for such utilities.

4.2 The Bank is responsible for:

(a) Ensuring that the Bank's Notification Service system operates stably and safely, except in cases of force majeure or system maintenance;

(b) Complying with legal regulations related to electronic transactions;

(c) Tiếp nhận, giải quyết yêu cầu tra soát, khiếu nại của Khách hàng liên quan đến Dịch vụ Nhận Thông Báo;

(d) Giữ bí mật các thông tin liên quan đến Khách hàng theo quy định pháp luật;

(f) Giải quyết và trả lời các khiếu nại của Khách Hàng có liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ Nhận Thông Báo của Khách hàng tại Ngân Hàng.

Điều 5. TỪ CHỐI THỰC HIỆN

5.1 Khách hàng có thể chấm dứt việc sử dụng Dịch vụ Nhận Thông Báo vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi cho Ngân hàng yêu cầu ngừng cung cấp Dịch vụ Nhận Thông Báo bằng văn bản, hoặc chủ động dừng dịch vụ thông qua ứng dụng SOL. Ngay cả khi Dịch vụ Nhận Thông Báo đã được tạm ngưng hoặc chấm dứt, Khách hàng vẫn chịu ràng buộc bởi các Điều khoản và Điều kiện này trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của Khách hàng phát sinh trong thời gian Khách hàng sử dụng Dịch vụ Nhận Thông Báo;

5.2 Ngân hàng có thể tạm ngưng, từ chối, chấm dứt cung cấp Dịch vụ Nhận Thông Báo mà không phải thông báo trước cho Khách hàng, đồng

(c) Receive and resolve Customer's requests for verification and complaints related to the Notification Service;

(d) Keep confidential Customer-related information in accordance with the law;

(f) Resolve and respond to Customer's complaints related to the Customer's use of the Notification Service at the Bank.

Article 5. REFUSAL

5.1 The Customer may terminate the use of the Notification Service at any time by sending the Bank a written request to stop providing the Notification Service, or actively stopping the service through the SOL application. Even if the Notification Service has been suspended or terminated, the Customer is still bound by these Terms and Conditions to the extent of the Customer's rights and obligations arising during the time the Customer uses the Notification Service;

5.2 The Bank may suspend, refuse, or terminate the provision of the Notification Service without prior notice to the Customer, and

thời Ngân hàng cũng sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất nào dưới bất cứ hình thức nào phát sinh từ việc Ngân hàng tạm ngưng, từ chối, chấm dứt cung cấp Dịch vụ Nhận Thông Báo trong những trường hợp như sau:

- (a) Khách hàng không tuân thủ các quy định của Ngân hàng và của pháp luật về việc sử dụng Dịch vụ Nhận Thông Báo;
- (b) Thiết bị của khách hàng không đăng nhập ứng dụng Zalo hoặc thiết bị của khách hàng không được kết nối Internet quá 48 giờ kể từ thời điểm thông báo được Ngân Hàng gửi đến ứng dụng liên lạc trực tuyến Zalo của Khách hàng hoặc ứng dụng liên lạc trực tuyến Zalo của Khách hàng bị khóa theo chính sách của Zalo hoặc các trường hợp khác dẫn đến Khách Hàng thất bại trong việc nhận thông báo của Ngân Hàng theo chính sách của Zalo vào từng thời điểm;
- (c) Theo quyết định, yêu cầu, chỉ thị của Chính phủ và/hoặc các cơ quan chức năng;
- (d) Trường hợp liên quan đến việc giả mạo, rủi ro hoặc gian lận;

the Bank shall not be liable for any loss in any form arising from the Bank's suspension, refusal, or termination of the Notification Service in the following cases:

- (a) The Customer fails to comply with the Bank's regulations and the law on the use of the Notification Service;
- (b) The customer's device does not log in to the Zalo application or the customer's device is not connected to the Internet for more than 48 hours from the time the notification is sent by the Bank to the Customer's Zalo online communication application, or the Customer's Zalo online communication application is locked according to Zalo's policy, or other cases that lead to the Customer failing to receive the Bank's notification according to Zalo's policy at each time;
- (c) According to the decision, request, or directive of the Government and/or competent authorities;
- (d) In case of forgery, risk, or fraud;
- (e) An incident occurs due to force majeure, beyond the control of the Bank;

(e) Xảy ra sự cố do nguyên nhân bất khả kháng, vượt quá phạm vi kiểm soát của Ngân hàng;

(f) Tài khoản thanh toán của Khách hàng bị tạm khóa, bị đóng hoặc không đủ số dư để thanh toán phí Dịch vụ Nhận Thông Báo;

(g) Khách hàng thanh toán trễ/ thanh toán không đầy đủ phí Dịch vụ Nhận Thông Báo phát sinh trên Bảng Sao Kê của thẻ trong tháng.

Điều 6. PHÍ DỊCH VỤ VÀ THANH TOÁN PHÍ

6.1 Phí cho Dịch vụ Nhận Thông Báo là khoản phí Khách hàng phải trả khi sử dụng Dịch vụ Nhận Thông Báo theo Biểu phí được Ngân hàng công bố trong từng thời điểm và được thông báo trên website của Ngân hàng;

6.2 Phí cho Dịch vụ Nhận Thông Báo có thể thay đổi trong từng thời điểm và Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng về thay đổi biểu phí trước khi áp dụng. Nếu Khách hàng không có bất kỳ yêu cầu nào về việc chấm dứt sử dụng Dịch vụ Nhận Thông Báo trước ngày thay đổi biểu phí được áp dụng thì Khách hàng xem như đã chấp nhận sự thay đổi của biểu phí;

(f) The Customer's payment account is temporarily locked, closed, or does not have enough balance to pay the Notification Service fee;

(g) The customer pays late/does not pay in full the Notification Service fee incurred on the card statement during the month.

Article 6. SERVICE FEES AND FEE PAYMENT

6.1 The Notification Service Fee is the fee that the Customer must pay when using the Notification Service according to the Fee Schedule announced by the Bank from time to time and announced on the Bank's website;

6.2 The Notification Service Fee may change from time to time and the Bank will notify the Customer of any changes in the fee schedule before applying. If the Customer does not have any request to terminate the use of the Notification Service before the date the change in the fee schedule is applied, the Customer is deemed to have accepted the change in the fee schedule;

6.3 Ngân hàng được thu phí Dịch vụ Nhận Thông Báo bằng những cách sau:

(a) Trích tiền tự động từ tài khoản thanh toán mà Khách hàng đã đăng ký cho việc thu phí của Dịch vụ Nhận Thông Báo và/ hoặc

(b) Nếu Khách hàng đăng ký Dịch vụ Nhận Thông Báo về các giao dịch chi tiêu qua thẻ quốc tế thì:

- Trích tiền tự động từ Tài Khoản Thu Phí/ Tài Khoản Thanh Toán đã đăng ký tương ứng với Thẻ Ghi nợ của Khách hàng, hoặc

- Ghi nợ vào Thẻ Tín Dụng của Khách hàng, ngay lập tức hay vào Bảng Sao Kê của kỳ sao kê tiếp theo tùy theo từng trường hợp.

Trong trường hợp (i) Số dư tài khoản thu phí không đủ để thanh toán phí dịch vụ, hoặc tài khoản thu phí ở trạng thái không hoạt động / bị khóa / bị phong tỏa và/ hoặc (ii) Khách hàng thanh toán trễ/ thanh toán không đầy đủ phí Dịch vụ Nhận Thông Báo phát sinh trên Bảng Sao Kê trong tháng, Ngân hàng được quyền tạm ngừng cung cấp Dịch vụ Nhận Thông Báo cho đến khi Khách hàng hoàn tất nghĩa vụ trả phí.

6.3 The Bank is entitled to collect the Notification Service fee in the following ways:

(a) Automatically deduct money from the payment account that the Customer has registered for the Notification Service fee collection and/or

(b) If the Customer registers for the Notification Service for spending transactions via international cards, then:

- Automatically deduct money from the Charge Account/Payment Account registered corresponding to the Customer's Debit Card, or

- Debit the Customer's Credit Card, immediately or on the Statement of the next statement period depending on each case.

In case (i) the balance of the charge account is not enough to pay the service fee, or the charge account is inactive / locked / frozen status and/or (ii) the Customer pays late / does not fully pay the Notification Service fee arising on the Statement of the month, the Bank is entitled to temporarily suspend the provision of the

Điều 7. GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

Khách hàng cam kết tự chịu trách nhiệm đối với:

7.1 Các thiệt hại, tổn thất của Khách hàng phát sinh trong quá trình sử dụng Dịch vụ Nhận Thông Báo, ngoại trừ trường hợp các thiệt hại, tổn thất này là do lỗi của Ngân hàng;

7.2 Các thiệt hại, tổn thất của Khách hàng phát sinh từ việc bên thứ ba tiếp cận thông tin SMS hoặc thông tin qua ứng dụng Zalo hoặc sử dụng Dịch Vụ Nhận Thông Báo theo sự ủy quyền từ Khách hàng hoặc giả danh Khách hàng để tiếp cận thông tin SMS, thông tin được gửi qua ứng dụng Zalo hoặc sử dụng Dịch Vụ Nhận Thông Báo;

7.3 Tình trạng không sẵn sàng cho việc sử dụng, sự ngắt quãng, chậm trễ hay bất kỳ sự cố nào xảy ra trong quá trình cung cấp Dịch vụ Nhận Thông Báo do các nguyên nhân như: lỗi không thực hiện hoặc sai sót của nhà cung cấp Dịch vụ Nhận Thông Báo, dịch vụ viễn thông hoặc do lỗi hệ thống nội bộ liên quan đến máy móc thiết bị, hệ thống lỗi của bất kỳ bên nào;

Notification Service until the Customer completes the fee payment obligation.

Article 7. LIMITATION OF LIABILITY

The Customer commits to take full responsibility for:

7.1 Any damages or losses incurred by the Customer during the use of the Notification Service, except in cases where such damages or losses are due to the Bank's fault;

7.2 Any damages or losses incurred by the Customer arising from a third party accessing SMS information or information via the Zalo application or using the Notification Service under the authorization of the Customer or impersonating the Customer to access SMS information, information sent via the Zalo application or using the Notification Service;

7.3 Unavailability, interruption, delay or any incident occurring during the provision of the Notification Service due to reasons such as: failure to perform or error of the Notification Service

7.4 Bất cứ các trường hợp bất khả kháng nào bao gồm: thiên tai, đình công, bạo loạn, các yêu cầu/chỉ thị của Chính phủ hoặc cơ quan chức năng hoặc người có thẩm quyền hoặc các trường hợp bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. SỬA ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN

8.1 Ngân Hàng được quyền thay đổi nội dung Điều Khoản & Điều Kiện, thay đổi đặc điểm sản phẩm Dịch Vụ Nhận Thông Báo, thay đổi phí sử dụng Dịch Vụ Nhận Thông Báo và Ngân Hàng có trách nhiệm thông báo đến Khách Hàng trên website của Ngân Hàng hoặc bằng bất cứ hình thức nào do Ngân Hàng quy định từng thời kỳ và công khai đến Khách Hàng (Sau đây gọi tắt là “Thông Báo”);

8.2 Những thay đổi này sẽ có hiệu lực vào ngày ghi trên Thông Báo. Nếu Khách hàng tiếp tục sử dụng Dịch Vụ Nhận Thông Báo thì xem như Khách Hàng đã chấp nhận những thay đổi này.

Điều 9. HIỆU LỰC

provider, telecommunications service or internal system error related to machinery and equipment, system error of any party;

7.4 Any force majeure cases including: natural disasters, strikes, riots, requests/directives of the Government or competent authorities or competent persons or other force majeure cases as prescribed by law.

Article 8. AMENDMENT OF TERMS AND CONDITIONS

8.1 The Bank has the right to change the content of the Terms & Conditions, change the characteristics of the Notification Service product, change the fee for using the Notification Service and the Bank is responsible for notifying the Customer on the Bank's website or in any form prescribed by the Bank from time to time and publicly announcing it to the Customer (Hereinafter referred to as “Notice”);

8.2 These changes will take effect on the date stated on the Notice. If the Customer continues to use the Notification Service, it is considered that the Customer has accepted these changes.

Article 9. EFFECTIVENESS

Điều Khoản & Điều Kiện này có hiệu lực kể từ ngày Khách Hàng đăng ký Dịch Vụ Nhận Thông Báo với Ngân Hàng và được Ngân Hàng chấp thuận cung cấp dịch vụ và chỉ chấm dứt hiệu lực khi Khách hàng hủy sử dụng Dịch Vụ Nhận Thông Báo hoặc khi Ngân Hàng ngừng cung cấp dịch vụ cho Khách hàng theo Điều Khoản & Điều Kiện.

These Terms & Conditions shall be effective from the date the Customer registers for the Notification Service with the Bank and is approved by the Bank to provide the service and shall only terminate when the Customer cancels the use of the Notification Service or when the Bank ceases to provide the service to the Customer in accordance with the Terms & Conditions.

V. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA DỊCH VỤ INTERNET BANKING/MOBILE BANKING

Các Điều khoản và Điều kiện này áp dụng đối với Khách hàng sử dụng dịch vụ Internet Banking/Mobile Banking của Ngân hàng.

Các Điều khoản và Điều kiện này được áp dụng cùng với:

- Điều khoản và Điều kiện của các tài khoản mà Khách hàng đã chỉ định kết nối với Internet Banking/Mobile Banking của Ngân hàng.
- Điều khoản và Điều kiện của các tài khoản, sản phẩm hoặc dịch vụ mà Khách hàng có thể khởi tạo và thực hiện giao dịch thông qua Internet Banking/Mobile Banking của Ngân hàng.
- Các Điều khoản và Điều kiện quy định tại Phần I, II, III, IV, V trên đây.

1. Định nghĩa

1.1 **Internet Banking** là dịch vụ ngân hàng thông qua mạng Internet do Ngân hàng cung cấp tại địa chỉ trang web <https://online.shinhan.com.vn>.

V. TERMS AND CONDITIONS OF INTERNET BANKING/MOBILE BANKING

These Terms and Conditions are applied to Customer using Internet Banking/Mobile Banking service of the Bank.

These Terms and Conditions are applied together with:

- General Terms and Conditions of the accounts which Customer has assigned to link with Internet Banking/Mobile Banking service of the Bank.
- General Terms and Conditions of all accounts, products or services that Customer can create and make transaction through the Bank's Internet Banking/Mobile Banking service.
- These Terms and Conditions are stipulated in these above Part I, II, III, IV, V.

1. Definitions

1.1 **Internet Banking** is the banking service through Internet provided by the Bank at website: <https://online.shinhan.com.vn>.

- 1.2 **Mobile Banking** là dịch vụ ngân hàng thông qua mạng Internet do Ngân hàng cung cấp trên ứng dụng “Shinhan Bank Vietnam SOL”, gọi tắt là “SOL Vietnam”. Khách hàng có thể tải ứng dụng này trên kho ứng dụng App Store (iOS) hoặc Play store (Android).
- 1.3 **Người sử dụng** là người được Khách hàng cấp thẩm quyền truy cập và sử dụng Internet Banking/Mobile Banking. Khách hàng cá nhân chỉ có thể đăng ký một người sử dụng. Khách hàng doanh nghiệp có thể đăng ký một hoặc nhiều người sử dụng.
- 1.4 **Tên đăng nhập** là tên người sử dụng do Khách hàng đăng ký với Ngân hàng để đăng nhập và sử dụng dịch vụ Internet Banking/Mobile Banking.
- 1.5 **Tài khoản** là (các) tài khoản của Khách hàng được đăng ký kết nối với dịch vụ Internet Banking/Mobile Banking.
- 1.6 **Mật khẩu** là ký tự bí mật dùng để truy cập và sử dụng dịch vụ Internet Banking/Mobile Banking của người sử dụng.

- 1.2 **Mobile Banking** is the banking service through Internet provided by the Bank on application named “Shinhan Bank Vietnam SOL”, “SOL Vietnam” for short. Customer can install this application via App Store (iOS) or Play store (Android).
- 1.3 **User** is the person whom Customer authorized to access and use Internet Banking/Mobile Banking. Individual customers can register one user only. Corporate customers can register one or more users.
- 1.4 **User ID** is the ID considered as personal identification which the Customer registers with the Bank in order to access and use Internet Banking/Mobile Banking.
- 1.5 **Account** is the Customer’s account(s) registered to link with Internet Banking/Mobile Banking.
- 1.6 **Password** refers to the secret characters in order to access and use Internet Banking/Mobile Banking of the user.

- 1.7 **Yêu cầu giao dịch** là các yêu cầu chuyển tiền, thanh toán, nạp ví điện tử của Khách hàng cho người thụ hưởng thông qua Internet Banking/Mobile Banking.
- 1.8 **Thẻ bảo mật** là thẻ do Ngân hàng cấp, hiển thị một bảng các mã số truy cập tĩnh.
- 1.9 **Thiết bị OTP** là thiết bị điện tử do Ngân hàng cấp, hoạt động theo phương thức tự tạo ra các mã số một cách ngẫu nhiên và thay đổi liên tục trong một khoảng thời gian nhất định.
- 1.10 **M-OTP** là dịch vụ tạo ra Mật khẩu một lần (OTP) và xác thực cho giao dịch Internet Banking và Mobile Banking qua ứng dụng điện thoại phát triển bởi Ngân hàng.
- 1.11 **Thiết bị A-OTP** là thiết bị tạo mã OTP loại nâng cao do Ngân hàng cấp cho Khách hàng, trong đó mã OTP được tạo kết hợp với mã của từng giao dịch. Thiết bị A-OTP dành cho những khách hàng có nhu cầu hạn mức giao dịch cao theo quy định của Ngân Hàng Nhà Nước.
- 1.12 **Online A-OTP** là giải pháp xác thực giao dịch trực tuyến
- 1.7 **Online Transaction Instruction** refers to transfer, payment, e-wallet topup instructions Customer gives the Bank through Internet Banking/Mobile Banking.
- 1.8 **Security Card** is a physical card provided by the Bank, bearing a matrix of static passwords.
- 1.9 **OTP Token** – “One time password” refers to a token provided by the Bank, which automatically and continuously create new single-use passwords randomly.
- 1.10 **M-OTP** is a service to create One Time Password & authentication for Internet Banking/Mobile Banking transaction via mobile app developed by the Bank.
- 1.11 **A-OTP (Advanced OTP)** is an advance token provided by the Bank, which OTP code will be generated by combining with transaction code. A-OTP is using for customers have a high limit demand according to regulations of the State Bank.

loại nâng cao, được cài đặt trên thiết bị di động đã đăng ký với Ngân hàng và được tích hợp vào ứng dụng Mobile Banking. Mã OTP sẽ được tạo kết hợp với mã từng giao dịch và được sử dụng để xác thực giao dịch với hạn mức giao dịch do khách hàng đăng ký.

1.13 **Xác thực sinh trắc học** là phương thức xác thực sử dụng dấu hiệu nhận dạng sinh trắc học của khách hàng để xác minh giao dịch Internet Banking/Mobile Banking. Dấu hiệu nhận dạng sinh trắc học của khách hàng người Việt Nam là khuôn mặt được so sánh khớp đúng với dữ liệu sinh trắc học lưu trong CCCD của khách hàng được cấp bởi cơ quan Công An. Đối với khách hàng là người nước ngoài: so sánh dấu hiệu nhận dạng sinh trắc học của khách hàng là khuôn mặt được so sánh khớp đúng với dữ liệu sinh trắc học được lưu trong cơ sở dữ liệu sinh trắc học về khách hàng đã được Shinhan Bank thu thập và kiểm tra.

1.12 **Online A-OTP** is an advanced software program, installed on the cellphone registered with the Bank and integrated into your Mobile Banking application. Online A-OTP will generate the OTP code together with the transaction code (transaction signing) and be used to verify the transaction with the transaction limit set by customer.

1.13 **Biometric Authentication** is the authentication method which uses biometric identifier of customers to verify transaction on Internet Banking/Mobile Banking. Biometric identifier of Vietnamese customers is faceID which must match the biometric data in the customer's ID card issued by the police authority For foreigner customers, biometric identifier must be checked and verified with the faceID saved on Bank's database which was collected and verified by Bank.

- 1.14 Câu hỏi bảo mật là các câu hỏi mà Khách hàng đăng ký với Ngân hàng trong đó câu trả lời của Khách hàng được dùng như lớp bảo mật tăng cường.
- 1.15 Mã xác thực là mã số mà Ngân hàng gửi đến số điện thoại đã đăng ký của Khách hàng để xác thực Khách hàng khi thực hiện giao dịch hoặc đăng ký dịch vụ.
- 1.16 QR PIN là mã PIN 6 số do Khách hàng thiết lập, dùng để xác thực cho các giao dịch thanh toán bằng mã QR thông qua Mobile Banking.
- 1.17 **Thông tin dùng để truy cập** là các thông tin bao gồm Tên đăng nhập, Mật khẩu, Thiết bị OTP/Thẻ bảo mật/M-OTP/A-OTP Token/ Online A-OTP/ Thông tin sinh trắc học, câu hỏi bảo mật.
- 1.18 Thông tin dùng để thực hiện giao dịch/đăng ký dịch vụ là các thông tin bao gồm nhưng không giới hạn: mật khẩu tài khoản, phương thức xác thực (mật khẩu thiết bị
- 1.14 **Security questions** are the questions registered to the Bank by Customer in which Customer's answer used as an extra security layer.
- 1.15 **Authentication code** is the code sent by the Bank to Customer's registered phone number for Customer verification upon transaction making/service registration.
- 1.16 **QR PIN** is 6-digit PIN set up by customer, use to authenticate QR code payment transaction via Mobile Banking.
- 1.17 **Log-in information** refers to information including User ID, Password, OTP token/Security card/M-OTP/A-OTP Token/ Online A-OTP or Biometric information, security question.
- 1.18 Transaction-making/service-registering information: is the information including but not limited to: Account password, authentication methods (OTP

OTP/thẻ bảo mật/M-OTP/A-OTP, xác thực sinh trắc học), mã xác thực, QR PIN.

1.19 **Nạp tiền trực tuyến** là dịch vụ nạp tiền vào tài khoản thuê bao di động trả trước của tất cả các mạng hoặc thanh toán cước cho thuê bao trả sau của các mạng Viettel, VinaPpone, Mobifone, Vietnamobile, Gmobile thanh toán mua mã thẻ game và số tiền được trừ trực tiếp trong tài khoản của Khách hàng mở tại Ngân hàng.

1.20 **Thanh toán bằng mã QR** là dịch vụ mà Ngân hàng hợp tác với các Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để khách hàng có thể thanh toán bằng cách quét mã QR tại các cửa hàng liên kết thông qua ứng dụng Mobile Banking.

Token/Security card/M-OTP/A-OTP Token/ Online A-OTP's password, biometric authentication), authentication code, QR PIN.

1.19 **Top up** refers to service that allows topping up directly into pre-paid mobile account of all telecoms companies & post-paid mobile account of Viettel, Vinaphone, Mobifone, Vietnamobile, Gmobile, buy card code of telecom companies, card code of game companies and other card code supplier companies. The top up amount will be debited directly from Customer's account at the Bank.

1.20 **QR code payment** is the service that the Bank cooperate with partners (VNPay, Napas) so customers can make payment by scanning QR code at linked merchant via Mobile Banking.

1.21 **QR code transfer** is the service that the Bank cooperate with Napas so customers can make Napas Fast Fund by

1.21 **Chuyển khoản bằng mã QR** là dịch vụ mà Ngân hàng hợp tác với Napas để khách hàng có thể chuyển khoản Napas Fast Fund bằng cách quét mã QR của tài khoản thụ hưởng thông qua ứng dụng Mobile Banking.

scanning QR code of beneficiary accounts via Mobile Banking.

2. Tổng quan về dịch vụ

2. General Service

2.1 Điều kiện sử dụng

2.1 Conditions of Use

Để đăng ký và sử dụng Internet Banking/Mobile Banking của Ngân hàng, Khách hàng cần phải đáp ứng tất cả các điều kiện dưới đây:

In order to use the Internet Banking/Mobile Banking service, Customer must meet all the following conditions:

- (a) Khách hàng có tài khoản thanh toán tại Ngân hàng (ngoại trừ Tài khoản vị thành niên);
- (b) Khách hàng đã hoàn thành tất cả các yêu cầu đăng ký do Ngân hàng quy định trong từng thời kỳ, bao gồm cả việc hoàn tất mọi văn bản và thỏa thuận cần thiết liên quan đến hoặc có đề cập đến dịch vụ Internet Banking/Mobile Banking của Ngân hàng.

- (a) Maintain Demand Deposit Account(s) at the Bank (except for Minor Account).
- (b) Fulfill all registration requirements stipulated by the Bank from time to time, completing all necessary documents and agreements relating to Internet Banking/Mobile Banking Service of the Bank.

2.2 Phạm vi dịch vụ

2.2 Scope of services

Dịch vụ Internet Banking/Mobile Banking do Ngân hàng cung cấp bao gồm:

- (a) Dịch vụ tra cứu: cho phép tra cứu số dư tài khoản, lịch sử giao dịch, tài khoản vay, thông tin thẻ, các giao dịch liên quan đến xuất/nhập khẩu, và các thông tin khác;
- (b) Dịch vụ chuyển tiền: cho phép chuyển tiền nội bộ, chuyển tiền tự động, điều vốn nội bộ, thu hộ trường học, chuyển tiền nhanh tức thì, chuyển tiền trong nước, chuyển tiền nước ngoài, chuyển tiền theo danh sách;
- (c) Dịch vụ thanh toán: cho phép thanh toán hóa đơn, nạp tiền trực tuyến;
- (d) Dịch vụ tiền gửi: cho phép mở/đóng tài khoản, điều chỉnh phương thức gia hạn, tiết kiệm thông minh;
- (e) Dịch vụ thẻ: cho phép thanh toán thẻ tín dụng, đăng ký trả góp, quy đổi điểm Shinhan, ứng trước

Internet Banking/Mobile Banking services provided by the Bank including:

- (a) Inquiry service: account balance, transaction history, loan account, card information, import/export and others.
- (b) Remittance service: internal transfer, auto transfer, sweep account, school collect service, express domestic transfer, domestic transfer, overseas transfer, bulk transfer.
- (c) Payment service: Bill payment, top up;
- (d) Deposit service: Account opening/closing service, renewal type amendment, smart saving;
- (e) Card service: credit card payment, installment registration, Shinhan point redemption, cash advance; change password via Internet Banking of VISA/Mastercard debit card, credit card for

tiền mặt; đổi mật khẩu qua Internet Banking đối với thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng VISA/Mastercard lần đầu sau khi phát hành.

- (f) Dịch vụ vay: cho phép vay thế chấp trực tuyến;
- (g) Dịch vụ ví điện tử: cho phép liên kết với Ví điện tử Momo; Zalopay, Moca
- (h) Dịch vụ Thanh toán bằng mã QR; Chuyển khoản bằng mã QR
- (i) Các tiện ích Internet Banking/Mobile Banking khác mà Ngân hàng cung cấp tại từng thời điểm.

2.3 Thời gian cung cấp dịch vụ

Dịch vụ Internet Banking/Mobile Banking là dịch vụ 24/7 (24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần).

3. Truy cập vào hệ thống Internet Banking/ Mobile Banking

3.1 Khách hàng sử dụng máy tính cá nhân hoặc các thiết bị di động của Khách hàng và Thông tin dùng để truy cập để có thể truy cập vào hệ thống Internet Banking/Mobile Banking

the first time after issuance.

- (f) Loan service: online secured loan;
- (g) E-wallet service: MoMo, Zalopay, Moca E-wallet
- (h) QR code payment service; QR code transfer
- (i) Other Internet Banking/Mobile Banking services/products that the Bank shall provide from time to time.

2.3 Service Hour

Internet Banking Service is a 24/7 service (24 hours per day and 7 days per week).

3. Internet Banking/ Mobile Banking Accessing

3.1 The Customer may use the personal computer or mobile devices and log-in information to access to the Bank's Internet Banking/Mobile Banking via Web

của Ngân hàng tại địa chỉ <https://online.shinhan.com.vn> hoặc www.shinhan.com.vn hoặc ứng dụng Shinhan Bank Vietnam SOL.

- 3.2 Để sử dụng dịch vụ Internet Banking/Mobile Banking, Khách hàng phải tự trang bị, cài đặt, duy trì các thiết bị phần cứng cũng như các trang thiết bị cần thiết khác trong suốt quá trình sử dụng, và chịu mọi chi phí liên quan nhằm đảm bảo kết nối Internet thành công. Khách hàng tự chịu trách nhiệm và phí tổn liên quan tới các thiết bị và phần mềm đã nêu ở trên.
- 3.3 Thông tin dùng để truy cập được cấp và thiết lập riêng cho từng người sử dụng nhằm xác thực các chỉ thị giao dịch và trách nhiệm của mỗi người sử dụng đối với tài khoản của Khách hàng. Thông tin dùng để truy cập có giá trị pháp lý tương đương với chữ ký tay trên văn bản gốc.

address: <https://online.shinhan.com.vn> or www.shinhan.com.vn or application named “Shinhan Bank Vietnam SOL”.

- 3.2 To use Internet Banking/Mobile Banking, the Customer shall, at Customer’s own cost and expense, obtain, install and at all times during utilization of this service, maintain in good working order all hardware and equipment necessary for the service including equipment required to successfully connect to the Internet. The Customer shall be liable for any such equipment or software.
- 3.3 Log-in information is provided and set uniquely for each user in order to verify the authentication of transaction instruction and the responsibilities of each user to Customer’s account. Log-in information has equal validity as Customer’s handwritten signature on hardcopy original documents.

- 3.4 Khách hàng gửi cho Ngân hàng danh sách (những) người được phép sử dụng dịch vụ Internet banking/Mobile Banking (áp dụng với Khách hàng doanh nghiệp đăng ký duyệt đa cấp). Ngân hàng sẽ trực tiếp bàn giao toàn bộ thiết bị A-OTP/OTP/thẻ bảo mật cho chủ tài khoản hoặc người được ủy quyền tại Ngân hàng hoặc Ngân hàng sẽ khởi tạo OTP thông qua ứng dụng SOL cho từng người sử dụng căn cứ vào việc đăng ký của Khách hàng và yêu cầu của chính người sử dụng. Khách hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính bảo mật đối với Thông tin dùng để truy cập của Khách hàng kể từ thời điểm Khách hàng ký nhận trên Biên bản bàn giao với Ngân hàng hoặc sau khi OTP được khởi tạo thành công
- 3.5 Khi đăng ký dịch vụ Internet Banking/Mobile Banking hoặc khi Khách hàng yêu cầu thiết lập lại Mật khẩu tại các quầy giao dịch của Ngân hàng, Ngân hàng sẽ cấp một Mật khẩu tạm thời cho Khách hàng. Mật khẩu tạm thời sẽ được gửi qua địa chỉ email của khách hàng đã đăng ký với Ngân

- 3.4 Customer provides the Bank a list of users who are authorized to use Internet Banking/Mobile Banking (applied with multi user corporates). The Bank shall deliver A-OTP/OTP Token device/Security cards in person to the Account Holder or the authorized person at Branches/Transaction office's counter. Or Bank shall issue OTP through mobile banking app SOL for each user upon Customer's registration and the user's request. Customer shall be responsible for the confidentiality of the Log-in information after signing on the confirmation receipt or after the successful issuance of OTP.
- 3.5 The Customer will be provided a temporary Password after Internet Banking/Mobile Banking's registration is completed or the Password is reset as requested by the Customer's at the Bank's counters. Temporary Password will be sent to customer's email registered with

hàng và trực tiếp cung cấp cho khách hàng hoặc người được khách hàng ủy quyền nhận. Mật khẩu tạm thời này chỉ có giá trị sử dụng trong vòng 30 ngày kể từ ngày được cấp. Vào lần đầu đăng nhập Internet Banking/Mobile Banking sau khi được cấp Mật khẩu tạm thời, Khách hàng phải thay đổi Mật khẩu tạm thời bằng một Mật khẩu mới do Khách hàng thiết lập. Khách hàng có trách nhiệm không tiết lộ các thông tin dùng để truy cập dịch vụ Internet Banking/Mobile Banking và các thông tin dùng để thực hiện giao dịch/đăng ký dịch vụ.

- 3.6 Trường hợp Khách hàng nghi ngờ và/hoặc phát hiện Thông tin dùng để truy cập bị tiết lộ, bị đánh cắp hoặc không còn đảm bảo tính bảo mật, Khách hàng ngay lập tức phải tiến hành thay đổi Mật khẩu và/hoặc thông báo cho Ngân hàng kịp thời bằng cách (gửi văn bản đến Chi nhánh/Phòng giao dịch của Ngân hàng hoặc gọi điện thoại đến tổng đài số 19001577.

the Bank and delivered directly to the customer or the person authorized by the customer. This temporary Password shall be valid to use within 30 days from the issuance date. At the first time login to Internet Banking/Mobile Banking after temporary password is issued, the Customer is required to change this temporary Password to the new Password that only Customer knows. The Customer has responsibility not to disclose the log-in information and the transaction-making/service-registering information.

- 3.6 In case Customer suspects or finds out that the Log-in information is revealed, stolen or unsecured, the Customer must immediately access Internet Banking/Mobile Banking to change password and/or inform to the Bank by sending the notification in writing or contacting Contact Center 19001577.

3.7 Khách hàng chịu hoàn toàn đối với mọi tổn thất, chi phí, thiệt hại liên quan đối với Khách hàng hoặc bên thứ ba trong các trường hợp sau:

- (a) Khách hàng chậm trễ trong việc hành động, ứng xử phù hợp để đảm bảo tính bảo mật cho Thông tin dùng để truy cập nêu tại Mục 3.6 trên đây;
- (b) Khách hàng cố tình hoặc vô ý tiết lộ, tạo điều kiện cho người khác tiếp cận Thông tin dùng để truy cập Internet Banking/Mobile Banking.

3.8 Khách hàng hiểu rằng Ngân hàng hiển nhiên được thực hiện các chỉ thị từ Khách hàng thông qua việc đăng nhập, truy cập Internet Banking/Mobile Banking từ các Thông tin dùng để truy cập nêu trên. Các chỉ thị đó mặc nhiên được xem là của Khách hàng và Ngân hàng được Khách hàng yêu cầu và chấp thuận cho việc thực hiện các chỉ thị đó.

4. Hạn mức Inetrnet Banking/Mobile Banking

Hạn mức Internet Banking/Mobile Banking bao gồm:

3.7 The Customer is fully liable for related loss, cost, damages of Customer or third parties caused by:

- (a) The Customer is late for taking proper action to protect the security of Login information as mentioned in the Clause 3.6 above.
- (b) The Customer intentionally/ unintentionally reveals or facilitates other person know Log-in information.

3.8 The Customer acknowledges that the Bank will suppose all transaction instructions registered/ submitted by the Customer after logging in Internet Banking/Mobile Banking. Such instructions are obviously authorized by the Customer, the Bank also considers that the Customer requests and authorizes the Bank to process those instructions.

4. Inetrnet Banking/Mobile Banking Limit

Internet Banking/Mobile Banking limit includes:

4.1 Hạn mức chuyển tiền:

- (a) **Hạn mức theo ngày:** Tổng số tiền cộng dồn tối đa của các giao dịch chuyển tiền mà Khách hàng có thể thực hiện qua Internet Banking/Mobile Banking trong một ngày. Trong đó, hạn mức này:
- Được đăng ký theo yêu cầu của Khách hàng; và
 - Không vượt quá hạn mức của tài khoản và hạn mức ngày tối đa do Ngân hàng quy định tại thời điểm thực hiện giao dịch (hạn mức theo ngày tối đa có thể được thay đổi bởi Ngân hàng tùy từng thời điểm).
- (b) **Hạn mức theo giao dịch:** là số tiền tối đa của một giao dịch mà Khách hàng có thể thực hiện qua Internet Banking/Mobile Banking. Trong đó, hạn mức này:
- Được đăng ký theo yêu cầu của Khách hàng; và
 - Không vượt quá hạn mức theo ngày mà Khách hàng đã đăng ký.

4.1 Money transfer limit:

- (a) **Daily limit:** the maximum accumulative amount for all transfer transactions that the Customer can make via Internet Banking/Mobile Banking per day. In which, this daily limit:
- Registered upon Customer's request; and
 - Not exceed account limit and the maximum daily limit stipulated by the Bank at the time of transfer (the maximum daily limit might be changed at the Bank's own discretion from time to time).
- (b) **Transaction limit:** the maximum amount for a single transfer transaction that the Customer can make via Internet Banking/Mobile Banking. In which, this transaction limit:
- Registered upon Customer's request; and
 - Not exceed the daily limit which Customer registered

4.2 Trong trường hợp Khách hàng là công ty/doanh nghiệp và đăng ký nhiều người sử dụng Internet banking/Mobile Banking, Khách hàng tự lập hạn mức cho mỗi người sử dụng và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các chỉ thị chuyển tiền do những người này thực hiện trong hạn mức đã thiết lập.

4.3 Trường hợp Khách hàng không đăng ký hạn mức theo giao dịch và hạn mức theo ngày thì hạn mức mặc định cho Khách hàng sẽ là hạn mức cao nhất tương ứng với từng phương thức xác thực mà Khách hàng đã đăng ký.

5. Thực hiện Yêu cầu giao dịch

5.1 Khi các Yêu cầu giao dịch được Khách hàng gửi thông qua Internet Banking/Mobile Banking không có nghĩa là các yêu cầu giao dịch này đã được Ngân hàng xử lý ngay tức khắc. Ngân hàng chỉ tiến hành ghi nợ/ghi có sau khi

4.2 In case the Customer is company/corporation and use multi-level users, the Customer agrees to set appropriate Internet Banking/Mobile Banking limits for each user and is fully liable for processing Online transfer instructions submitted by these users within the set limits.

4.3 In case the Customer does not register daily and transaction transfer limit, the highest limit of the Customer shall be registered based on the authentication method which the Customer registered.

5. Implementation Online transaction instructions

5.1 Once the Customer has registered the Online transaction instructions via Internet Banking/Mobile Banking, it doesn't mean that they are processed immediately by the Bank. The Bank only debits/credits

hệ thống xác nhận đã nhận được Yêu cầu giao dịch từ Khách hàng và Ngân hàng kiểm tra Yêu cầu giao dịch là hợp lệ. Do đó, thời gian xử lý của một Yêu cầu giao dịch được tính từ thời điểm Ngân hàng nhận được Yêu cầu đó và các chứng từ bổ sung (nếu có) đầy đủ và hợp lệ.

5.2 Bất kỳ Yêu cầu giao dịch qua Internet Banking/Mobile Banking và chứng từ bổ sung (nếu có) được Ngân hàng nhận sẽ được xử lý trong ngày hoặc vào ngày làm việc tiếp theo tùy theo loại giao dịch khách hàng lựa chọn trên Internet Banking/Mobile Banking.

5.3 Sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Yêu cầu giao dịch, Ngân hàng có quyền hủy Yêu cầu của Khách hàng trên hệ thống mà không cần thông báo cho Khách hàng

after the Bank's system confirmed to receive the Customer's Online transaction instruction and the Bank has checked the Online transaction instruction as sufficient and eligible. Therefore, processing time of an Online transaction instruction is effected from the time when the Bank receives fully and eligibly such Online transaction instruction and supporting documents (if any).

5.2 Any Online transaction instruction and supporting documents (if any) received by the Bank will be processed in the same day or in the next business day upon the type of transaction that Customer request on Internet Banking/Mobile Banking.

5.3 After two (02) Business days from Online transaction instruction's receipt date, the Bank has the right to

đối với các trường hợp sau:

- (a) Số dư tài khoản của Khách hàng không đủ để thực hiện giao dịch; hoặc
- (b) Khách hàng không bổ sung chứng từ hợp lệ theo yêu cầu của Ngân hàng (đối với giao dịch cần bổ sung chứng từ).

5.4 Vì lý do bảo mật, Ngân hàng khuyến nghị Khách hàng doanh nghiệp sử dụng hình thức duyệt đa cấp đối với mọi chỉ thị chuyển tiền. Trường hợp Khách hàng quyết định không áp dụng biện pháp như Ngân hàng đã khuyến nghị, Khách hàng hiểu rằng mình đã không áp dụng các biện pháp hợp lý để bảo mật thông tin Khách hàng và giao dịch.

5.5 Một khi Yêu cầu giao dịch đã được gửi đến Ngân hàng, Khách hàng chỉ có thể yêu cầu hủy bỏ hoặc sửa đổi Yêu cầu khi và chỉ khi Ngân hàng chưa xử lý Yêu cầu giao dịch đó. Yêu cầu hủy hoặc hiệu chỉnh Yêu cầu giao dịch

cancel Customer's Online transaction instruction without notice in following cases:

- (a) The balance of Customer's debit account is insufficient to process transaction; or
- (b) Customer does not submit full supporting documents (in case transaction requires supporting documents).

5.4 For the purpose of security, corporate customers are highly recommended to apply multi-level users of approval for all online transfer instructions. If the Customer decides not to use multi-level users of approval, the Customer understands that Customer is not using reasonable security practices to secure Customer's information and transactions.

5.5 Once an Online transaction instruction has been successfully sent to the Bank, the Customer can request to cancel or amend that Online transaction instruction only when the Bank has not yet processed

phải được:

- (a) Thực hiện thông qua Internet Banking/Mobile Banking; hoặc
- (b) Gửi đến Ngân hàng bằng văn bản.

Ngân hàng không chịu trách nhiệm trong trường hợp yêu cầu hủy bỏ hoặc hiệu chỉnh Yêu cầu giao dịch của Khách hàng không thể thực hiện được.

6. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng

- 6.1 Khách hàng có quyền hưởng đầy đủ các quyền lợi dành cho Khách hàng khi sử dụng dịch vụ thanh toán hoặc nạp thẻ trực tuyến, ngoại trừ những quy định được nhà cung cấp dịch vụ thông báo rõ ràng trên website về các quyền lợi không được hưởng khi thanh toán hoặc nạp thẻ trực tuyến.
- 6.2 Khách hàng có quyền yêu cầu Ngân hàng thay đổi thiết bị bảo mật do sự cố kỹ thuật, cập nhật và/hoặc thay đổi Thông tin dùng để truy cập (bao gồm cả Mật khẩu và các

it. A request of cancellation or amendment of Online transaction instruction must be:

- (a) Processed via Internet Banking/Mobile Banking; or
- (b) Submitted to the Bank in writing.

The Bank will have no liability if the Customer's request for cancellation or amendment is not processed.

6. Rights and Obligations of Customers

- 6.1 The Customer has its own right to enjoy all benefits upon using bill payment service or top up service unless it's mentioned in notice on service provider's website that the Customer can not enjoy these benefits.
- 6.2 The Customer might request the Bank to change security devices due to technical problem, update and/or change Log-in information (including

thông tin khác) theo quy định của Ngân hàng.

- 6.3 Khách hàng chỉ sử dụng dịch vụ Internet Banking/Mobile Banking trong phạm vi dịch vụ mà Ngân hàng cung cấp và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan của Việt Nam.
- 6.4 Khách hàng có trách nhiệm bảo mật tuyệt đối mọi Thông tin truy cập, mật khẩu, PIN và OTP để sử dụng Internet Banking/Mobile Banking.
- 6.5 Khách hàng chịu mọi trách nhiệm đối với những tổn thất, mất mát phát sinh do việc bị tiết lộ, mất cắp hoặc sử dụng sai mục đích Thông tin truy cập, mật khẩu, PIN và OTP để sử dụng Internet Banking/Mobile Banking với bất cứ lý do nào, trừ khi Khách hàng chứng minh được việc tiết lộ xảy ra do lỗi của Ngân hàng.
- 6.6 Trường hợp Ngân hàng nhận được chỉ thị thực hiện giao dịch (nằm trong phạm vi dịch vụ Internet Banking/Mobile

password and other information) stipulated by the Bank.

- 6.3 The Customer only uses Internet Banking/Mobile Banking within the service scope provided with the Bank and complies with the law regulations on foreign exchange control, anti-money laundering and other applicable laws of Vietnam.
- 6.4 The Customer is responsible for the confidentiality of Log-in information, password, PIN and OTP on Internet Banking/Mobile Banking.
- 6.5 The Customer is liable for any loss incurred from the revelation, stealing and misuse of the Customer's Log-in information, password, PIN and OTP for any reason whatsoever, unless such revelation is proven to be the fault of the Bank.
- 6.6 If the Bank receives transaction instructions (in scope of Internet Banking/Mobile Banking) sent from the

Banking) gửi từ tài khoản Internet Banking/Mobile Banking của Khách hàng thì các chỉ thị như vậy sẽ được coi là chỉ thị của Khách hàng và Khách hàng phải chịu trách nhiệm đối với các giao dịch này, kể cả khi những chỉ thị đó, trên thực tế, không phải do Khách hàng thực hiện hoặc ủy quyền thực hiện.

6.7 Khách hàng đảm bảo tính xác thực, toàn vẹn, cung cấp kịp thời tài liệu, thông tin theo yêu cầu của Ngân hàng đối với việc sử dụng Internet Banking/Mobile Banking cũng như chứng minh tính hợp pháp của các chỉ thị của Khách hàng.

6.8 Khách hàng phải chủ động duy trì số dư trong tài khoản đã đăng ký để Ngân hàng tiến hành giao dịch và hiểu rằng giao dịch sẽ không thực hiện được trong trường hợp số dư khả dụng còn lại của tài khoản sau khi thanh toán cho các khoản vay (nếu có), thẻ tín dụng (nếu có) không đủ tiền cho giao dịch. Các giao dịch thanh toán đã được

Customer's Internet Banking/Mobile Banking user, those instructions will be deemed effective as the Customer's request and the Customer will be obligated to the Bank for such request, even though in real life, the transfer instructions were not made or authorized by the Customer.

6.7 The Customer ensures that the documents and information providing the Bank is true, complete and provided on time followed the Bank's request in regarding to using Internet Banking/Mobile Banking and to prove that the instruction of the Customer is lawful.

6.8 The Customer shall maintain the account balance registered to the Bank to process money transfer instruction and understands that the instruction will not be processed if the remaining account balance after deducting for loan (if any), credit card (if any) are insufficient for instruction process. The

thực hiện thành công, các thuê bao khách hàng thanh toán đã được hệ thống gạch nợ hoặc nạp tiền với số tiền tương ứng sẽ không được hoàn tiền và hủy giao dịch.

6.9 Tuy nhiên, Khách hàng không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất gây ra bởi:

- (a) Hành vi gian lận hoặc cấu thả của nhân viên Ngân hàng khi thực hiện cung cấp dịch vụ;
- (b) Lỗi hệ thống của Ngân hàng, bao gồm cả lỗi của hệ thống sử dụng để cung cấp dịch vụ, ngoại trừ những lỗi được coi là hiển nhiên hoặc đã được thông báo trước cho Khách hàng;
- (c) Giao dịch không được ủy quyền xảy ra trước khi Khách hàng thiết lập Thông tin dùng để truy cập Internet Banking/Mobile Banking của Ngân hàng.

7. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng

successfully processed transaction of money transfer, bill payment and top up will not be cancelled and refunded.

6.9 However, the Customer is not liable for loss caused by:

- (a) Fraudulent or negligent conduct by the Bank's employees involved in the provision of the services.
- (b) Faults that occur in the Bank's systems, including the systems used to provide the services, unless the faults are obvious or advised by a prior notice.
- (c) Unauthorized transactions occurring before the Customer has established the log-in information to access Internet banking/Mobile banking of the Bank.

7. Rights and Obligations of the Bank

- 7.1 Ngân hàng phải tuân thủ các quy định về thương mại điện tử của pháp luật Việt Nam, các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan của Nhà nước Việt Nam.
- 7.2 Ngân hàng có quyền phong tỏa và ghi nợ số tiền trên tài khoản của Khách hàng để thu các loại phí phát sinh theo quy định của Ngân hàng trong việc quản lý và thực hiện giao dịch của Ngân hàng.
- 7.3 Đối với dịch vụ thanh toán hóa đơn và dịch vụ nạp tiền trực tuyến, Ngân hàng có quyền thực hiện thông qua đại lý trung gian trong quá trình xử lý lệnh thanh toán với các nhà cung cấp dịch vụ được chỉ định.
- 7.4 Chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại của Khách hàng phát sinh trực tiếp từ hành vi cố ý hoặc bất cẩn của Ngân hàng hoặc nhân viên Ngân hàng khi thực hiện dịch vụ.
- 7.5 Khách hàng sẽ tự chịu trách nhiệm về các tranh chấp phát sinh giữa Khách hàng và đơn vị thụ hưởng/bên thứ

- 7.1 The Bank shall comply with the E-commerce regulation of Vietnam Law, the laws and regulations on foreign exchange control, anti-money laundering and other applicable laws of Vietnam.
- 7.2 The Bank has the right to block and debit the Customer's account to collect arising fee upon the Bank's regulation on managing and processing transactions of the Bank.
- 7.3 For bill payment and top up service, the Bank has the right to determine the correspondent to settle all bill with nominated service providers.
- 7.4 The Bank will be liable only for damages arising directly from intentional misconduct or gross negligence of the Bank or the Bank's staffs in the performance of services.
- 7.5 The Customer is fully liable for any disputes between Customer and the beneficiary /third party (if any) to

ba (nếu có) đối với những giao dịch trên tài khoản của Khách hàng được thực hiện thông qua Internet Banking/Mobile Banking.

7.6 Trong các trường hợp sau, Khách hàng sẽ chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm, thiệt hại, tổn thất đối với Khách hàng hoặc bên thứ ba có liên quan:

- (a) Bất kỳ thiệt hại, tổn thất hay hậu quả do hoặc liên quan đến hành động của Ngân hàng theo chỉ thị hoặc dựa trên thông tin do Khách hàng cung cấp; hoặc hậu quả do Quý khách tiết lộ bất kỳ thông tin nào như Tên đăng nhập, Mật khẩu, PIN, OTP/Thẻ bảo mật.
- (b) Bất kỳ hành vi nào do người đại diện hoặc đại lý của Khách hàng khởi xướng hoặc thực hiện mà không được Khách hàng ủy quyền;
- (c) Do lỗi không hoàn thành tốt nhiệm vụ của bên thứ ba hoặc nhà cung cấp mà không phải lỗi của Ngân

the transaction(s) from Customer's accounts via Internet Banking/Mobile Banking.

7.6 The Customer is fully liable for liabilities, damages, loss for the Customer or the third party in following cases:

- (a) Any loss, damages, costs or consequences caused by or related to the Bank's actions followed the Customer's instructions or based on information or provided by the Customer, or the consequences caused by your revealing of any information such as User I.D, Password, PIN, OTP/Security card.
- (b) Any unauthorized actions initiated or caused by the Customer's representatives or agents.
- (c) The failure of third parties or vendors to perform satisfactorily their obligation, which is

hàng hoặc nhân viên Ngân hàng;

- (d) Lỗi không thực hiện hoặc sai sót do đơn vị cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông, dịch vụ tiện ích (điện, nước, điện thoại, truyền hình cáp, vé máy bay,...) hoặc do lỗi hệ thống nội bộ liên quan đến máy móc thiết bị, hệ thống lõi của bất kỳ bên nào;
- (e) Thiệt hại, tổn thất phát sinh từ các nguyên nhân khác nằm ngoài sự kiểm soát của Ngân hàng.

8. Phí

8.1 Ngân hàng có quyền quyết định và thay đổi mức phí cũng như việc thu phí đối với việc sử dụng hoặc chấm dứt các dịch vụ được cung cấp trên Internet Banking/Mobile Banking. Quyết định của Ngân hàng phải phù hợp với quy định của pháp luật và sẽ được thông báo trên website của Ngân hàng trước khi mức phí này có hiệu lực. Nếu Khách hàng không có bất kỳ yêu cầu

not failure of the Bank or the Bank's staff.

- (d) Failure or errors of Internet service providers, telecommunications providers, utilities services provider (electricity, water, cable TV, phone/mobile phone, airplane ticket,...) or any party's own internal systems related to machinery, equipment and core system;
- (e) Losses or damages arising from any other cause whatsoever beyond the Bank's control.

8. Fees

8.1 The Bank has the right to decide or change fees as well as collect fee for using or cancelling services that the Bank provided on Internet Banking/Mobile Banking. The Bank's stipulation must be corresponding with the current law and will be announced on the Bank's website before effectiveness of the new banking tariff. If Customer does not have any official

bằng văn bản nào về việc chấm dứt sử dụng dịch vụ Internet Banking/Mobile Banking trước ngày thay đổi đó được áp dụng thì Khách hàng xem như đã chấp nhận sự thay đổi đó.

8.2 Các khoản phí sẽ được thu từ Khách hàng vào thời điểm Khách hàng thực hiện giao dịch hoặc vào thời điểm mà Ngân hàng nêu rõ trong quy định của từng loại sản phẩm/dịch vụ. Khách hàng đồng ý để Ngân hàng ghi nợ từ bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng để thanh toán các khoản phí này.

9. Thu thập thông tin Khách hàng

9.1 Ngân hàng có thể thu thập thông tin cá nhân của Khách hàng từ các nguồn như:

- (a) Thông tin ghi trên đơn đăng ký dịch vụ hoặc các chứng từ khác;
- (b) Thông tin từ các giao dịch, hoạt động mà Khách hàng thực hiện tại Ngân hàng;

request for termination using the Internet Banking/Mobile Banking service before changing date, it means that Customer already agrees with the fee changed.

8.2 The fees will be collected from Customer's account at the time Customer makes transaction or at the time that specified by the Bank for each service/product. The Customer authorizes the Bank to automatically debit any Customer's account(s) with the Bank to collect these fees.

9. Customer Information Collection

9.1 The Bank may collect the Customer's personal information from:

- (a) Information received from Customer on application or other documents;
- (b) Information obtained from Customer's transactions and activities with the Bank;
- (c) Information from other outsources to verify the

- (c) Thông tin từ các nguồn khác nhằm xác minh lại thông tin Khách hàng cung cấp.

9.2 Các thông tin của Khách hàng được thu thập nhằm mục đích:

- (a) Hỗ trợ Ngân hàng tốt hơn trong việc phục vụ cũng như xử lý giao dịch của Khách hàng;
- (b) Hỗ trợ Ngân hàng xác thực Khách hàng và bảo mật tốt hơn các thông tin cá nhân, thông tin tài chính của Khách hàng;
- (c) Giúp Ngân hàng nắm bắt các nhu cầu tài chính của Khách hàng nhằm cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính thiết thực;
- (d) Nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

9.3 Ngân hàng áp dụng quy trình bảo mật, các thiết bị an ninh điện tử, cũng như thường xuyên cập nhật các ứng dụng tiến bộ mới nhất trong công nghệ bảo mật và mã hóa để bảo mật các thông tin cá nhân và thông tin tài

information Customer provided.

9.2 The Customer's information is collected to:

- (a) Support the Bank to serve Customer better and process the Customer's transaction.
- (b) Support the Bank to identify the Customer and protect personal and financial information of Customer better.
- (c) Help the Bank to understand the Customer's financial needs to provide more effective financial products and services.
- (d) Comply with the applicable law.

9.3 The Bank applies security devices and security procedure; regularly updates the newest application in security and encryption technology to protect personal information and financial information of

chính của Khách hàng. Thông tin khách hàng sẽ không được cung cấp, chia sẻ hoặc tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:

- (a) Ngân hàng buộc phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật.
- (b) Ngân hàng cung cấp thông tin theo yêu cầu của Khách hàng hoặc của cơ quan có thẩm quyền.
- (c) Để thực hiện dịch vụ này, Ngân hàng phải cung cấp, chia sẻ thông tin cho bên thứ ba (nhà thầu, nhà thầu phụ, nhà cung cấp dịch vụ, các bên liên kết với Ngân hàng) vì mục đích thực hiện, nâng cấp, cải tiến hệ thống, sản phẩm và/hoặc dịch vụ nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng.
- (d) Cung cấp thông tin cho bất kỳ thành viên nào thuộc Tập đoàn tài chính Shinhan, đại lý của Ngân hàng.
- (e) Cung cấp thông tin cho bất kỳ kiểm toán viên hoặc cố vấn chuyên môn nào của Ngân hàng hoặc của bất kỳ thành viên nào thuộc Tập đoàn tài chính

the Customer. The Customer's information will not be disclosed for any third parties except for following situations:

- (a) The Bank has to disclose information according to the applicable law.
- (b) The Bank provides information upon the Customer's request or competent authorities.
- (c) The Bank must provide information for third parties (contractor, subcontractor, service provider, other parties which affiliate with the Bank) for the purpose of conducting, upgrading, improving system, product and/or service to meet the Customer's demand.
- (d) Provide information for any Shinhan Financial Group member, agents of the Bank.
- (e) Provide information for any auditor or professional adviser of the Bank or any Shinhan Financial Group member who is under a duty of

Shinhan mà các kiểm toán viên và cố vấn chuyên môn đó có nghĩa vụ bảo mật đối với Ngân hàng hoặc bất kỳ thành viên nào thuộc Tập đoàn Tài Chính Shinhan.

10. Bảo mật Internet Banking/ Mobile Banking

10.1 Ngân hàng sẽ sử dụng các biện pháp mà Ngân hàng cho là hợp lý để bảo đảm tính bảo mật cho Internet Banking/Mobile Banking. Nhưng Ngân hàng không thể bảo đảm rằng tất cả việc truyền dữ liệu qua mạng Internet là tuyệt đối an toàn.

10.2 Trách nhiệm bảo mật của Khách hàng:

- (a) Bảo mật Thông tin dùng để truy cập, thông tin dùng để thực hiện giao dịch/đăng ký dịch vụ cũng như các thông tin cá nhân của Khách hàng, không chia sẻ các thiết bị lưu trữ các thông tin này, không lưu lại Thông tin dùng để truy cập, Mật khẩu, PIN trên các trình duyệt web, đổi Mật khẩu theo định kỳ, tối thiểu 1 năm 1 lần. Khách hàng phải thông báo ngay

confidentiality to the Bank or any Shinhan Financial Group member.

10. Internet Banking/ Mobile Banking Security

10.1 The Bank will use the measures which are considered reasonable to ensure the security of Internet Banking/Mobile Banking. However, the Bank cannot guarantee that any data transmission over Internet is totally secure.

10.2 Security responsibility of Customer:

- (a) Keep the Log-in information, transaction-making/service-registering information as well as personal information secured, do not share the storage device of these information, do not save Log-in, Password, PIN information on web browser, change password periodically at least once per year. The Customer must inform the

cho Ngân hàng khi bị tiết lộ, mất, thất lạc hoặc hư hỏng bất cứ thông tin/thiết bị nào trong các Thông tin dùng để truy cập, mật khẩu, PIN bị lừa đảo hoặc nghi ngờ bị lừa đảo, bị tin tặc hoặc nghi ngờ bị tin tặc tấn công;

- (b) Chỉ truy cập Internet Banking của Ngân hàng qua địa chỉ: www.shinhan.com.vn, <https://online.shinhan.com.vn> hoặc truy cập Mobile Banking bằng cách sử dụng ứng dụng SOL Vietnam do Ngân hàng cung cấp.
- (c) Không dùng máy tính công cộng hoặc thiết bị di động không thuộc sở hữu của Khách hàng để truy cập, thực hiện giao dịch Internet Banking/Mobile Banking và thoát khỏi ứng dụng Internet Banking/Mobile Banking khi không sử dụng.
- (d) Sử dụng các biện pháp bảo mật, chống virus và không chia sẻ các thiết bị cá nhân mà người sử dụng

Bank immediately when any of Log-in information, Password, PIN is disclosed, lost, damaged, be defrauded or suspect to be defrauded, be attacked or or suspect to be attacked by hacker;

- (b) Only access Internet Banking of the Bank via: <https://online.shinhan.com.vn> or via Shinhan website: www.shinhan.com.vn or Mobile Banking by install application named “Shinhan Bank Vietnam SOL” provided by the Bank.
- (c) Do not use public PC or mobile devices not owned by the Customer for accessing, processing Internet Banking/ Mobile Banking transaction; Log out Internet Banking/Mobile Banking after using.
- (d) Use the security measures and anti-virus program and do not share personal devices used for accessing, processing Internet Banking/Mobile Banking transaction.

dùng để truy cập, giao dịch Internet Banking/Mobile Banking.

- (e) Lựa chọn các giải pháp xác thực có mức độ an toàn, bảo mật phù hợp với nhu cầu của Khách hàng về hạn mức giao dịch.
- (f) Không sử dụng các thiết bị di động đã bị phá khóa để tải và sử dụng phần mềm ứng dụng Internet Banking/Mobile Banking; chỉ tải và cài đặt các website và ứng dụng có nguồn gốc mà Khách hàng biết rõ.

11. Rủi ro và cách thức xử lý

Ngân hàng được miễn trừ trách nhiệm khi xảy ra tình trạng gián đoạn hoặc chậm trễ thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào tại các Điều khoản và Điều kiện này do các nguyên nhân:

- Lệnh khẩn của Chính phủ, yêu cầu của Tòa án hoặc Chính phủ, các quy định khẩn cấp; hoặc
- Các hành động phá hoại, bạo loạn, khủng bố, đình công, tranh chấp lao động, thiên tai, cháy nổ, mất điện, sự cố

- (e) Choose the safe and secure authentication methods which is suitable with the Customer's need on transfer limit.
- (f) Do not use cracked device to download and install Internet Banking/Mobile Banking application, only download and install known source application.

11. Risk and Risk Treatment

The Bank will not be liable to others for any delay or interruption in performance as to any obligation in this Terms and Conditions resulting from:

- Governmental emergency orders, judicial or governmental action, emergency regulations.
- Sabotage, riots, terrorist action, vandalism, labor strikes or disputes, disaster, fires, power cut, computer hardware

ngghiêm trọng liên quan đến phần cứng hoặc phần mềm máy tính, giao trễ các thiết bị, hành động của bên thứ ba, hoặc sự chậm trễ, gián đoạn trong quá trình thực hiện vượt quá khả năng kiểm soát của Ngân hàng.

- Các trường hợp bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật.

12. Bồi thường

Khách hàng sẽ bồi thường và bảo vệ cho Ngân hàng, các bên cấp phép và các đơn vị cung cấp dịch vụ cho Ngân hàng, cũng như các giám đốc, cán bộ, nhân viên, cổ đông và đại lý của các bên, các đơn vị nói trên tránh khỏi tất cả các kiện tụng, khiếu nại, đòi bồi thường, yêu cầu, truy tố trách nhiệm, tổn thất, chi phí (bao gồm cả chi phí luật sư hợp lý và các chi phí pháp lý khác liên quan), các nghĩa vụ và các tổn thất khác của bất kỳ bên thứ ba nào phát sinh do nguyên nhân và/hoặc liên quan tới:

- 12.1 Các hành vi sai trái hoặc thiếu sót của Khách hàng, hoặc của bên thứ ba đại diện cho Khách hàng hoặc bên thứ ba

or software's critical problem, equipment delivery delays, third parties' action, or delays or interruptions in performance beyond the Bank's control ability.

- Different irresistible cases accordance with law and regulation in force.

12. Indemnification

The Customer will indemnify and protect the Bank, The Bank's licensors and service providers, and their respective directors, officers, shareholders, employees and agents, against any and all third party suits, proceedings, claims, demands, causes of action, damages, expenses (including reasonable attorneys' fees and other legal expenses), liabilities and other losses that arising out of or relating to:

- 12.1 The wrong action or omissions of the Customer, or any third party within the control or behalf of the

hoạt động dưới sự kiểm soát của Khách hàng, liên quan tới việc Khách hàng sử dụng các dịch vụ Internet Banking/Mobile Banking do bởi:

- (a) Việc vi phạm hoặc không thực hiện bất kỳ điều khoản, nội dung hay quyền và nghĩa vụ quy định trong các Điều khoản và Điều kiện này;
- (b) Các hành vi sai trái hoặc thiếu sót, sơ suất vô ý hay cố ý;
- (c) Các hành vi sử dụng dịch vụ sai mục đích; hoặc
- (d) Các hành vi trái pháp luật.

12.2 Các khoản phạt tiền hoặc phạt dưới bất kỳ hình thức nào mà các tổ chức thanh toán bù trừ, các cơ quan nhà nước áp dụng đối với Ngân hàng liên quan tới hoặc vì việc Ngân hàng tác nghiệp theo chỉ thị của Khách hàng hoặc để phục vụ Khách hàng.

12.3 Bất kỳ hành động (tác nghiệp hoặc không tác nghiệp) nào của Ngân hàng tuân theo các Điều khoản và Điều kiện này hoặc theo chỉ thị của Khách hàng.

Customer, related to Customer's usage of Internet Banking/ Mobile Banking as the result of:

- (a) Breaching or not conducting any terms, content or the right and obligation stipulated in these Terms and Conditions;
- (b) The negligence or willful misconduct whether by act or omission;
- (c) Any misuse of the service(s); or
- (d) The failure to comply with applicable laws.

12.2 Any fine, penalty or sanction in any form imposed on the Bank by any clearing house, or any governmental entity, arising out of or connected with any item processed by the Bank for the Customer or at the Customer's instruction.

12.3 Any act or omission of the Bank that is in accordance with these Terms and Conditions or instructions from the Customer.

12.4 Các hành động của bên thứ ba mà Khách hàng tự liên hệ, hợp tác như việc cấy virus gây chậm trễ, thay đổi hoặc gây nhiễu quá trình truyền dữ liệu tới Ngân hàng.

12.5 Dữ liệu do Khách hàng gửi bị mất hoặc biến dạng.

13. Chuyển nhượng

13.1 Ngân hàng có quyền chuyển nhượng hoặc phân cấp quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều khoản và Điều kiện này cho bên thứ ba.

13.2 Khách hàng không có quyền chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều khoản và Điều kiện này cho bất kỳ một tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

14. Chấm dứt hoặc tạm ngưng sử dụng dịch vụ

14.1 Khách hàng có thể chấm dứt việc sử dụng dịch vụ Internet Banking/Mobile Banking vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi cho Ngân hàng yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ bằng văn bản hoặc yêu cầu từ ứng dụng mobile banking SOL.

12.4 Actions by third parties, such as the introduction of a virus that delay, alter or corrupt the transmission of any data to the Bank.

12.5 Any loss or corruption of data in transit from the Customer.

13. Assignment

13.1 The Bank may assign or delegate its rights and obligations under these Terms and Conditions to other third parties.

13.2 The Customer may not assign the Customer's rights and obligations under these Terms and Conditions to any other person or entity.

14. Termination

14.1 The Customer may terminate the use of Internet Banking/Mobile Banking at any time after the Bank receives the Customer's request for termination of services in writing or from SOL app.

14.2 Khách hàng có thể lập tức bị ngưng cung cấp dịch vụ Internet Banking/Mobile Banking mà không được thông báo trước trong những trường hợp sau:

- (a) Khách hàng vi phạm cam kết đã ký với Ngân hàng;
- (b) Thông tin dùng để truy cập của Khách hàng bị lộ;
- (c) Ngân hàng có lý do để tin rằng đã có giao dịch không được ủy quyền xảy ra hoặc có thể xảy ra liên quan đến bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng hoặc bất kỳ dịch vụ mà Khách hàng đang sử dụng;
- (d) Ngân hàng nghi ngờ thẩm quyền của một cá nhân bất kỳ khi người này đưa ra các chỉ thị liên quan đến tài khoản của Khách hàng hoặc dịch vụ mà Khách hàng đang sử dụng;
- (e) Khách hàng không có khả năng thanh toán hoặc phá sản hoặc tài sản đang bị quản lý hoặc đang

14.2 The Customer may be terminated providing Internet Banking/Mobile Banking services immediately without prior notice if:

- (a) The customer breaches any agreement with the Bank;
- (b) The Log-in information of the Customer is leaked;
- (c) The Bank has reason to believe that an unauthorized transaction has been taken or may take place involving any of Customer's accounts or any service.
- (d) The Bank is uncertain about any person's authority who gives the Bank instructions regarding to the Customer's accounts or service(s).
- (e) The Customer becomes insolvent or bankrupt, has assets managed by receivership or is in dissolution proceeding.

Even when the services has been ceased and terminated, Customer are still bound by these Terms and Conditions

trong quá trình giải thể.

Ngay cả khi dịch vụ Internet Banking/Mobile Banking đã được tạm ngưng hoặc chấm dứt, Khách hàng vẫn chịu ràng buộc bởi các Điều khoản và Điều kiện này trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của Khách hàng phát sinh trong thời gian Khách hàng sử dụng dịch vụ.

to the extent of the rights and obligations of the Customers during the period of using the services.